



Xuân Tân Sửu

2.2021



Xuân Nguyễn Cầu - màu dầu - Lê Nguyễn

Lê Nguyễn Cầu 2.21

Cung Chúc Tân Xuân Tân Sửu



Ghi số 13 đến tay quý độc giả thông lệ hằng năm vào dịp Tết Nguyên Đán, ghi chép, trình bày, tóm lược các sự kiện xảy ra đăng trên web Góc Nhỏ trong năm 2020, một cuốn sổ tay của Góc Nhỏ. Năm nay Góc Nhỏ bước qua năm thứ 14, một chặng đường thật dài. Nhìn lại năm qua:

Minh Thần vẫn là cây bút dịch thuật chủ lực. Số lượng bài dịch nhiều nhất so với các năm qua.

Hoàng Nam dần ít đi trong năm qua, tuy nhiên với một thập niên góp mặt trên góc nhỏ kể từ năm 2011 tới nay, số lượng bài nhạc của Hoàng Nam cũng không phải là nhỏ.

Hình ảnh nghệ thuật dưới ống kính nhà nghề của Hiếu Tường vẫn còn tiếp tục đều đặn, hy vọng Hiếu Tường vẫn tiếp tục sáng tác để cống hiến cho chúng ta các hình ảnh đầy nghệ thuật.

Hình ảnh sinh hoạt, thông tin Subud Việt Nam vẫn qua Hồng Hạnh.

Góc nhỏ trân trọng tri ân sự đóng góp của quý huynh đệ.

Năm qua đại dịch Covid 19 ngự trị toàn cầu, mọi sinh hoạt đã bị đảo lộn hết mọi thứ, mọi chuyện. Latihan phải tập tại nhà, hội họp qua Zoom. Hy vọng năm 2021 với thuốc chủng ngừa chúng ta lần lần sẽ được trở lại bình thường.

Trước thềm năm mới kính chúc quý độc giả, quý thân hữu, quý huynh đệ một năm mới An Khang Thịnh Vượng trong ân lành của Thiêng Liêng Toàn Năng.

góc nhỏ Subud www.gocnhoSB.com

góc ảnh

Vài hình ảnh tượng trưng trong năm qua trên web Góc nhỏ. Độc giả muốn xem đầy đủ hơn hãy vào góc ảnh.



12/1/2020 - Tân niên Subud Việt Nam



12/1/2020 - Tân niên Subud Việt Nam



12/1/2020 - Tân niên Subud Việt Nam





12/1/2020 - Tân niên Subud Việt Nam



12/1/2020 - Tân niên Subud Việt Nam



12/1/2020 - Tân niên Subud Việt Nam







12/1/2020 - Tân niên Subud Việt Nam



12/1/2020 - Tân niên Subud Việt Nam









12/1/2020 - Tân niên Subud Việt Nam





12/1/2020 - Tân niên Subud Việt Nam

22/6/2019 - Sinh nhật Bapak tại Việt Nam





22.06.2020 - Sinh nhật Bapak tại Việt Nam



22.06.2020 - Sinh nhật Bapak tại Việt Nam





22.06.2020 - Sinh nhật Bapak tại Việt Nam





22.06.2020 - Sinh nhật Bapak tại Việt Nam



Gặp gỡ và trò chuyện với Ibu Rahayu

Minh Thần dịch

Halimah Polk, Subud Voice August.. November 2019



Trước khi gặp Ibu

Những cuộc hỏi chuyện dưới đây là những lúc tôi may mắn được gặp Ibu Rahayu từ 1974 tới 1994, trong lúc tôi ở Wisma Subud từ 1974 tới 1977; hai lần gặp gỡ Ibu xảy ra trong thời gian đó. Hồi đó tôi làm việc tại ngôi trường International School gần đó.

Hai buổi gặp gỡ đó xảy ra lúc tôi đi khỏi Indonesia để định cư tại California. Trong hai trường hợp đó tôi bay về Indonesia, để hàn gắn những vết thương của mình và lấy lại sự vui vẻ thanh nhàn mà linh hồn tôi cảm thấy khi còn ở Wisma Subud.

Ibu Rahayu đã có lòng tốt chịu gặp tôi. Điều khiến tôi viết lại những buổi gặp gỡ đó không phải là nói chuyện về cá nhân mình, mà là muốn chia sẻ sự hướng dẫn nhận được của Ibu, vì tôi mong rằng điều đó sẽ không những có lợi cho mình, mà còn cho các anh chị em khác. Khi viết những chuyện đó, tôi cảm thấy nhún nhường vì lòng biết ơn. Dù sao, đó là những lúc mình vô cùng được lợi.

Mọi việc bắt đầu lúc Hội nghị Thế giới của Subud tại Indonesia trong năm 1971. Trong cái thời gian kì diệu đó, tôi say mê tập latihan, nghe Bapak nói chuyện và tham dự những buổi trắc nghiệm.

Tôi rất yêu thích Wisma Subud và Indonesia, và trong những ngày cuối cùng của Hội Nghị, tôi đến thăm trường Joint Embassy Scholl (hiện nay được gọi là là JIS -Jakarta International

School), nơi nhiều anh chị em Subud dạy học.

Hồi đó tôi là một giáo viên có bằng cấp ở Hoa Kỳ, nên triển vọng có một việc làm cho JIS là hữu lí. Khi đến đó, tôi phải thất vọng vì nhà trường đã đóng cửa cho kỳ nghỉ hè. Ngay khi đó, tôi hoàn toàn không còn ý định dạy học ở Indonesia nữa.

Tôi trở về Carmel Valley và lúc giữa tháng 8 tôi có một giấc mơ trông thấy một Bapak sáng ngời. Trong giấc mơ đó, Bapak đến nói với tôi là tôi nên tới Cilandak sinh sống và dạy học. Tôi phản đối: “Nhưng, Bapak, tôi vừa mới ở đó!” Thực ra thì chỉ mới cách đó có hai tuần. Tuy vậy, tôi biết giấc mơ đó sẽ thành sự thật.

Vì con trẻ và chân thành theo Subud nên tôi cố hết sức mình để tuân theo sự hướng dẫn trong giấc mơ đó. Tất nhiên, tôi không còn đồng cảm nào, sau khi đi dự Hội Nghị ở Indonesia, và phải tiếp tục đi dạy học.

Tôi đến ngân hàng xin mượn tiền, để “tuân theo sự hướng dẫn của mình” nhưng người ta không cho tôi một đồng xu nào. Sau một vài tháng chịu khó khăn, tôi đi dạy học vì đó là chuyện cấp bách, HOÀN TOÀN quên mất cái giấc mơ đó và sự hướng dẫn mình tiếp nhận được.

Tức là cho tới ba năm sau đó. Tới năm 1974 là tôi đã dạy học được ba năm tại trường Pacific Groove. Tháng 5 trong năm đó, anh Leonard Roberts, một hội viên trẻ, bị tử vong trong một tai nạn lưu thông. Chị Aisha Roberts, mẹ anh, tới Indonesia để lo tang lễ cho anh. Trước khi chị về Mỹ, ông Sudarto có nói với chị là bởi linh hồn của Leonard đã hoàn thành công việc của mình trên trần gian, nên anh được tự do trở về cái quê hương đích thực của mình.

Aisha ở chung với tôi trong lúc chị tới thăm tôi, và chúng tôi trò chuyện cùng nhau cho tới đêm khuya. Chị đã vào Subud ngay từ lúc ban đầu, và đã ở Cilandak được 20 năm. Sau một tuần hay khoảng đó, Aisha chợt nhìn tôi hỏi một cách dứt khoát: “Tại sao bạn không đến sống ở Cilandak?” Tôi thật ngạc nhiên, bởi ngay lúc đó tôi chợt nhớ tới giấc mơ về Bapak ba năm trước đó.

-Làm sao bạn biết được? Tôi hỏi nhưng Aisha chỉ cười.

Hai tuần sau đó tôi lên đường tới Cilandak. Tiền bạc thì đầy đủ, và tôi đi chung với một nhóm anh chị em Subud. Thực ra thì tôi đã chẳng làm bất cứ gì, bởi điều hình như là định mệnh chỉ việc xảy ra trong nháy mắt lúc tôi trở lại Indonesia trong năm 1974. Chương trình của tôi là thăm viếng Indonesia trong một tháng và cư trú tại Wisma Subud, như một con vịt gặp được nước. Tôi bắt đầu vui vẻ giao thiệp với những người định cư tại đó, và yêu thích tất cả những gì của Indonesia, từ vải batik, cho tới cây tre và nhạc gambang. Tôi cảm thấy đây là quê hương mình.

Lần đầu gặp gỡ Ibu Rahayu trong năm 1974

Khoảng tuần lễ thứ hai cuộc viếng thăm của tôi, tôi được dịp hỏi chuyện Ibu Rahayu. Chúng tôi gặp nhau tại một phòng của căn nhà xưa kia của Bapak. Tất nhiên tôi rất căng thẳng. Tôi nói với bà mình có một vài điều muốn hỏi về cuộc sống ở Indonesia và ý định dạy học của tôi...Tôi không chắc dạy học là công việc thích hợp cho mình hay không...dạy học ở California thì rất căng thẳng.

Bà ngồi đối diện tôi, chăm chú nghe tôi rồi nói:

- Halimah, bạn đã tự mình trải nghiệm về chuyện đó hay chưa?

Hỏi đó tôi còn rụt rè, vì chỉ trong Subud mới có 5 năm, và không mấy tin sự trải nghiệm của mình, nhưng bất chấp điều đó, Ibu nói:

- Bạn nên tự mình trải nghiệm. Đúng đấy, chị nên trải nghiệm ngay bây giờ. Bạn không cần phải hỏi tôi. Bạn chỉ việc tự mình trải nghiệm.

Và điều xảy ra là Ibu ngồi yên tĩnh trên ghế, còn tôi thì đứng mà đặt những câu hỏi cho chính mình. Điều phải biết là khi Ibu yên tĩnh, bạn cũng sẽ yên tĩnh hơn điều mình có thể tưởng. Câu hỏi đầu tiên bà muốn tôi hỏi là ‘tình trạng tôi như thế nào nếu sống ở California?’ Tôi tiếp nhận được một tâm trạng đầy bồi hồi.

Tôi vẫn còn đứng nhưng không mấy an vui. Ibu liền yêu cầu tôi tiếp nhận tình trạng tôi sẽ như thế nào nếu sống ở Cilandak. Tôi thấy thật trầm lắng và an vui. Tôi nói với bà hiển nhiên với tôi Cilandak tốt hơn California. Bà liền yêu cầu tôi tiếp nhận về công việc dạy học.

Công việc dạy học với tôi thì như thế nào? Điều hết sức ngạc nhiên là tôi trong tình trạng phụng thờ và tăng trưởng. Bà hỏi tôi điều đó ra sao; tôi nói mình lấy làm ngạc nhiên dạy học là điều tốt đẹp. Bà nói đúng là như vậy, nhưng CHỈ tốt đẹp nếu tôi có thể kiếm được việc làm ở Cilandak.

- Bạn đã tới trường Joint Embassy School hay chưa để hỏi xem có công việc gì cho mình hay không? Có lẽ bạn nên tới đó.

Tôi gật đầu và hết sức cảm tạ Ibu Rahayu vì sự mách bảo đó. Nhưng tôi không nói với bà điều tôi không muốn làm chính là chạy tới đó xin một chân dạy học. Trải nghiệm là một chuyện, nhưng tiếp theo đó đi kiếm việc là một chuyện khác.

Tôi thường lấy làm lạ về cách Ibu Rahayu đối xử với mình trong buổi hỏi chuyện đó. Bà đã thật lễ phép đối với tôi. Vì còn là một người rất trẻ trong Subud, nên đáng lí ra tôi phải tuân theo những chỉ thị của bà, nhưng đó không phải là điều bà muốn tôi làm. Một phụ tá gương mẫu như bà đã dạy lòng tự trọng cho tôi bằng cách đòi tôi phải tự trải nghiệm lấy cho mình, vì tôi được sự hướng dẫn của nội tâm mình.

Tôi còn nhớ là mình đã nói chuyện với một nữ phụ tá lâu đời về điều vừa trải qua với Ibu.

- Là như thế đấy, vị đó nói, một phụ tá thực sự tài ba là như vậy: không bao giờ cho lời khuyên khi người ta chưa thể tiếp nhận sự hướng dẫn của chính mình...luôn luôn tỏ ra lễ độ.

Khoảng ba ngày sau đó, tôi đang mua sắm tại một cửa tiệm nhỏ bé trong khu vực, thì Ibu chợt đến để mua một món quà cho ai đó.

Chúng tôi thân mật chào hỏi nhau. Bà nói:

- Ủa, Halimah, bạn đã đến trường học đó chưa?

- Chưa đâu, Ibu Rahayu, tôi sẽ đến đó ngay, tôi trắng trợn nói dối.

Khoảng một tuần sau đó, tôi lại gặp Ibu Rahayu trong lúc đang lang thang trong khu vực với một vài chị em Subud. Chúng tôi đứng lại để chào hỏi nhau, Ibu nhìn tôi nói:

- Kia, Halimah, bạn đã tới đó để xin việc làm?

- Ibu tha thứ cho, tôi rất bận, nhưng tôi sẽ tới đó. Tôi thực sự hơi mệt mỏi sau khi nghỉ dạy học tại Mỹ.

- Bạn nên tới đó. Đừng lười biếng.

Đó có lẽ là lời nhắc nhở thứ ba của Ibu, nhưng tôi bối rối không muốn nhìn nhận. Vì khiếp sợ phải đối diện bà một lần nữa mà không nghe theo đề nghị của bà, tôi lê thân mình tới trường học. Chắc bạn đã đoán được kết cuộc. Đó là một cuộc phỏng vấn ngắn ngủi nhất trong cuộc đời đi tìm việc của tôi (tôi đã từng vất vả nhiều vì vậy). Tôi lập tức nhận được một việc làm, và người ta sắp xếp cho tôi về Mỹ để tôi lấy những thứ cần mang theo và lấy visa ở Singapore. Lần này thì mọi chuyện trở nên dễ ợt.

Hình như định mệnh của tôi là phải sống ở Wisma Subud để dạy học trong ba năm tại Indonesia -như Ibu Rahayu đã tiếp nhận được trong buổi hỏi chuyện và như sự hướng dẫn của Bapak trước đó.

Gặp Ibu lần thứ hai

Lúc đó tôi đã ở Cilandak được 18 tháng, và dạy học tại trường Joint Embassy School. Tôi thích thú công việc và đời sống mình tại Indonesia, nhận chìm mình thâm sâu vào vũng nước tâm linh của Cilandak.

Không có TV nên tôi càng đọc nhiều tiểu thuyết thêm để giải trí.

Trường học có một thư viện đầy sách. Dù sao, tôi cũng đã từng là một sinh viên chuyên ngành về môn Anh ngữ, nên đương nhiên thích đọc những tác phẩm lớn.

Từ đó tôi có ý muốn làm thơ nên bắt đầu đọc những bài thơ. Tình cờ trong lúc tập latihan, tôi thấy mình nói VIẾT VĂN, VIẾT VĂN.

Đương nhiên đó là điều khuyến khích tôi viết lách nhiều hơn, nên trong lúc không dạy học theo chương trình, tôi đi vào “căn phòng của chính mình” để đọc thơ và làm thơ, vì muốn chân thành tuân theo sự hướng dẫn đó.

Chính khoảng lúc đó tôi cảm thấy đau ốm, và theo sự chẩn đoán của bác sĩ tôi bị bệnh tiêu chảy trầm trọng do vi khuẩn trong ruột. Năng lực của tôi do đó suy yếu đi rất nhiều: tôi trở nên lờ phờ và hững hờ. Tôi không muốn làm hại cho chính mình, nhưng không hứng thú muốn sống nữa!

Vậy nên, vì căn bệnh đó tôi cần phải nghỉ dạy học một ngày, và trong lúc đó tôi thấy mình đi lang thang vô đích trong khu vực của Subud.

Sau một lúc, tôi tự động đi tới “Nhà Lớn,” nơi ăn ở của Bapak và các cháu gái của người.

Tuti có đó và đang trò chuyện tâm phào. Cô lấy làm lạ tại sao tôi không đi làm, nên muốn biết điều gì khiến tôi khó ở. Khi đang nói cho cô hay, tôi chợt nhận ra là có điều gì nghiêm trọng đang xảy ra, và tôi hỏi là mình có thể nói chuyện với Ibu hay không -tình cờ Ibu cũng có đó hôm đó. Năm phút sau Tuti kéo tôi vào gặp Ibu Rahayu.

Sau khi tôi cùng Ibu nói những lời đùa cợt với nhau, tôi bắt đầu cho bà hay về chuyện viết văn của mình, về việc mình thích văn chương và sự tiếp nhận VIẾT VĂN trong latihan.

Tôi cũng cho bà hay về tình trạng thờ ơ vừa xảy ra cho mình.

-Nó như là mình chẳng màng gì tới việc sống hay chết, tôi nói.

Ibu Rahayu nói những điều thú vị về hiện tượng đó, mà chỉ 30 năm sau tôi mới dần dần hiểu được những gì bà muốn nói.

Có một điều Ibu nói về sự bơ phờ của tôi, tôi nói ngắn gọn lại ở đây, là nội tâm tôi đang trong tình trạng át trội, khiến xảy một sự bất quân bình là tình trạng bơ phờ và thờ ơ.

Tuy nhiên, bà không coi đó là đáng ngại. Điều bà chú ý tới là sự cam kết của tôi là tuân theo sự hướng dẫn VIẾT VĂN của latihan. Bà cho biết là thường thường chúng ta hoàn toàn chẳng hiểu gì về sự tiếp nhận thực ra có nghĩa gì, và quan hệ giữa đời sống nội tâm của latihan và đời sống ngoài đời, như hai chiếc xe lửa khác biệt đi theo cùng một hướng.

Vậy nên, đời sống nội tâm có nhịp điệu và lí do của nó, còn đời sống ngoài đời thì đi theo hướng của nó. Bà nói rằng nếu công việc đích thực của tôi là một nhà văn, thì điều đó tự nhiên sẽ xảy ra trong khi tôi đang đi trên đường đời mình.

Bà còn nói là hiện tình cuộc sống của tôi là tự giam nhốt trong phòng mình, và như vậy thì có thể có hại, vì điều thực sự cần thiết cho tôi là tỏ ra tự nhiên và giao du với người ta, khiến tôi có thể làm quen ai đó sẽ là người chồng mình. Bà khuyến khích tôi cư xử một cách “bình thường” hơn, và kết bạn với những giới trẻ khác trong khu vực của Subud.

Tôi làm theo lời khuyên của bà, và đã từ bỏ việc chăm chú đọc sách và viết văn trong phòng mình, để giao du với người ta nơi khu vực của Subud.

Chẳng bao lâu, tình trạng bơ phờ và thờ ơ của tôi không còn nữa, và tôi lại có thể vui đùa với các bạn bè mình.

Trong 30 năm làm công việc một cố vấn giáo dục, tôi đã viết những những văn từ đề nghị và xin trợ cấp, còn những văn từ có tính chất ước định thì tôi luôn viết.

Vậy nên, sự tiếp nhận 30 năm trước đó của tôi không phải là sai, mà chỉ là cách tôi hiểu, và sự hiểu lầm đó khiến tôi gặp khó khăn.

Điều tôi nhận thức được trong lúc đi theo con đường của latihan là đôi khi mình tiếp nhận điều gì sẽ xảy ra trong mấy năm sau đó trong cuộc sống ngoài đời của mình. Tôi cảm thấy tự tin hơn,

khi có những quyết định về cuộc đời mình dựa trên lương thức và lý trí, khiến cho đường đi của mình trở nên tự nhiên và có hệ thống hơn.

Gặp Ibu lần thứ ba: Bạn có thể làm được gì với một tim can tan nát?

Năm 1977 tôi rời khỏi Indonesia sau khi Bapak đề nghị tôi trở về California. Tôi gặp vấn đề khi về nước. Tôi không biết mình phải làm gì. Kiếm được một chân dạy học ở California không phải là dễ: hồi đó không có nhiều công ăn việc làm với hàng trăm người nộp đơn xin làm tại một nơi cần người làm.

Không kiếm được việc làm nên tôi chuyển tới San Francisco để làm việc cho tiệm East of Java, một nơi bán những quần áo của Indonesia. Công việc đó với tôi thật cực nhọc.

Kiếm được một nơi thích hợp để sống cũng không dễ. Ngoài ra còn có vấn đề phải thích nghi với những nhóm Subud mới, và việc em trai tôi, Douglas, bị tử nạn lưu thông.

Cuối cùng tôi kiếm được một chân dạy học tại một tư thục ngoại ô Beverly Hills, với một đồng lương hết sức thấp. Tôi tới Los Angeles ở chung trong một căn phòng với một số hội viên Subud khác. Nhưng tôi không vui sướng vì công ăn việc làm mình và Los Angeles là một nơi ồn ào.

Năm 1979 tôi dự Hội nghị Quốc tế tại Toronto và liên lạc trở lại với một vài người bạn Subud Anh mà tôi quen lúc còn ở Indonesia. Một trong những người bạn đó thuê tôi làm một công việc nọ nên tôi vui vẻ đến ở bên Anh.

Lúc đó tôi vẫn còn đi tìm một người chồng xứng đáng nhưng ở Anh thì hình như chẳng có gì đã xảy ra. Nhận được một bức thư làm mai cho mình một hội viên ở Los Angeles, nên tôi quyết định trở về đó để “thử coi xem sao”. Và chúng tôi đã thử nhưng sau khoảng sáu tháng mọi việc đã đổ vỡ vì anh ấy đi cưới một người khác.

Năm 1981 tôi trở lại Indonesia gặp Ibu trong trạng thái đổ nát. Tất cả những khó khăn của tôi khi trở về Mỹ và sự thất bại trong tình duyên mình khiến tôi chán nản. Tim can tôi vỡ nát và sự tự tin của tôi xuống một mức rất thấp.

Tình duyên tôi với một người anh em Subud đã đổ vỡ. Tôi cảm thấy việc mình do dự chấp nhận sự cầu hôn của anh là điều gì khiến Thượng Đế làm cho nó đổ vỡ. Tôi đã làm điều gì sai trái? Cho sự đau khổ đó Ibu chỉ nói: nếu Thượng Đế muốn cho điều gì xảy ra, điều đó sẽ xảy ra, mà không gì ngăn cản nổi. Bà còn nói một điều làm thay đổi đời tôi:

-Có những người đến với Thượng Đế qua hạnh phúc, và những người khác thì qua đau khổ. Halimah, bạn đã đến với Thượng Đế qua đau khổ.

Thật lạ lùng, những lời nói đó an ủi tôi rất nhiều kể từ đó. Trong thời kì tôi gặp khó khăn (và những khó khăn sau đó) tôi cảm thấy mình đã làm chuyện gì sai trái, hay có những tội lỗi mà mình không biết. Hình như những khó khăn đó không có hại cho mình, mà là của một con đường mình phải theo, một điều gì phải chấp nhận, khi sự tu tập của mình tiến triển.

Trong lúc giao du với người đàn ông nói trên, tôi vẫn còn tiếp nhận được cái tên mình là Mariam hay Mariama. Tôi nghĩ đó có lẽ là cái tên mới cho mình, nên đề cập tới nó với Ibu. Bà có vẻ hơi bực mình. Bà hỏi:

- Bạn không phải đã tiếp nhận được cái tên mình là Halimah hay sao?
- Đúng là cái tên đó, tôi thừa nhận, nhưng cái tên kia tôi vẫn còn nhận được trong latihan.

Bà liền nói tới một điều khác mà tôi cần phải nghe:

- Chúng ta không biết những gì mình nói trong latihan có nghĩa gì. Chúng ta phải tránh tìm cách hiểu đó là gì mà chỉ việc để cho mọi việc xảy ra.

Ta có thể hình dung đời sống ngoại giới mình là một xe lửa, và đời sống nội giới là một xe lửa khác trên một đường ray song song, nhưng không cùng gặp nhau. Thật vậy, sau này trong năm 1982 khi đưa con đầu lòng của tôi sinh ra, tôi biết ngay tên nó sẽ là... Mariama (điều được Bapak xác nhận).

Cuối cùng, tôi hỏi Ibu một lần nữa về công ăn việc làm mình. Tôi nói nghề giáo viên không khiến tôi hạnh phúc, nên muốn được hướng dẫn về một công việc thích đáng. Bà quả quyết nghề dạy học là tốt cho tôi, nhưng cũng nhận thấy có lẽ tôi cần phải có thêm điều gì đó cho cảm xúc mình. Tôi liền láu, từng cái một, cho hay những gì mình thích và là năng khiếu mình.

Về nấu ăn thì sao Ibu. Không được đâu.

Về âm nhạc thì sao Ibu. Không được đâu.

Về nghề làm vườn. Không được, Ibu nói.

Về viết văn? Không được, Ibu nói.

Nhưng hình như không có gì đã vang dội lại với Ibu. Đột nhiên bà nói: À, QUẦN ÁO. Ngay lúc đó, tim tôi như muốn nổ tung. Khi đã ở Indonesia tôi rất thích những quần áo mình làm cho mình từ những vải rất đẹp của Indonesia bởi một thợ may rất có tài.

Dựa trên điều đó khi về nước, tôi học một khóa may vá khiến mình có thể vẽ những kiểu quần áo cho chính mình. Thú thật là tôi rất ghét những khóa học đó. Tệ hơn nữa, một chiếc váy giản đơn nhất cho phụ nữ mà tôi làm thì không bao giờ có thể mặc được.

Hốt hoảng tôi nói với Ibu là mình không thích may vá. Ibu cười rồi nói: “Không đâu, Halimah, không là may vá, mà là MUA HÀNG“. Trời ơi, tôi rất thích đi mua quần áo, điều không ai ngờ được có thể là một năng khiếu.

Cuộc hỏi chuyện lần thứ tư với Ibu -1994

Tháng 11 năm 1994 tôi tuyệt vọng và hơi điên loạn khi tới Cilandak. Hình như trước hết tôi phải đến thăm Wisma Subud, vì đó là điều cần phải làm nhất. Sau những tổn hại là cái chết của Mariam, con gái tôi, sự mất mát đứa con trai vừa sinh ra, Armand, sự tan vỡ của hôn nhân, tôi hầu như không còn thể suy luận mạch lạc. Có cái gì đó khiến tôi phải tới Indonesia, vì tôi mong cho cuộc đời hỗn loạn của mình sẽ ổn định trở lại. Ngay lúc mới tới, tôi kêu điện thoại cho Ibu, nhưng hình như bà rất bận việc nên không muốn có thời gian cho chúng tôi gặp nhau. Tôi hết sức thất vọng. Tôi thấy mắt mình luôn mờ to, khiến không thể ngủ được đêm hôm đó, và còn bị một đám muỗi tàn nhẫn bao vây. Cuối cùng tôi thả hồn vào giấc ngủ lúc 4 giờ sáng. Sáng hôm như tôi như một kẻ đã chết, khi lúc 8 giờ 35 nhận được tin của Halimah Brugger cho hay Ibu quyết định gặp tôi lúc giờ sáng ngay hôm đó.

Chúa ơi, tôi chuồn ra khỏi giường ngủ, vội vã đi tắm, chải lại đầu tóc, để có thể đến hỏi chuyện lúc 9 giờ 5 phút. Nhưng khi tôi đến đó, người hầu gái cho hay là Ibu chỉ có mặt lúc 10 giờ.

Bởi Ibu lúc đó ở Pamulang nên chúng tôi gặp nhau trong những căn phòng của một người chị em Subud. Chúng tôi trò chuyện trong một tiếng đồng hồ -tôi không nói gì về kết quả cuộc hôn nhân của tôi. Tôi có một trong những câu hỏi mà tôi nghĩ sẽ giúp cho cuộc đời mình ổn định trở lại. Điều đầu tiên tôi hỏi là có nên đổi tên của mình hay không (lí luận của tôi là một cái tên mới như Siti Rochanawati sẽ có thể thay đổi vận mệnh mình). Ibu yên lặng rồi nói cái tên Halimah vẫn còn thích hợp với tôi, nhưng nếu tôi muốn thì tôi có thể lấy một cái khác tương tự như Helena hay Helene vv...Thành thật mà nói, tôi không thích điều đó, nên vẫn còn giữ cái tên Halimah.

Một nỗi lo kế tiếp của tôi là mình có nên hay không gián đoạn làm luận án tiến sĩ, vì hoàn toàn không còn thấy hứng và vô số những khó khăn cá nhân. Tôi có ý định hoàn toàn bỏ cuộc. Nhưng Ibu đã khuyên tôi là nên tiếp tục.

Câu hỏi thứ ba là về nơi chốn nào sống được. Tôi nói với bà là mình muốn tới Seattle là nơi mình có những bạn bè và quan hệ tốt. Tôi rất mong rời khỏi San Diego là nơi mình đang sống, vì tôi coi đó là nơi liên quan vận mệnh xui xẻo của mình.

Tôi cũng rất mong tránh né điều khiến đau đớn là mỗi xuất latihan phải đối diện ông chồng cũ của mình và bà vợ mới của anh. Nhưng Ibu không tán thành; bà không nghĩ là Seattle sẽ tốt cho tôi. Bà đề nghị tôi đừng hấp tấp đi khỏi Seattle, hay tới bất cứ đâu, vì rất hiếm khi có những công việc ngon lành. Khi tôi than phiền “Nơi đó thật khó khăn với tôi” thì bà đáp một cách thần bí là “Có thể tình trạng sẽ khá khi bạn ra về.” Nên, thật đáng chán, tôi phải ở lại San Diego.

Tiếp theo đó là tôi nói với bà về những năng khiếu nghệ thuật của mình, và điều tôi cảm thấy mình cần phải phát triển nó. Bà nói là đúng vậy, nhưng tôi có thể làm điều đó trong lĩnh vực giáo dục. Vậy nên, tôi vẫn còn đeo đuổi ngành giáo dục.

Bất cứ phương thuốc nào tôi nghĩ sẽ giúp vượt qua nỗi sầu khổ của mình đều bị Ibu phản bác, từng cái một. Tôi bắt đầu nức nở khóc, thật nức nở. Điều đó như là tất cả những nỗi đau buồn xé ruột của tôi trong những năm qua đã tuôn trào ra ngoài. Tôi càng lúc càng cảm thấy chán nản, tuyệt vọng, thậm chí không được yêu thương. Thực vậy, mặt tôi đỏ bừng, tôi lên cơn sốt. Tôi càng trở nên sôi nổi, tôi cảm thấy như vậy, Ibu càng trở nên yên tĩnh hơn khi bà ngồi gần tôi.

Ibu liền nói thẳng với tôi...hầu như một sự can thiệp. Bà nhắc tôi đừng quên là những xảy ra trong đời không đến nỗi quá tệ. Thực vậy, tôi không con cái là một vấn đề, nhưng những ai có con cái thì cũng có những vấn đề của họ, như vậy thì nếu được cái này thì mất cái kia.

Bà nói tiếp tâm trạng bất an và chán nản của tôi là điều khiến tôi cảm thấy mình cô đơn và không được yêu thương. Thực ra thì những điều tôi trải qua là rất tốt đẹp, và thiên hạ còn rất mến tôi. Tôi chỉ thiếu lòng tự tin và sự chắc chắn. Cảm thấy như vậy là do nafsu, bà nói.

Và đó cũng do điều gì từ thời thơ ấu -điều có thể thay đổi. Bà đề nghị tôi nên cầu xin Thượng Đế giúp mình. Khi tôi hỏi mình có cần một liệu pháp nào đó không, bà đáp là không cần. Tôi chỉ việc quy thuận (điều này thì hơi khó!)

Cuối cùng tôi hỏi: “Ibu không bao giờ cảm thấy buồn chán?” Bà chỉ nói mình không có thì giờ

cảm thấy buồn chán, hay nghĩ tới cá nhân mình quá nhiều. Bà chỉ việc để cho đời mình trôi qua. Chỉ việc chấp nhận. Tất nhiên, hồi đó tôi cho như vậy là tính chất của một người Indonesia, điều ngoài sự hiểu biết và trải nghiệm của mình. Bạn có tin hay không thì tùy, tôi ra về trong một trạng thái yên tĩnh...hoàn toàn kiệt quệ nhưng như được phóng thích.
Đi vào một nơi thâm sâu hơn

Như bạn có thể thấy, tôi đã hỏi nhiều điều, và những điều đó, cùng với sự hướng dẫn của Ibu, là quan trọng với tôi như thế nào. Khi nghĩ lại, tôi thấy cuộc gặp gỡ đó đã định đường đi cho những bi kịch sau này của đời tôi. Ngay sau đó, tôi hết sức thất vọng. Sự hướng dẫn của Ibu có vẻ như ngăn cản bất cứ bước đi nào của tôi trong tình trạng đó. Tất nhiên, tôi không phải làm theo, nhưng tôi biết điều này thật là đần độn, nếu tôi không làm theo.

Bây giờ khi nhìn lại cái thời đó của đời mình, tôi thấy tất cả những gì Ibu đề nghị đương nhiên phải là vậy. Theo sự khôn ngoan thông thường, sau một bi kịch thì không nên có những quyết định trọng đại cho đời mình. Xong được luận án tiến sĩ của tôi là điều quan trọng cho công việc trong đời mình là một phụ nữ độc thân: tôi có thể tương trợ cho chính mình với nghề nghiệp giáo sư và cố vấn giáo dục.

Sau này, tôi hiểu được rằng nếu hồi đó mà chuyển tới Seattle tôi sẽ bóp chết cái luận án tiến sĩ của mình. Gần đây, công việc của tôi tập trung vào việc nghiên cứu và phát triển những tổ chức nghệ thuật. Trong lúc về hưu tôi bắt đầu sơn vẽ và ca hát trong một đội hợp xướng, chơi đàn ghi-ta bốn dây và đi dự những buổi trình diễn văn hóa.

Nhưng có một điều còn sâu sắc hơn nhiều cho tôi trong cuộc hỏi chuyện với Ibu Rahayu. Khi chúng tôi trò chuyện, tôi có thể cảm thấy trong tâm hồn mình, có lẽ do sự yên tĩnh của Ibu, có gì đang bắt đầu trở thành một sự quy thuận và vô tư, theo đó tất cả những biến cố trong đời mình không quan trọng bằng đời sống của linh hồn. Theo tôi đoán, đó là điều mãnh liệt thúc đẩy tôi tới Indonesia hồi đó. Ta tránh xa được sự tức khắc của những lúc thịnh và suy của đời mình.

Điều đó thật quan trọng, để ta cố gắng làm cho mình cảm thấy hạnh phúc, mãn nguyện và biết ơn. Kết quả là một tình trạng thanh thản tuy nhỏ bé nhưng cũng có thể trở thành một hào quang bao bọc và che chở mình, khiến các thiên thần có thể giúp mình tiếp nhận được sự hướng dẫn cần thiết cho đời sống hằng ngày, trong một trạng thái bình yên và mãn nguyện.

Tôi rất mang ơn những lời khuyên của Ibu và sự trợ giúp của bà cho tôi đi sâu hơn vào linh hồn mình.

Một vụ chữa bệnh tại Coombe Springs

Minh Thần dịch

Mark Krieg viết từ Nam Phi trong Subud Voice November 2019...



Vừa rồi một người anh em bà con tới thăm tôi tại Canada. Mẹ anh, Hilda Williams, là một hội viên đầu tiên của Subud, một người đã đem Subud tới Nam Phi. Trong bài này, tôi trích ra trong cuốn Tự Truyện của anh đoạn anh viết trường hợp mình được chữa khỏi bệnh sáng máng (bilharzia), khi anh làm theo lời khuyên của Bapak.

Khi tôi 11 tuổi, bác sĩ chẩn đoán tôi có bệnh sáng máng, một bệnh bọng đái bị nhiễm trùng, khiến nạn nhận đái ra máu.

Tôi được trị liệu bằng trụ sinh nên mỗi ngày tôi phải lấy xe buýt tới trung tâm Johannesburg, để chịu một mũi tiêm đau đớn vào cánh tay. Tôi nhớ có lần đã tỉnh dậy trong một thang máy, sau khi bị một mũi tiêm như vậy. Nhưng chẳng có hiệu quả gì. Tôi phải cho rửa bọng đái tại một bệnh viên. Một lối chữa trị khó chịu khác là gài ống thông đường tiểu vào niệu quản. Sau khi điều đó cũng chẳng có hiệu quả, mẹ tôi quyết định đem tôi qua Anh, để hỏi ý kiến những y sĩ có tiếng nhất tại đó.

Mẹ tôi kiếm được một phòng trọ tại một khu vực của những hội viên Subud. Đó là một nơi có tường gọi là Coombe Springs, vì trước kia nó chứa một ngọn suối cung cấp nước cho lâu đài Hampton Court Palace.

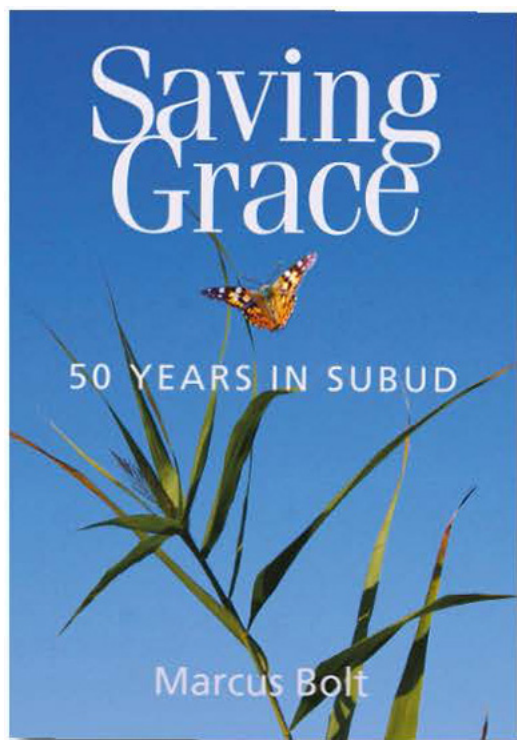
Thủ lãnh của nhóm Subud là một người Indonesia được gọi là „Bapak“ và được John G. Bennett hỗ trợ. Mẹ tôi nói chuyện với Bapak về căn bệnh của tôi, và Bapak khuyên bà nên mát-xa chỗ bọng đái của tôi. Bà đều đặn làm điều đó sau khi tôi đã ngủ. Một hôm nọ, mẹ tôi thức dậy thấy rất nhức đầu; tôi cũng thức dậy mà không thấy gì. Nước tiểu của tôi không còn dính máu nữa, và tôi cảm thấy khá thoải mái. Sau này khi tôi đi khám bệnh, người ta không còn nhận thấy những triệu chứng của bệnh sáng máng nữa, và tôi hoàn toàn được lành mạnh.

Subud đã làm gì được cho tôi

Minh Thần dịch

Marcus Bolt tâm sự trong Subud Voice November 2019 nhân vụ tái xuất bản cuốn Saving grace

Vậy, sau 50 năm xả thân cho Subud, tôi đã được những gì?



Chắc chắn là nó đã mang đến cho tôi sự minh mẫn. Sự khác biệt giữa cách nhìn đời của tôi trước kia và hiện nay thật rõ rệt. Ngay cả những kẻ thường hoài nghi cũng không thể chối cãi điều đó. Tôi có thể thành thật mà nói rằng mình quản lí được những lo sợ của mình, trái với điều nhận chìm mình vào một tình trạng khiến bị tê liệt. Chỉ từ cách nhìn đó tôi mới có thể đồng ý là latihan có hiệu quả, nên sẽ khuyên bất cứ ai muốn thử nó.

Đó là một cuộc phiêu lưu phi thường. Thật vui thú, thật kích động, đầy những bi thương và đau đớn, những thành công và thất bại - một điều hấp dẫn, cực kì hấp dẫn. Tôi cảm thấy mình là một kẻ có cái nhìn sâu rộng hơn, trở nên tha thứ hơn, có tình thương hơn. Tôi cũng sắc bén ý thức được cái phương diện đen tối của mình, cái bóng đen của mình, và điều đó thì không dễ coi chút nào. Nhưng đó là “cái bóng tôi tôi nhận là của mình,” như nhân vật Prospero trong kịch The Tempest

của Shakespeare lớn tiếng nói lúc cuối.

Điều nổi bật là tôi có thể có một cuộc sống bình thường nhưng nhìn xa thấy được những gì chung quanh. Cái khả năng nhìn thấy đó còn có giá hơn điều mình mặc cả cách đây 50 năm. Tôi muốn nhìn thấy cái thực tại nằm dưới diện tích của đời sống. Tôi có thể làm như vậy, tới một phần nào, một điều đi đôi với một nhận thức sâu sắc, và đó là điều gì đôi khi rất khó có thể chấp nhận và không là điều mình tìm kiếm lúc ban đầu. Đó đúng là một ân huệ đã cứu vớt tôi. Tôi cũng cảm thấy mình được ân phước là cô gái út mình và đứa con thứ nhì của cô đã được khai mở và theo tập latihan đều đặn.

Hiện nay tôi làm những gì mình luôn muốn làm, viết văn và vẽ tranh, bởi từ một nơi nào đó,

như thế nào đó, tôi đã có can đảm, lòng tự tin và sự hiểu biết để cuối cùng phát triển những năng khiếu thiên phú của mình. Tôi không còn sợ cái chết nữa, tuy cảm thấy nó cứ từ từ đến gần mình một cách không thể ngăn cản (tất nhiên với một người 76 tuổi thì lại càng gần hơn) Tôi không nói là mình mong ước nó. Chắc chắn là sẽ hoảng hốt. Nhưng tôi mong cho nỗi sợ đó là một trong những điều cho biết trước là đáng tôn kính, chứ không hãi hùng.

Một điều hiện nay tôi nhận thức được là khủng khiếp thì đó chính là cái khả năng ý thức được cái chết của trí tuệ, và đó đúng là điều tôi thấy như vậy trong những năm qua. Cái ân huệ có khả năng cứu vớt của chúng ta, con đường chúng ta đi trên đó, có mục đích khai triển sự hiểu biết của nội tâm tới một mức độ khiến chợt được giác ngộ trong lúc chết, trong sự câm lặng của trí tuệ và nafsu -sợ hãi, lo lắng, kinh khiếp, cố bám lấy cuộc sống- để chúng ta có thể an bình chết.

Dù phải chết như thế nào đi nữa, tôi biết một ngày nào đó mình sẽ lên giường nằm mà không thức dậy nữa, hay thức dậy mà không lên giường nằm nữa. Một ngày nào đó tôi sẽ đánh răng một lần chót, lái xe một lần chót, làm tình một lần chót và vân vân. Tôi chỉ cầu nguyện trong lúc chết là danh hiệu của Thượng Đế sẽ có trên miệng lưỡi mình. Như Matthew Sullivan, anh bạn thân và thông thái trước đây của tôi đã làm một bài thơ dài với những khổ thơ then chốt và cân đối tuyệt đẹp:

Awwa – awwa – awwa
Tiếng gọi lần đầu một đứa bé
Danh hiệu Thượng Đế
Allah, Allah, Allah
Sẽ là tiếng gọi cuối cùng

Như Bapak đã nói: “Khi cuối cùng các bạn đối diện cái chết, lúc nafsu không còn hoạt động, lúc tư tưởng không còn hoạt động, lúc những hiểu biết thông thường mình dùng hằng ngày không còn hoạt động -lúc tất cả không còn hoạt động- thì đó là lúc giác ngộ, có một sự hiểu biết mà những người sống trên cái thế giới này không thể hiểu biết.”

Trong những nói chuyện khác, Bapak nói cuộc sống này chỉ là ảo ảnh so với sự vĩ đại của cuộc sống sắp tới. Một trong những đoạn tôi thích là Bapak nói khi đau ốm, đặc biệt lúc đang chết, ta không muốn ăn uống. Đó là vì Thượng Đế không còn muốn chúng ta nuôi ăn nafsu nữa, khiến cho lúc đang chết, sẽ có một sự chuyển tiếp dễ dàng hơn. Nhưng điều chẳng may, Bapak nói tiếp, là người ta đã không hiểu điều đó, và ngay cả khi ta bất tỉnh, nhân viên bệnh viện cũng nuôi ăn mình qua những ống dẫn, nếu cần thiết. Tôi cầu nguyện cho các thân nhân mình sẽ không để cho điều đó xảy ra, nếu tôi bị một tình trạng như vậy. Trong tất cả những cái chết mà tôi chứng kiến -của bố mẹ, của anh em, của vợ mình- chỉ có một chút nước được truyền vào để giữ sự sống cho họ. Mỗi cái chết xảy ra trong vòng năm ngày, và cuối cùng họ ra đi một cách vô cùng bình an.

Tóm lại, điều đó với tôi không chỉ là đức tin, mà là sự triển vọng chuyển tới một sự sống cao quý hơn. Trái với sự hy vọng, đó chắc chắn là thực chất của đức tin.

Nhưng như Bapak còn nói: “Ta không nên tỏ ra quá nghiêm trọng. Như vậy sẽ làm cho người trẻ chóng già, và người già chóng chết.”

Hôm qua, trong lúc đang đi dạo, tôi đến một con đường dốc cao xuyên qua một vùng rừng rậm, và bắt đầu hít thở không khí mát lạnh mang mùi một cơn mưa vừa xảy ra và mùi cây cối ẩm ướt.

Tôi cảm thấy nổi lên trong lòng một cảm xúc biết ơn cho cuộc sống mình. Tôi luôn liên hệ cái cảm xúc đó với sự phụng thờ, và đột nhiên thốt ra lời nói “Lạy Cha, Lạy Cha,” những lời nói xảy ra cùng một lúc với hơi thở mình.

Tôi cảm thấy mọi việc trở nên đơn giản, ngay lúc này và ngay chỗ này. Cái Tôi to lớn của tôi ăn khớp với Tạo Hóa, và cái Tôi nhỏ bé tạo thành ‘tôi’ thì được đặt đúng chỗ. Ngay trong những lúc không có là bao đó, tôi không muốn bất cứ gì, không cần bất cứ gì, không sợ bất cứ gì. Với tôi, đó là cái thực chất trong lành của Subud, một đại dương của ân huệ trong đó tôi còn học cách bơi lội.



Khi tới lúc

Minh Thần dịch

(Subud Voice December 2019)



tranh của Richard Engel (Subud Đức)

*Khi tới lúc nắm tay bạn
Bàn tay tôi sẽ mở ra
Với mồ hôi của đấu tranh
Với mồ hôi của sợ hãi
Nhưng cũng với sự nồng nhiệt
Là can đảm và tình thương.
Khi bạn cảm thấy tay tôi
Xiết chặt trong bàn tay bạn
Bạn sẽ cảm thấy một chút
Chút can đảm và tình thương.
Mong bạn cũng sẽ nhận thấy
Tay tôi sẽ luôn xiết lại
Về văn hóa và tổ tiên
Giữa tôi cũng như giữa bạn
Dù chúng ta gặp nhau
Trong hoàn cảnh đáng buồn đó.
Dù nhãn nhó nhìn nhau
Phải chăng đó là bằng chứng
Chúng ta từng quen biết nhau?
Dù mắt đôi bên bầm tím
Phải chăng đó là bằng chứng
Dòng máu chúng ta như nhau?
Đôi bên xiết chặt tay nhau
Phải chăng đó là bằng chứng
Linh hồn chúng ta là một?
Anh bạn tôi không quen biết
Tay bạn mà tôi đang nắm
Tay tôi mà bạn đang nắm
Tôi xin hứa, tôi luôn hứa
Sẽ mãi mãi xiết cho chặt
Dù bất cứ gì sẽ xảy ra.*

Marcus Bolt viết về Giáng Sinh trong Subud Voice December 2019

Minh Thần dịch



Lúc tuổi mình hơn 20 tôi thấy sự yêu thích Giáng Sinh của mình và tính huyền diệu của nó bị hao mòn, vì đó không hơn gì là được nghỉ ngơi, không phải làm việc, không theo những gì là lễ thói hằng ngày. Tôi còn nhớ là khi dạy học cho những đứa trẻ từ 5 tới 12 tuổi tại một trường tư của Subud, tôi đã không muốn dạy cho các học sinh những truyện về Giáng Sinh. Tôi đã tranh cãi với ông hiệu trưởng, đòi hỏi “Tại sao chúng ta phải dạy cho các học sinh những truyện không thể có đó?”

Hồi đó tôi ở chung với một gia đình Subud tại Jordans Village, và chúng tôi đã sôi nổi tranh luận về Thiên Chúa giáo. Một ngày tháng Chạp nọ, sau một cuộc tranh cãi kịch liệt đêm trước đó, tôi có một giấc mơ trong lúc tỉnh.



Trong giấc mơ đó, một bà tiên đến gặp tôi để kể cho tôi hay những truyện trong Thánh Kinh có nghĩa gì. Hồi đó, tôi đã vào Subud được một vài năm, và những gì bà giảng giải cho tôi phản ánh sự hiểu biết đang chớm nở của tôi về Subud.



Bà tiên đó nói (theo những gì tôi hiểu): “Trong truyện đó, trí tuệ tượng trưng cho quán trọ, một nơi có những khách đến và đi, và những gì là công việc hằng ngày...(tương tự những khái niệm, ý nghĩ, quan niệm và sức mạnh vật chất)

“Trong quán trọ, không có phòng nào là nơi cho Đức Ki Tô sinh ra. Đức Ki Tô chỉ có thể sinh ra trong tâm hồn con, điều được tượng trưng bởi chuồng ngựa. Đó là một nơi thô sơ, mộc mạc, nơi tượng trưng cho sức mạnh thực vật (đồng rom, cỏ khô, máng ăn bằng gỗ cho ngựa), cho sức mạnh thú vật (những con bò và con lừa) và sức mạnh con người (Mary và Joseph,

những người chần chừ và các nhà Thông Thái).

"Sự chào đời của Đứa Bé Giê-Su tượng trưng cho sự tỉnh thức của linh hồn (được khai mở) và mọi cái (nafs và những sức mạnh hạ đẳng) phải cúi mình (quy thuận) để đem tới hòa bình cho trần gian...(tượng trưng cho sự điều hòa và toàn diện của nội tâm -trình độ con người toàn diện)

“Những món quà mà các nhà Thông Thái mang tới -vàng bạc, nhựa thơm,“ bà kết luận, “tượng trưng cho món quà của cuộc sống với những gì là phong phú, đau đớn, ngọt ngào nhưng cay đắng của nó.”“

Tôi chợt tỉnh dậy. Điều trải qua đó không khiến tôi trở về với Thiên Chúa giáo, nhưng đã nhem nhóm lại một sự yêu thích Giáng Sinh mà tôi bắt đầu nhận thấy là điều gì của tim can, thay vì là một sự đeo đuổi của trí óc.

Chứng nghiệm ở Freiburg

Minh Thần dịch

Ramzi Addison viết từ Tân Tây Lan

Tôi vui thú hơn thông thường được dự hội nghị Freiburg, vì đây là lần đầu tôi không làm việc cho Subud, mà còn có cả cậu con cả với ba đứa con sinh sống ở Hà Lan đi chung với mình. Chúng tôi cắm trại tại Black Forest với những người Subud khác, và nói chung đó là một thời gian rất vui thú.

Một buổi tối nọ, tôi cảm thấy hạnh phúc ngồi một mình trong phòng ăn sau khi mọi người đã đi làm những chuyện này nọ, đầu óc tôi vô tư, không nghĩ tới bất cứ gì. Chợt có một điều xảy



ra. Nó như một phim tài liệu về sự thay đổi của khí hậu. Tôi được khiến cho nhìn thấy thế giới trở nên nóng hơn -càng lúc càng nóng hơn. Những nỗ lực yếu ớt hiện nay của chúng ta để làm điều gì đó về việc đó chắc chắn sẽ thất bại vì cách đối xử với nhau của loài người. Chiến tranh, nghèo khổ và tình trạng cực kì hỗn loạn sẽ xảy ra, và cuối cùng thì chỉ còn lại 25% loài người. Những người còn lại sẽ được Thượng đế chuyển hóa để chúng ta có thể bắt đầu trở lại.

- Có triển vọng gì, tôi hỏi, khiến cho nhân loại có thể tự cải hóa mình để tránh cho điều đó xảy ra?
- Rất khó có thể xảy ra, tôi nghe thấy câu đáp.
- Có triển vọng gì, tôi hỏi tiếp, cho chính tôi có thể thay đổi theo những gì cần phải làm?
- Là con số KHÔNG, tôi nghe thấy.

Cuốn phim đó chợt ngưng lại, và tôi đi uống cà phê.

Tôi không biết điều đó có “thực sự“ hay không. Nhưng những gì được cảm thấy chắc chắn là có thật, và cho tới nay tôi vẫn còn cảm thấy như vậy. Điều kì quái là cái chứng nghiệm đó lại khiến tôi vui sướng. Tôi vui mừng vì có mặt nơi đây trên cái hành tinh này trong lúc này. Tôi cảm thấy chúng ta may mắn hiện nay còn sống -đó là một thời kì rất đặc biệt cho tất cả chúng ta.

Tôi không biết rõ khi nào một điều như vậy có thể xảy ra, nhưng chắc chắn là nó đã bắt đầu. Tôi cũng không biết rõ đâu là nơi chốn an toàn nhất -nơi đó sẽ có một “thuyền của Noah tránh nạn đại hồng thủy“? Tôi vui mừng được sống tại New Zealand là một quốc gia nhỏ bé nhưng đôi khi nó cũng có thể trở nên bất trị! (*)

(*) hình như tác giả đã linh cảm được vụ núi lửa nổ gần đây ở New Zealand khiến cho một số du khách tử nạn!

Ibu Rahayu về hưu

Minh Thần dịch

Nhiều người trong các bạn có lẽ đã đọc những nhận xét của Ibu tại buổi họp gần đây của WSA, những điều đã được phân phát cho mọi người qua e-mail.

Trong những nhận xét đó Ibu cho hay mình sẽ không đáp ứng nữa những yêu cầu của hội viên về việc cho tên mới và những chuyện khác. Bà nói: “Thực vậy, đã tới lúc tôi về hưu; trong tâm mình tôi không cảm thấy như còn làm việc.”

Trong buổi nói chuyện đó Ibu có những nhận xét lí thú về công việc trả lời những câu hỏi và yêu cầu của hội viên. Có chỗ bà nói: “Sự thật có một cái tên Subud không là điều cần phải có. Nhưng trên thực tế trong lúc này nhiều hội viên, tuy không là hầu hết mọi người, đều xin có một cái tên Subud. Họ thường hỏi về cái tên của linh hồn mình. Chà, nếu phải đi tìm cái tên đó, Ibu sẽ phát khùng.”

Bà đề cập tới một bức thư nhận được trong năm 2014, trong đó mình đã không thể trả lời vì với mỗi bức thư mình phải đợi chờ cho tới khi thực sự tiếp nhận được một câu trả lời, và điều đó thường đòi hỏi một thời gian lâu dài, những bà lại không biết trước được là khi nào. Bà cũng thúc giục hội viên Subud là đừng cảm thấy mình bắt buộc phải xin có một cái tên mới, vì cái tên cũ lúc sinh ra của mình cũng có thể thích hợp. Và nếu cảm thấy thoải mái với nó thì tội gì phải thay đổi?

Ibu đề cập tới số thư từ mình nhận được, và nếu đếm thì có tới “trăm cái, hàng trăm cái.”

Bà bổ nhiệm một bộ phận gồm Raymond Lee, Sharif và Tuti Horthy lãnh lấy công việc mình làm trước kia.

Bà nói họ đã làm công việc thông dịch trong nhiều năm. “Như vậy tức là họ thông thạo với những vấn đề xảy ra trên con đường tâm linh, những điều có thể tìm thấy trong những nói chuyện của Bapak.”

Bà yêu cầu WSA cung cấp tài chánh, và nhắc tới việc trước đây Bapak đã đề nghị công việc của bà nên được hỗ trợ. Bà còn nhận xét là hiện nay chi phí đã bớt đi vì có thể dùng email thay vì gửi thư qua bưu điện như trước kia.

Covid-19 và chúng ta

Minh Thần dịch

Một thông điệp lúc nạn dịch

Nahum Harlap, chủ tịch WSA

Thưa các bạn,

Hiện nay hầu hết nếu không phải là tất cả chúng ta phải làm những gì khiến mình không thể tụ tập nơi phòng tập latihan.

Xin các bạn tụ họp trong thời gian, nếu không là trong không gian -hãy tiếp tục tập latihan ở nhà, trong những lúc thường tập.

Tại những quốc gia chỉ có một múi giờ, các phụ tá quốc gia có thể định thời gian cho xuất latihan để tất cả chúng ta tại đất nước mình có thể tập trong cùng một lúc. Những biến cố phi thường chung quanh mình đã đụng chạm tới tất cả chúng ta để tạo cơ hội cho chúng ta học hỏi về chính mình và phó thác cho những gì phải phó thác.

Xin các bạn dùng thời gian ở nhà của mình để đọc những nói chuyện của Bapak, suy tư và xem xét nội tâm mình -hãy dùng cái thời gian đó để tăng lên gấp đôi sự tận tâm muốn thành những con người của mình.

Xin các bạn hãy chăm lo cho nhau, nhất là cho những ai yếu đuối và bị cô lập. Như việc có thể sắp xếp lúc đồng thời tập latihan, chúng ta cũng có thể tổ chức những hội nghị qua Skype và Zoom để mọi người không mất liên lạc với nhau và biết chắc được là tất cả đều an toàn và được chăm lo.

Xin cho tất cả chúng ta được mạnh khỏe qua cơn thử thách này.

Phản ứng chống dịch của Thiên Nhiên

Sahlan Momo

Lời kêu thật rõ rệt và lớn tiếng: Khủng Hoảng! Sự chuyển tiếp dần dần của một trình độ này qua trình độ khác, sự bùng nổ của một tình trạng thăng bằng hiện có để đạt tới một tình trạng thăng bằng khác.

Tình trạng cũ đang mất dần, tình trạng mới đang lộ diện. Phương pháp thử và sai (trial and error) đang thách thức môi trường, kí ức đang biến kinh nghiệm thành kiến thức, xúc tiến óc sáng tạo để giải quyết vấn đề. Một sự thay đổi ngôi vị tới một nhận thức cao siêu hơn, một trí tuệ tập thể, một tình trạng liên đới, một sự chuyển hóa, một sự đoàn kết...đang xảy ra.

Trong bối cảnh đó, Covid-19 không gì khác hơn là phản ứng chống dịch của Thiên Nhiên đối với nếp suy nghĩ hiện nay của thế giới để phá vỡ cái cơ cấu xã hội, văn hóa và kinh tế hiện có -một sự thay đổi tận gốc, một sự giác ngộ tập thể.

Hình như tất cả những gì chúng ta có thể làm là những hành vi có ý thức; nhận thức và văn hóa ưu tiên hơn thị trường. Vậy, chỉ việc bình tĩnh để ăn khớp với sự cao tần đó: tập latihan tuy xa nhau nhưng đồng bộ, trở nên thận trọng, an toàn và tỉnh táo, thì mọi việc sẽ mau qua để chúng ta lớn mạnh hơn.

Sự chấn động thánh thiện

Ilaina Lennard, 1933-2018

Một hôm nọ, khi đang giám sát công trình của mình, Thiên Chúa tự hỏi: “Ta đã đặt ra Mười Điều Răn để ban cho các Thiên Sứ, nhưng loài người vẫn còn chém giết nhau và hành xử xấu xa. Ta có thể làm gì khác cho họ?”

Ngài liền có một ý nghĩ: “Ta biết rồi -Ta sẽ thử cho họ sự Chấn Động Thanh Lọc. Tuy họ không hiểu cái đó xảy ra như thế nào, nhưng ta sẽ khiến cho họ có thể truyền thụ nó cho bất cứ ai yêu cầu. Nếu không được chuyển gì, có lẽ Ta sẽ phải bỏ mặc kệ họ.”

Nên Thiên Chúa làm cho một vài người trên Địa Cầu, bắt đầu với Bapak, cảm nhận được sự Chấn Động Thanh Lọc.

Với hầu hết những ai tiếp nhận được tính tình họ trở nên khá hơn nhưng phải mất nhiều thời gian, vì sự nặng nề những tội lỗi của họ và của tổ tiên họ. Với những ai nhanh chóng tiếp nhận được thì chẳng bao lâu họ truyền bá sự Chấn Động Thánh Thiện trên khắp thế giới.

Thiên Chúa tự hỏi: “Cái Đắc Ân cuối cùng này sẽ khiến cho trái đất trở nên thanh bình hơn?” Trong một lúc xem xét, Ngài ghi chép trong cuốn nhật kí: “Làm cho nhiều người hơn tiếp nhận được sau này. Bây giờ thì chưa sẵn sàng.”

Với chúng ta trên Địa Cầu, tôi thấy đó là tình trạng Subud trong lúc này.

Thông điệp của Dewan Phụ Tá Quốc Tế

Minh Thần dịch

Thưa các anh chị em Subud trên khắp thế giới,

Hiện nay tại nhiều nơi chúng ta không thể tập latihan với nhóm mình như thông thường, vì phải tuân theo những điều lệ thích đáng của đất nước mình.

Trong nạn dịch này chúng tôi khuyến khích các hội viên tập latihan ở nhà theo những giờ giấc như thường tập của nhóm mình. Nhờ vậy sự nối kết của nội tâm mình với các anh chị em mình được duy trì.

Phụ Tá Quốc Tế đã tổ chức những xuất latihan xảy ra cùng một lúc tại những khu vực của họ. Chúng tôi khuyến khích mọi người tham gia trong những lúc đó nếu có thể. Như Ibu đã khuyên, latihan tự nó không thể được truyền đạt, làm cho hoạt động hay mạnh thêm bởi công nghệ hay kỹ thuật. Thế nên, dùng những thứ đó là không cần thiết cho sự nối kết của nội tâm giữa chúng ta trong lúc latihan.

Chúng tôi khuyến khích các bạn chuẩn bị như thông thường: ngồi yên lặng trong một lúc, để các bạn tu tập được trong một trạng thái quy thuận yên lặng sâu sắc.

Tất nhiên, chúng ta có thể dùng kỹ thuật là phương tiện nối kết bên ngoài latihan để làm mạnh thêm những liên hệ xã hội của mình trong lúc phải cách ly vì đó là điều nên làm.

Xin cầu chúc cho chúng ta cảm nhận được chính mình trong quyền năng của Thượng đế.

Dewan Phụ Tá Quốc Tế

28 tháng 3 2020

Vậy, sẽ không có một latihan trong đó chúng ta tập với hội viên với điện thoại di động hay với Skype. Sẽ không có một sự nối kết nào. Thực ra, điều quan trọng, điều cần có, là sự nối kết giữa người này và người kia, hay giữa nhiều người, và đó là cái quyền năng trong tâm mình. Cái quyền năng đó là gì? Đó là cái quyền năng ta nhận được của Thượng đế, ta gọi đó là Budhi. Đó là cái Budhi trong Susila Budhi Dharma. Vậy đừng hạ thấp cái Budhi đó, nó phải trở nên năng động, với một điện thoại di động [Ibu cười] Tiếng nói bên kia đầu dây của các bạn thiếu nội dung. Đó là cái thiết thực, cái khía cạnh kỹ thuật của kedjiwaan.

Nói chuyện của Ibu với các phụ tá quốc tế vùng 1,2,3 tại Cilandak 27 tháng 2 2015

Phỏng vấn bà xã

Minh Thần dịch

Tôi đã du hành khắp thế giới để phỏng vấn nhiều hội viên Subud, nhưng tôi chưa từng phỏng vấn người thân nhất của mình, bà xã mình.



Một buổi sáng nọ, khi chúng tôi đang ngồi chung với nhau, bà hỏi tôi: “Đêm qua anh đã bàn luận gì trong buổi họp phụ tá?”

Tôi nói: “Chúng tôi nói về những người đã bỏ Subud mà chẳng có gì có thể làm về chuyện đó. Tại sao những ai đã lâu đời trong Subud lại đi theo một hướng khác? Và tại sao những ai vừa được khai mở thì lại không đến nữa? Em nghĩ thế nào về chuyện đó?”

“Có gì đâu, Subud đòi hỏi rất nhiều kiên nhẫn,” bà đáp. “Không thể một sớm một chiều là có kết quả. Có lẽ thiên hạ vào là vì mong ước chuyện không thể có là mọi việc trong đời mình chợt trở nên tốt đẹp. Có thể là rất lâu, hết năm này tới năm khác, mà chẳng cảm thấy gì, nên phải kiên nhẫn trải qua điều đó.”

Chính ngay lúc đó, tôi chợt thấy mình phải phỏng vấn bà xã mình. Bà kể cho tôi nghe...

Tôi được khai mở cách đây 27 năm. Đó là nhờ quen biết với Simone Melder. Chị là một người em quen trong cộng đồng người Sri Lankan ở Melbourne. Có cái gì đó đặc biệt về chị. Có cái gì đó tốt lành. Tôi nghĩ, những gì người này theo phải tốt đẹp. Tôi tìm cách hiểu được cái bí

mật đó của chị, nhưng chị luôn tránh né. Chị chỉ nói với tôi là mình đi nhà thờ và “tập thiền.”

Subud là một cái gì tế nhị tới nỗi kể nghe mình nói phải trong một trạng thái tiếp thu thích đáng. Có lẽ chị đã đợi chờ cho tới khi đúng lúc nói với tôi về Subud. Có lẽ nếu chị nói với tôi liền, thì tôi sẽ chống đối coi đó là điều gì như một giáo phái. Nhưng cuối thì chị cũng đã nói với tôi.

Nên tôi bắt đầu trải qua ba tháng dự bị...Điều đó thật khó khăn, vì hồi đó tôi không kiên nhẫn, nhưng có một vài phụ tá rất nhã nhặn đối với tôi. Halimah Armytage và Absiah Bakir là hai người đã giúp tôi.

Sau khoảng sáu tuần thì tôi có một chứng nghiệm đặc biệt. Trong lúc đi cùng với Simone và bà mẹ chồng chị, bà cũng trong Subud, tới một bờ hồ trong một khu vườn, tôi chợt cảm thấy một chấn động rất mạnh là mình đồng nhất với Thượng đế. Ba người tụi tôi yên lặng đứng lại, và sau khoảng 20 phút thì hết có cái chứng nghiệm đó. Simone nói: “Chúa ơi, bạn đã được khai mở.”

Đó là điều mình đang đi tìm khi vào Subud? Tôi đã được giáo dục theo giáo hội Anh giáo ở Sri Lanka. Tôi đã trải qua những gì là truyền thống như học đạo mỗi Chủ Nhật, đi dự lễ đều đặn và hoạt động trong nhóm thanh niên. Nhưng tất cả những cái đó chỉ là hình thức và tập quán, và điều tôi tìm kiếm là một cảnh giới trong đó có một quan hệ gắn bó hơn với Thượng đế. Đó là cái tôi mong tìm thấy trong Subud.

Đời mình thay đổi

Hồi đó đời tôi thật thoải mái và hạnh phúc. Tôi có hai đứa con gái nhỏ, và quan hệ với chồng mình thì thật tốt đẹp. Chúng tôi có hai cửa tiệm làm ăn khá khá vô cùng. Chồng tôi cũng vào Subud, nhưng sau khi tôi vào Subud được khoảng năm hay sáu năm thì mọi việc đã sụp đổ. Tôi mất hết tất cả.

Tôi được nuôi nấng trong một môi trường của những người có ưu thế ở Sri Lanka. Tôi là một người Burgher, tức là thuộc những dân bản xứ Sinhalese đã có hôn nhân với những người của chế độ thực dân, như người Bồ Đào Nha, người Hà Lan và người Anh là những người trước kia đã cai trị Sri Lanka. Những người Burgher như bọn tôi như là một vùng đệm giữa thực dân và dân bản địa. Bọn tôi là chuyên gia, thầy giáo, y sĩ, luật gia và thẩm phán. Gia đình tôi rất giàu có, đại gia đình ăn ở chung với nhau trong một khu vực gồm những nhà cửa của riêng mình.

Đời tôi không bao giờ phải buồn phiền. Khi tôi tám tuổi thì bà mẹ yêu quý của tôi mất. Bố tôi thì phải xa nhà, lúc đó ông ở Zambia nên không thể hủy bỏ hợp đồng để về nhà. Hai năm tiếp theo là một thời gian đau buồn và cô đơn với tôi. Chị tôi và ông bà tôi chăm lo cho tôi, nhưng vẫn còn rất khó khăn.

Tôi rất thích đi học và rất khá về môn thể thao (Đó là một điều thừa hưởng từ bên ngoài: một ông cậu của tôi đã đoạt huy chương vàng cho môn võ quyền Anh tại những trận đấu của Commonwealth, một sự kiện trọng đại cho Sri Lanka hồi đó). Nhưng như thế nào đó tôi thấy mình rất cô đơn. Vừa rồi, tôi về Sri Lanka gặp một kẻ mình quen biết ở nhà trường trước đây, người đó nói với tôi: “Đúng rồi, chúng tôi thường gọi bạn là một cô bé giàu có nhưng đáng tội nghiệp.”

Ba tôi, ông anh và bà chị tôi, đến sinh sống tại Zambia. Tôi cảm thấy mình rất gần gũi với những người Phi Châu. Đáng lí ra tôi không được giao du với những đầy tớ, nhưng tôi luôn chuồn ra

ngoài, tới những nơi chôn của họ, để thưởng thức những thức ăn và học hỏi về những truyền thống và văn hóa của họ. Tôi vẫn còn những kí ức vui thú nhất về những lúc ăn uống chung với họ những đồ ăn nhiều bột, trong đó mọi người ngồi chung với nhau theo vòng tròn.

Tôi trở về Sri Lanka là lúc có một cuộc xáo trộn chính trị trực tiếp ảnh hưởng tới chúng tôi. Chế độ thực dân cáo chung, những người Sunhalese chiếm đa số nên nắm được quyền hành; những người Burghers, từng được ưu thế, thì lại bị kỳ thị. Rất nhiều người Burghers đã di dân qua Anh, Canada và Úc. Chúng tôi không được phép đem theo tiền, và phải bỏ lại tài sản và lối sống sung túc của mình để bắt đầu lại từ đầu một cuộc sống mới tại Melbourne với hai bàn tay trắng. Lúc đó tôi 17 tuổi.

Ba tôi kiếm được một việc làm là thầy giáo, và tôi cũng bắt đầu đi làm. Có lẽ vì mẹ đã mất nên bố tôi hết sức bao che tôi. Ném trải qua cái văn hóa mới mẹ được tự do và độc lập của Úc, tôi càng lúc càng cảm thấy ngọt ngào bởi ba tôi không bao giờ để cho tôi đi ra ngoài nhà. Một cuối tuần nọ, tôi chống cự. Tôi nói mình sẽ ra ngoài, dù ông có thích hay không. Ông nói nếu tôi đi thì sẽ đừng trở về nữa.

Tôi ra ngoài sống chung với ông anh mình và cô con gái của anh. Nhưng ba tháng sau ba tôi đến gặp tôi nói: “Ba rất nhớ con, con trở về với ba đi.” Tôi làm theo sự yêu cầu của ông, nên ông tôn trọng sự mong ước được tự do của tôi. Nghĩ lại chuyện đó, tôi thấy đó bước đầu trong cuộc hành trình trở thành một phụ nữ độc lập.

Càng gắn bó thêm với Subud

Như đã nói, lúc tôi gia nhập Subud, đời mình thật tốt đẹp. Nhưng sau năm hay sáu tháng thì tất cả đã thay đổi. Đó là lúc ba tôi bắt đầu mất. Tuy có những khó khăn nhưng ông là người quan trọng nhất trong đời tôi, cùng với chồng và con cái tôi.

Lúc đó tuổi tôi là 37. Không hiểu vì sao sau khi ba tôi mất, tôi cảm thấy mình phải bỏ chồng mình. Cũng trong lúc đó, công việc làm ăn của chúng tôi sụp đổ, nên mất tất cả vật chất. Tôi luôn có một cuộc sống được bảo đảm và che chở, trước hết nhờ ba tôi, rồi chồng tôi, nhưng bây giờ thì tôi phải tự chống chọi lấy cho mình. Tôi có hai đứa con gái còn nhỏ; tôi và ông chồng trước đây của mình cùng nhau nuôi nấng chúng. Hiện nay thì tuổi chúng đã hơn 20, và chúng đã tự lo được cho mình ngoài đời.

Nhưng tất cả những sự xáo trộn đó là một thử thách để tôi coi Subud một cách nghiêm trọng hơn. Chồng tôi cũng vào Subud; chúng tôi thường đi tập mỗi tuần một lần và làm quen với một vài người, nhưng tất cả chỉ là bề ngoài. Chúng tôi thường phê phán những người Subud, vì họ có vẻ như không mấy thành công ngoài đời, và cảm thấy mình không như họ.

Nhưng một tháng sau khi bố tôi qua đời và sự đổ vỡ của hôn nhân, tôi gắn bó nhiều hơn với Subud. Tôi tức giận, cảm thấy mình lạc lõng, bị cô lập, trở nên xáo trộn và lo sợ. Nhưng đồng thời tôi cũng cảm thấy một sức mạnh yên lặng của nội tâm là mọi chuyện đều tốt đẹp. Tôi cũng cảm thấy mình được tự do một cách mới mẻ. Trước đây, tôi cảm thấy ngọt ngào bởi cuộc sống an toàn của mình. Sự mất mát tất cả những tiện nghi của mình hình như là một sự mở thoát nhờ đó mình phải bắt đầu một cuộc hành trình chính đáng. Có thể coi đó là cách được giải thoát khỏi tất cả những cái đó. Tôi không còn lo nghĩ nữa nên cảm thấy phần nào vui vẻ.

Hội Nghị là định mệnh

Tôi chưa từng đi dự một Hội nghị Subud nào, nhưng các bạn bè Subud thân thiết của mình

khuyến khích tôi đi. Có một hội nghị quốc gia ở Wollogong, và nơi đó tôi gắn bó với một anh chàng là Harris Smart.

Có một biến cố một vài tháng trước đó trong lúc tôi đang trong phòng tập sau khi tập xong: đó là lúc tôi gặp cái anh chàng mình không quen biết.

Ngay lúc đó, tôi chợt nghĩ: “Anh chàng này sẽ là chồng mình, và chúng tôi sẽ đi du hành với nhau.” Thật kỳ lạ -điều đó đến từ một nơi chốn bên ngoài tôi, vì tôi thấy anh không có gì là hấp dẫn.

Tại hội nghị tôi lại gặp anh một lần nữa, hoặc anh tìm kiếm tôi vì đêm hôm đó trong phòng tập anh cũng có một cảm nghiệm tương tự tôi sẽ là vợ anh. Đó là một trong những cảm nghiệm vui thú trong “một buổi tối tại một phòng đầy người.”

Đó là một chuyện tình trong cơn gió lốc tại Hội Nghị, và chín tháng sau chúng tôi thành hôn. Tôi thấy anh là một người lớn tuổi (hơn tôi 10 tuổi!) có những nét như bố tôi là một người trầm lặng, trí thức, có vẻ cô đơn. Tôi đọc nơi nào đó Bapak nói rằng đối với người chồng thì cảm thấy như với bố mình, và đối với người vợ thì cảm thấy như với mẹ mình. Nhìn đại thể, tôi tin rằng người ta đã đưa dất cho chúng tôi gặp nhau cho sự phát triển của chúng tôi.

Harris và tôi là những người khác nhau, không chỉ về lai lịch và giáo dục, mà còn về tính khí. Người ta nói những gì đối chọi nhau thì lại hấp dẫn nhau, và có lẽ chúng tôi là một trường hợp về việc đó. Tôi là một người theo cổ truyền, và anh thì hơi giống với một người không chịu theo khuôn phép. Anh nói với tôi là anh thấy ở tôi một cội nguồn của sự ổn định trong đời anh, còn tôi thì thấy sự hấp dẫn của cái tư cách yêu thích tự do (đôi khi khá bướng bỉnh!) của anh.

Có nhiều thách đố của tương lai. Hôn nhân không bao giờ là một chuyện dễ dàng, nhưng như thể nào đó chúng tôi đã gắn bó với qua những lúc thịnh và suy trong 20 năm.

Đổi tên

Một vài tháng sau Hội Nghị tôi xin một cái tên mới. Trước kia tôi chưa từng hiểu tại sao người ta lại muốn làm điều đó, và tôi khinh thường cái quan niệm đó. Nhưng bây giờ tôi muốn một cái tên mới, và cái tên đó là Piata.

Có những lúc tôi thất vọng về Subud hay những người Subud, và đã không tập chung với nhóm trong vài năm. Nhưng bây giờ thì tôi đi tập trở lại. Trong ba năm vừa qua, tôi bị một số những căn bệnh khiến đau đớn và yếu sức -tất cả chúng ta đều già rồi- và có lẽ đó là điều dạy cho biết thể nào là kiên nhẫn. Tôi phải chấp nhận cái quá trình lành bệnh rất chậm chạp. Không thể nhanh chóng được!

Tôi thấy được là có một đường đời nhờ đó chúng ta phải mang ơn. Đó không nhất thiết là chỉ đi tìm hạnh phúc, mà còn là để phát triển, thường thông qua khó khăn và đau khổ. Chúng ta phải đối diện cuộc sống với những thực tại của nó, thay vì chỉ hão huyền mong ước cuộc sống nên như thế nào. Qua tất cả những điều đó tôi học được cách có sức bền chịu, lòng kiên nhẫn và tính độc lập. Nên cuộc hành trình sẽ còn tiếp...

Chia sẻ những kinh nghiệm tập latihan

Daniela Moneta

Không ai nói latihan sẽ dễ dàng. Đôi khi nghe những người khác kể về những chứng nghiệm của họ cũng giúp ích cho mình. Trang web Thư Viện Online của Subud có hàng trăm bài phỏng vấn hội viên về những hồi ức của họ về Bapak và các chứng nghiệm của họ.



Stephen Camp, 1995.

Một hội viên trẻ nói rằng sau khi được khai mở trong khoảng hai năm anh đã chớp mắt trên sàn nhà trong lúc latihan, và nhận thấy đó có lẽ là cách duy nhất anh được yên tĩnh. Một hôm nọ, anh chợt thấy mình không cần phải chớp mắt và đang ca hát cùng với di chuyển vòng quanh trong lúc latihan. (Stephen Camp, 1995).



Ismana Carney, 1995.

Một nữ hội viên híp-pi trẻ nhớ tới chuyện tới gặp Bapak tại phi trường Manchester trong năm 1970. Bapak đang đứng một mình với Tuti và Usman đợi chuyến bay trở về London. Các phụ tá đang tìm cách nhường chỗ cho Bapak, khi chị và anh bạn mình đi tới phía Bapak. Qua Usman, Bapak hỏi: "Có điều gì cô ta muốn biết?" Điều chị hỏi và cách Bapak đáp là một chứng nghiệm để đời.

(Ismana Carney, 1995)



Matthew Mayberry, 1995.

Một hội viên khác nói rằng khi sau khi được khai mở tại Hội nghị Thế giới đầu tiên ở Briarcliff, New York, trong lúc anh đang lật qua loa qua những trang sách của một vài cuốn sách về Subud, anh ngạc nhiên thấy trên mỗi trang tất cả những câu hỏi mà ngay cả anh không biết là của mình. (Matthew Mayberry, 1995.)



Lester Sutherland, 1995.

là có một điều rất quan trọng đã xảy ra cho mình.
(Lester Sutherland, 1995.)

Một hội viên lâu đời được khai mở trong năm 1957 tại Coombe Springs nói rằng trong lúc khai mở không ai đã nói với anh bất cứ gì về Subud, mà chỉ có ông Bennett hỏi mình và những người khác là có muốn theo một lối tu tập mới hay không. Mọi người đều nói là muốn. Sau đó, trong lúc một mình đi dạo nơi một khu vườn kế cạnh, anh chợt cất tiếng hát những bài thánh ca trong nửa tiếng đồng hồ. Anh không thể làm cho mình ngưng hát. Nên anh biết được



Halimah Bellows-Rochford, 1995.

chị hỏi Bapak về công việc tại International School. Bapak nói đó là một việc làm tốt. Chị yêu cầu nhắc cho Bapak nhớ lại là trước kia Bapak đã khuyên mình nên tới London. Bapak liền nói rõ rệt bằng tiếng Anh: "London is best, London is best, London is best." London là nơi chị đến, và chính đó là nơi chị gặp người chồng mình.
(Halimah Bellows-Rochford, 1995.)

Sau Hội nghị Thế giới trong năm 1971 một hội viên khác nói rằng mình không có ý định lưu lại Wisma Subud sau khi đã ở đó lâu năm, để trở về London theo lời khuyên của Bapak. Chính trong lúc đó chị nhận được một công việc toàn thời gian tại trường Jakarta International School. Đó là một việc làm lý tưởng cho bất cứ ai muốn có lí do để tiếp tục ở lại Cilindak. Chị tới Căn Nhà Lớn để gặp Bapak. Tuti dẫn chị lên phòng Bapak, và

Đôi khi chỉ việc nghe thiên hạ kể về những chứng nghiệm trong Subud, về những lúc thịnh suy của họ, thì đó có thể là một nguồn cảm hứng và sự xác nhận về những gì chúng ta đang trải qua: đó cũng là điều một hội viên mới hay cũ cần có, để nhắc nhở họ về giá trị của latihan. Nếu là một phụ tá bạn có thể khuyến khích những hội viên mới hay cô lập coi trang web của Thư Khố Subud. Họ sẽ tìm thấy những điều thú vị giúp ích cho mình.

Một Thánh vịnh cho tình cảnh đen tối hiện nay

Minh Thần thêm luận

Người Thiên Chúa giáo thường dùng những bài trong Thánh Vịnh cho những tế lễ của mình. Với đa số đó cũng là cầu nguyện, ca vịnh hay đối thoại với Thượng Đế trong những lúc buồn vui, thịnh suy và nhất là lúc cực kỳ khốn cùng của đời người.

Với những ai trong chúng ta không theo đạo Công giáo hay Tin Lành, Thánh Vịnh cũng có thể là khúc nhạc thấm sâu vào tận đáy lòng mình.

Vậy, tôi đề nghị trong hoàn cảnh đen tối hiện nay chúng ta cùng nhau xướng ca (hay đúng ra là cầu nguyện) Thánh Vịnh 56 tên là Ẩn Náu bên Thiên Chúa. Theo truyền thống, bài này là của David khi ông trốn tránh những kẻ muốn sát hại mình. David nói tới bầy sư tử, loài thú ăn thịt người muốn hại ông. Với chúng ta thì đó là dịch Covid-19.

Thánh Vịnh 56 Ẩn Náu bên Thiên Chúa

*Xin thương xót con cùng, lạy Thiên Chúa,
Xin Ngài thương xót con,
Này con đến ẩn náu bên Ngài;
Dưới bóng Ngài, này con ẩn náu,
Tới khi nào hết tai họa khổ đau.
Tôi kêu cầu Chúa Tối Cao,
Chúa ban ân phúc dồi dào cho tôi.
Tự trời xanh, mong Người đưa tay giải thoát,
Hạ nhục kẻ thù tấn công tôi.
Xin Chúa Trời gởi xuống
Tình thương và lòng thành tín của Người.
Tôi phải nằm giữa bầy sư tử, loài thú ăn thịt người;*

*Nanh vuốt chúng là đầu tên mũi giáo,
Lưỡi thì sắc bén tựa gươm đao.
Lạy Thiên Chúa, xin biểu thị uy phong khắp cõi trời
Và chiếu toả vinh quang đầy mặt đất.*

*Dưới chân con, chúng đã giăng lưới sẵn,
Cho con phải mắc vào.
Trước mặt con, chúng đào hầm đào hố,
Chính chúng lại sa chân.
Con an lòng, lạy Thiên Chúa, con vững dạ an lòng,
Này con xin đàn hát xướng ca.
Thức dậy đi, hồn tôi hỡi,
Thức dậy đi, hỡi đàn sắt đàn cầm,
Tôi còn đánh thức cả bình minh.
Lạy Thiên Chúa, trước mặt chư dân, con dâng lời cảm tạ,
giữa lòng muôn nước, con đàn hát xướng ca.
Vì tình thương của Ngài cao ngất trời xanh,
Và lòng thành tín vượt ngàn mây thẳm.
Lạy Thiên Chúa, xin biểu thị uy phong khắp cõi trời
Và chiếu toả vinh quang đầy mặt đất.*

(Theo bản dịch của nhóm Công giáo Giờ Kinh Phụng Vụ)

Họa trung hữu phúc

Minh Thần dịch

Harris Smart Subud Voice May 2020

Như các bạn đã biết, mọi người đều đi tìm cái hên trong cái xui, họa trung hữu phúc, trong khủng hoảng vi-rút. Và thiên hạ đã tìm thấy rất nhiều những cái hên.

Như có những người nói, khủng hoảng vi-rút làm cho thiên hạ lại phải cầu xin Thượng Đế cứu giúp mình. Như chợt không còn những kẻ vô thần nữa. Họ nói rằng mọi người sẽ trở về với Thượng Đế.

Những kẻ không thích chủ nghĩa tư bản thì nói rằng đây là sự cáo chung của cái chủ nghĩa đó. Những kẻ khác thì tiên đoán những gì sẽ phải xảy ra tùy theo điều mình tin là đúng.

Tôi có một anh bạn luôn chán nản. Anh là một trong những kẻ ghét ánh mặt trời nhưng lại thích nó lúc mưa. Một hôm nọ, anh nói khủng hoảng vi-rút là một ân huệ đối với mình.

Anh nói: “Khủng hoảng vi-rút làm cho mọi người chán nản, như vậy tức là tôi không còn là một kẻ không thích nghi được với hoàn cảnh nữa. Tôi cũng như mọi người. Mọi người đều chán nản, điều này thật tuyệt vời với tôi. Tôi trở nên bình thường như bất cứ ai.”

“Không lúc nào tôi không trong nhà mà không bao giờ đi ra ngoài. Vậy, tình trạng cách ly không là vấn đề với tôi. Đó là điều tôi thường làm. Điều duy nhất khiến tôi đi ra ngoài là mình cảm thấy có thể thiếu thốn một cái gì đó, nhưng bây giờ thì chẳng có gì đặc biệt xảy ra nên tôi không cảm thấy cái áp lực đó. Đương nhiên, tôi thích nghi được với khủng hoảng vi-rút.

Một đáp án thật bất thường. Nhưng chính điều đó lại cho thấy vi-rút ảnh hưởng tới mọi người theo một cách riêng biệt nào đó. Như mất công ăn việc làm. Hoặc mất một người thân.

Tất nhiên, những kẻ phạm pháp có thể phát đạt trong những lúc bất an như hiện nay. Có rất nhiều cơ hội nhân cái tình cảnh hỗn loạn này. Nhiều cơ hội đặc biệt cho những kẻ phạm pháp trong thực tại ảo (trong thế giới của Internet) Nhiều cơ hội cho các công ty truyền thông, cho những dịch vụ Internet và vân vân. Rất nhiều cái hên trong cái xui. Chỉ việc chớp lấy! Họa trung hữu phúc...

Nhưng có những người khác thì nói rằng cơn khủng hoảng này là một cơn đau làm chúng ta thức tỉnh để “cùng nhau chung sức.” Nhân loại sẽ tập trung, và chúng ta sẽ giải quyết tất cả các vấn đề của mình, như hiện tượng trái đất nóng dần lên. Đó không là một điều gì tốt hay sao?

Chúng ta sẽ thực sự “cùng nhau chung sức,” hay là khi qua cơn khủng hoảng này chúng ta lại nhanh chóng trở về “con đường xưa em đi”? Mọi người sẽ nói “Trời đất quý thần ơi, xem chút nữa là sập tiệm,” hay chúng ta sẽ làm như trước kia, bằng cách phung phí những tài nguyên của trái đất?

Tất nhiên cũng có những kẻ bi quan, theo chủ nghĩa tự do và vân vân, nói rằng khi hết cơn khủng hoảng những luật lệ mới và được thông qua sẽ không bị bãi bỏ, và thay vì có một thế giới mới khác, chúng ta sẽ có một thế giới theo chủ nghĩa toàn trị.

Những kẻ bi quan đó nói rằng các chính trị gia sẽ không từ bỏ cái quyền hành độc hại mà họ đạt được nhờ vi-rút, và có những lí do không thể không làm là chúng ta nên tiếp tục cách ly trong nhà mình.

Tuy thế, nhiều người nói rằng vi-rút là một ân phước, một cách nói khác là trong cái xui có cái hên. Tôi thấy một đội trưởng đội cri-kê nói trên TV vi-rút thực ra là một ân phước, vì hiện nay các cầu thủ không thể đi lưu diễn nên ở nhà với vợ con.

Trên TV còn có một kẻ đi thu lượm những nút chai làm bằng chất dẻo để biến chúng thành những bộ phận lắp ráp cho tay chân các thiếu nhi, và anh đã thu thập được mấy triệu nút chai nhưng không có thời gian để lọc lựa. Hiện nay vì phải cách ly nên anh có thể lọc lựa.

Như điều luôn xảy ra, một cơn khủng hoảng là trường hợp làm lộ diện những gì tốt đẹp nhất ở con người. Chắc chắn các bạn đã xem trên TV hay nghe nói tới những điều như vậy, hay có lẽ chính mình cũng đã làm điều gì đó để giúp những người khác, như dẫn dắt những người già cả bị cô lập đi mua đồ ăn.

Mà thiên hạ không những có lòng tốt, mà còn có óc sáng tạo. Cơn khủng hoảng này làm lộ ra óc sáng tạo của họ. Như những kẻ ca hát cho nhau nghe trên ban-công của họ, và còn rất nhiều những điều khác nữa. Một trong những truyện về lòng tốt và óc sáng tạo mà tôi thích nhất được một người bạn ở Mỹ gửi cho tôi đọc. Đó là một truyện mà cơ quan Quỹ Tài Trợ Obama thu thập thành “Những Truyện về Niềm Hy Vọng.” Truyện đó như sau...

“Như nhiều học sinh, cô bé Miah 13 tuổi mỗi ngày đã mất nhiều giờ ngồi học online. Lúc được nghỉ ngơi, cháu vẽ tranh, trò chuyện với bạn bè và đạp xe đạp. Chúng tôi có một hàng xóm đã lớn tuổi phải đi đứng nhờ một khung tập đi. Cụ già đó sẽ vui sướng khi nhìn thấy bức tranh này...

Và đây là bức tranh vẽ một con ngựa đang phóng mình của bé Miah.



Linh hồn Rohani

Linh hồn con người hoàn toàn

Suryadi Mai Thế Sơn

Các anh chị em thân mến,

Suryadi xin được gửi tới anh chị em bài nói chuyện của Bapak tại thành phố Calcutta ngày 28 tháng 3 năm 1960. (Ghi chú: Đề ở góc Tài liệu/Bapak/Volume 7/60 CCU 1)

Bài nói chuyện này thực quan trọng, vì đã gói gọn được những điểm chủ yếu của Subud và vạch ra cho chúng ta thấy những sự thật trong lãnh vực tâm linh để giúp cho chúng ta nhận biết những sai lầm trong việc sùng bái Thượng Đế. Vì chính những sai lầm này đã không giúp được cho phần linh hồn con người của chúng ta phát triển để có thể quay về với Thượng Đế, mà vô tình còn làm cho phần tâm linh của mình bị thoái hóa để bị cuốn hút vào những thế giới thấp hơn của các loại sức mạnh thấp, và rồi phải trầm luân mãi mãi trong vòng luân hồi.

Suryadi xin được tóm lược sau đây những giải thích quan trọng từ những bài nói chuyện của Bapak, có liên quan tới những điểm nêu lên trong bài nói chuyện đính kèm; để giúp cho chúng ta có một khái niệm về những điểm chủ yếu trong bài nói chuyện, hầu chúng ta có thể dễ tiếp nhận hơn nội dung tâm linh của những điều Bapak muốn nói:

Như các anh chị em đã biết, qua những bài nói chuyện của Bapak, con người có mặt trên trái đất này khởi đầu từ Adam, đã được Thượng Đế tạo dựng lên như một tạo vật cao quý nhất ở thế giới này; và có mặt nơi đây là để trải nghiệm sự sống con người nơi thế giới này hầu làm chứng nhân cho quyền năng của Thượng Đế, và để hoàn tất nhiệm vụ của một con người theo thánh ý của Thượng Đế trước khi trở về được thế giới nguyên thủy của mình, là thế giới rohani. Phần linh hồn nguyên thủy của con người là linh hồn rohani, với nội dung có từ nguồn sinh lực rohani. Đây mới chính là phần linh hồn của một con người hoàn toàn. Và vì Thượng Đế là toàn năng, toàn giác; con người khi được tạo dựng ở thế giới này, ngoài phần linh hồn rohani, đã được trang bị thêm những phần linh hồn phụ thuộc đến từ các nguồn sinh lực hạ đẳng thuộc thế giới này. Đó là các sinh lực vật chất [roh raiwani], thực vật [roh nabadi], thú vật [roh chewani] và con người vật lý [roh jasmania] - hay con người có thể xác vật chất hoặc con người thể gian - , cùng với tâm, trí, và ngũ quan, để có thể tương giao với thế giới bên ngoài và sống được trọn vẹn sự sống của con người thể gian theo như thánh ý của Thượng Đế. Tuy nhiên theo năm tháng qua đi, điều kiện sống ở thế giới vật chất này đã tạo cơ hội cho những sức mạnh hạ đẳng ngày càng tạo thêm nhiều áp lực và chi phối lên phần linh hồn con người; cộng với những tội lỗi do lối sống sai lầm của con người từ bao thế hệ, truyền từ đời này qua đời kia, đã làm cho con người cho tới ngày hôm nay ngày càng sống trong tăm tối, và vì thế càng phạm thêm sai lầm; đến mức đã đánh mất cả chính mình, không còn nhận biết mình thực sự là ai, đến từ đâu, tại sao có mặt ở đây và rồi sẽ đi về đâu. Phần linh hồn con người từ đó ngày càng trở nên suy

yếu, và rồi rơi vào tình trạng ngủ quên, nhường chỗ cho sự tác động và chi phối của các phần linh hồn thuộc sinh lực hạ đẳng mà mạnh nhất là phần sinh lực vật chất (Bapak's talk/Malang, Indonesia/Nov.20,1976/ 76 MLE 1). Từ đó nội ngã con người cũng bị cắt đứt khỏi sự tiếp giao với nguồn quyền năng của Thượng Đế [Budhi] đã được cài đặt sẵn trong nội ngã của con người. Và từ khi con người mất đi sự tiếp giao với sự hướng dẫn của Thượng Đế từ bên trong, thì đã mất hẳn hướng đi, và chỉ còn biết tin vào cái tâm và trí của mình, mà không biết là cái tâm và trí đó từ lâu đã trở thành công cụ của các loại sức mạnh hạ đẳng; vì thế tất cả những gì chúng ta làm, ngay cả những chuyện chúng ta cho là vì mục đích tốt lành như thờ phượng Thượng Đế, cũng đã không mang lại được sự lợi ích cho phần linh hồn con người, mà là chỉ để thỏa mãn những lợi ích và nhu cầu của các loại sức mạnh hạ đẳng. Đó cũng là lý do tại sao sự sống của con người ở thế gian này ngày càng đi vào chỗ rối loạn và khổ đau.

Và vì Thượng Đế Toàn Năng luôn là Đấng từ bi và đầy lòng thương xót, nên ngay vào kỷ nguyên này, lại một lần nữa ban ân sủng cho con người với latihan, mà Bapak là người đầu tiên đã tiếp nhận được rồi truyền đạt lại cho tất cả chúng ta, những hội viên Subud. Và kể từ khi được khai mở, chúng ta đã trở thành nhân chứng cho sự hiện hữu của quyền năng Thượng Đế từ bên trong nội ngã của mỗi người chúng ta. Điều này được chứng thực qua những gì chúng ta tiếp nhận được trong latihan. Và cũng chính qua sự khai mở này, phần linh hồn con người của chúng ta đã được hồi sinh qua sự kích hoạt từ quyền năng của Thượng Đế. Sự hồi sinh này chính là ý nghĩa của chữ 'Resurrection' hay 'Sự sống lại' được nói tới trong thánh kinh của đạo Thiên Chúa. Rồi qua việc tập latihan chuyên cần, nội ngã của chúng ta sẽ được thanh lọc mọi sai lầm và tội lỗi để trở nên trong sạch, hầu tạo điều kiện thích hợp cho sự nảy nở và phát triển của phần linh hồn con người. Và phần linh hồn này mới chính là phần tiếp nhận sự sống của chúng ta ở thế giới này và tiếp tục sự sống đó ở thế giới bên kia, trên con đường trở về thế giới thực sự của con người hoàn toàn, đó là thế giới rohani, hay còn gọi là thiên đàng.

Biết được như thế mới thấy, chúng ta là những người cực kỳ may mắn khi tiếp nhận được latihan, để qua đó mới tìm lại được phần linh hồn con người của mình. Nếu không, sự sống mà Thượng Đế ban cho chúng ta với thân xác toàn hảo như thế này sẽ trở thành lãng phí. Vì sự sống mà không có được phần linh hồn con người, chỉ vồn vện là một thân xác với nội dung là những loại linh hồn hạ đẳng, thì sự sống con người mà Thượng Đế ban cho chúng ta đã không trở thành hiện thực để có thể tiếp tục cuộc hành trình trở về với Thượng Đế.

Tuy nhiên, phần linh hồn con người mà chúng ta tìm lại được, để có thể duy trì sự tăng trưởng và phát triển, thì ngoài việc tập latihan chuyên cần, chúng ta còn phải phải luôn cảnh giác và ý thức để nhận ra những việc làm sai lầm của mình, hầu tránh không sai phạm, hoặc lập đi lập lại những sai lầm đó nữa. Vì nếu không, chúng ta đã vô tình làm chậm lại tiến trình của sự thanh lọc và phát triển của phần linh hồn con người. Bapak đã so sánh việc này như trường hợp của một cái gạt tàn thuốc lá đang chứa đầy những bụi tro. Sau khi gạt tàn này được quyền năng của Thượng Đế chùi sạch, thì chúng ta lại tiếp tục gạt tàn thuốc mới vào. Và nếu cứ như vậy thì gạt tàn này sẽ không bao giờ sạch được cả. Trong thực tế, điều quan trọng mà chúng ta phải hiểu là, chúng ta chỉ có một kiếp sống hiện giờ để có thể cải thiện và thay đổi. Và mọi sự chỉ có thể thay đổi ngay trong lúc chúng ta còn sống ở thế gian này mà thôi. Bapak cho biết là sau khi chúng ta chết thì cũng giống như một quyển sách kế toán đã đóng lại. Những con số cuối cùng cho sự lời hay lỗ đã được kết toán. Không còn thay đổi gì được nữa. Đó là lý do tại sao sự sống ở thế gian này tuy cực ngắn nhưng thực sự rất quan trọng và cần thiết để quyết định cho sự sống kế tiếp của mình sẽ ra sao.

Trong bài nói chuyện đính kèm, Bapak có nêu lên những sai lầm của con người trong phạm vi

tâm linh. Con người vì do những hiểu biết không đúng do những ảnh hưởng từ giáo dục, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, hoặc tín ngưỡng dân gian v.v. nên đã vô tình tự đánh mất giá trị cao quý của con người mà Thượng Đế ban cho, qua việc tôn sùng và thờ phượng những sinh lực thực sự là thấp kém hơn vị trí con người ở thế giới này; như vật chất, thực vật, thú vật và sức mạnh con người thế gian. Việc đốt vàng nhang và thờ cúng những hình tượng là những thí dụ điển hình, cho thấy con người đã tự hạ thấp giá trị của mình để thờ phượng và tôn vinh những vật thể vật chất thay vì là thờ phượng và tôn vinh Thượng Đế Toàn Năng, là Đấng tạo ra chính mình và toàn thể vũ trụ. Sự sùng bái và thờ phượng sai lầm như thế đã tự động tạo ra một đường nối giữa linh hồn chúng ta với thế giới hạ đẳng, và từ đó tạo thêm điều kiện để linh hồn con người bị cuốn hút vào thế giới hạ đẳng sau khi chết. Và đó chính là con đường khởi sự cho sự luân hồi. Như vậy, điều hiển nhiên ngược lại, là nếu chúng ta muốn trở về với Thượng Đế, thì chúng ta phải biết tạo điều kiện để có được đường nối giữa linh hồn chúng ta và quyền năng của Thượng Đế, bằng cách chỉ sùng bái và thờ phượng Thượng Đế Toàn Năng duy nhất.

Mà đường lối này, chúng ta, những con người cực kỳ may mắn hiện đang có nó; đó chính là latihan.

Điều kế tiếp được nêu lên trong bài nói chuyện của Bapak, là hệ quả của những phương pháp tu tập tâm linh bằng sự cố gắng của chính con người, qua thiền định hoặc những lối tu khổ hạnh. Và sau đây là những điểm căn bản quan trọng mà chúng ta cần biết ở, để có thể phân biệt được sự khác nhau giữa latihan và các phương pháp tu tập khác:

Tất cả các phương pháp tu tập khác, vì là đến từ con người, hay các loại sức mạnh hạ đẳng thuộc thế giới này, nên đều là những sản phẩm của tâm và trí. Vì thế mọi lối tu tập đều cần đến một phương pháp mà người tu phải tuân theo những chỉ dẫn từ một vị thầy. Và những người theo phương pháp tu tập này đều phải tuân thủ và rập khuôn theo đúng những gì được vị thầy chỉ dạy. Như thế, một cá nhân, cho dù tu tập theo đúng những lời thầy chỉ dạy, thì nếu thành công, người đó tối đa cũng có thể trở nên giống như vị thầy của mình. Và vì vậy, vô hình chung cá nhân này đã trở thành một bản sao của vị thầy, mà đánh mất chính mình.

Trong khi latihan không phải là một phương pháp, mà chỉ là một sự tiếp nhận đến từ quyền năng Thượng Đế. Và điều kiện để có được sự tiếp nhận này chỉ đơn thuần là như Bapak giải thích sau đây: 'Những người muốn tìm thấy một hình thức sùng bái mà sự sùng bái này có thể giúp họ tiếp giao được với Sự Sống Siêu Việt, cần phải gác qua một bên trí tưởng tượng và sự suy nghĩ. Dưới điều kiện như thế họ có thể tước bỏ được sức mạnh của dục vọng và tách rời được mình khỏi sự thông minh và thông thái của con người; điều đó có nghĩa là họ, là con người, quy phục và hoàn toàn chân thành quy thuận trước Thượng Đế là đáng ngự trị ở bên trong họ'

Và Bapak giải thích tiếp: 'Chân lý này đã được xác quyết bởi những vị trong quá khứ, những người đã có thể tiếp nhận được luồng đại sinh lực đó trong lúc còn ở trái đất này; cụ thể là, con đường độc nhất và duy nhất cho một người tiến gần được tới quyền năng của Thượng Đế là phải được yên tịnh trong nội cảm của mình và nội cảm đó phải được tràn đầy với sự kiên nhẫn, tin tưởng và lòng chân thành trước Thượng Đế.

Đây thực sự là những đòi hỏi căn bản, bởi vì sự thật là, ân huệ được ban cho bởi Thượng Đế chỉ có thể tiếp nhận được bởi những người mà nội cảm của họ được lấp đầy với sự phục tòng, kiên nhẫn, tin tưởng và chân thành trước sự vĩ đại của Thượng Đế'.

Một điểm căn bản hoàn toàn khác biệt của latihan so với các phương pháp tu tập khác là: sự huấn luyện qua quyền năng của Thượng Đế trong latihan được tiếp nhận bởi mỗi người thì hoàn

toàn khác nhau. Điều này hiển nhiên hoàn toàn hợp lý theo luật tự nhiên. Vì thực sự con người sinh ra không một ai giống ai, cho dù là hai người con sinh đôi, cũng không thể giống nhau 100 %. Vì thế không một phương pháp nào, dù là toàn hảo, có thể áp dụng cho tất cả mọi người như nhau. Vì một phương pháp có thể đúng và tốt cho người A, nhưng thực rất khó, phải nói là không thể, để có thể thích hợp và đúng cho người B, vì khả năng, trình độ và bản chất của người B thì hoàn toàn khác người A. Vì thế sự tiếp nhận khác biệt trong latihan của mỗi người, chính là một minh chứng rõ ràng cho sự huyền diệu của quyền năng Thượng Đế. Bởi vì chỉ có Thượng Đế, là Đấng toàn năng toàn giác, và là đấng tạo ra con người nên mới có thể biết được khả năng, trình độ và bản chất khác biệt của mỗi người để có thể ban cho một sự huấn luyện tương xứng và thích hợp cho người đó. Nhờ đó, mỗi cá nhân được phát triển đúng theo con người thật của mình, và mới có thể trở thành chính mình.

Một sai lầm kế tiếp cũng tai hại không kém cho quá trình thanh lọc và phát triển của phần linh hồn con người, là sự pha trộn latihan với các phương pháp tu tập khác. Chúng ta hãy nghe Bapak giải thích về vấn đề này như sau: 'Như thế rõ ràng là các hội viên Subud, trong việc tiếp nhận và tập latihan kejiwaan của Subud, đều nằm dưới sự dẫn dắt và chỉ đạo của Thượng Đế Toàn Năng. Nếu những hội viên Subud, trong sự tiếp nhận và tập latihan kejiwaan, là nằm dưới sự dẫn dắt và chỉ đạo của Thượng Đế Toàn Năng, thì tại sao họ còn phải cần đến sự dẫn dắt và chỉ đạo của con người?'

Bapak không ngăn cấm bất kỳ người nào mà họ vẫn còn thích làm điều kết hợp những lý thuyết hoặc những phương pháp khác với latihan kejiwaan, nhưng nó cần thiết cho Bapak cảnh cáo những người đó không nên làm như vậy, bởi vì pha trộn một lý thuyết với latihan kejiwaan của Subud sẽ nguy hiểm cho chính bản ngã của họ; tâm và trí sẽ dễ dàng trở nên rối loạn, và nó sẽ rất khó cho họ để được yên tĩnh trở lại'. (Pewarta Kejiwaan Subud Vol. VI, No. 3, Page 17-1968).

Điều Bapak giải thích ở trên quả là chuyện hiển nhiên. Vì nếu chúng ta muốn linh hồn con người được phát triển để có thể trở về với Thượng Đế, thì chỉ có Thượng Đế, là Đấng đã tạo ra toàn thể vũ trụ này, tạo ra chúng ta và cả linh hồn chúng ta, mới có thể dẫn dắt linh hồn chúng ta trên con đường trở về với Thượng Đế. Còn nếu như có một phương pháp từ một vị thầy, hay một quyền năng nào đó, có thể làm điều đó; thì hóa ra vị thầy đó, hay một quyền năng nào đó đã vượt trội hơn cả quyền năng của Thượng Đế. Như thế, điều này hoàn toàn vô lý và mâu thuẫn. Vì có nghĩa là Thượng Đế mà chúng ta đang sùng bái và tôn thờ trong latihan không phải là Thượng Đế Toàn Năng.

Tóm lại, chúng ta những hội viên Subud, những người cực kỳ may mắn, đã tiếp nhận được một món quà vô giá từ Thượng Đế. Một ân sủng mà không một giá trị nào trên thế gian này có thể so sánh được. Vì nhờ ân sủng đó, chúng ta đã tìm lại được phần linh hồn con người, và nhờ đó mới có cơ hội để trở thành con người thực sự theo thánh ý của Thượng Đế. Như thế, sự sống mà chúng ta đang có được ở thế gian này mới sẽ không bị uổng phí. Vì nếu không, cái thể xác toàn hảo mà chúng ta đang có, sẽ chỉ là nơi trú ngụ của các loại sinh lực hạ đẳng; để rồi cả một kiếp sống mà Thượng Đế ban cho chúng ta trên thế gian này rốt cuộc chỉ là để phục vụ cho lợi ích và đáp ứng nhu cầu của các loại sinh lực hạ đẳng. Nay, nhờ latihan, phần linh hồn con người của chúng ta đã được hồi sinh, và tiếp tục được huấn luyện bởi quyền năng của Thượng Đế, để được tăng trưởng và trở lại vị trí làm chủ của sự sống con người. Rồi chỉ khi đó chúng ta mới thực sự được gọi là con người trọn vẹn. Có nghĩa là: Có một thể xác con người với một linh hồn con người. Và cũng chỉ khi đó, chúng ta mới đạt được điều mà chúa Giêsu đã nói: 'sự chết chính là sự tiếp nối của sự sống con người'. Và sự tiếp nối này chính là sự sống đời đời mà chúng ta có được khi lên được thế giới ROHANI hay còn gọi là THIÊN ĐÀNG.

Đến đây, nếu mỗi người chúng ta có thể nhận biết và hiểu được những điều mà Bapak muốn nhắn nhủ với chúng ta; thì chắc hẳn, mỗi người chúng ta đều tự biết mình phải làm gì để không tiếp tục đi sai đường, hoặc làm những lỗi lầm mà vô tình có thể làm tổn hại tới tiến trình tăng trưởng và tiến hóa của linh hồn con người chúng ta. Một trong những cách có thể giúp cho chúng ta tránh không tiếp tục làm thêm những sai lầm, là nên theo những chỉ dẫn của Ibu Rahayu trong bài nói chuyện "Thực Hành Latihan Trong Đời Sống - 02 SGN 1".

Một bí mật tâm linh khác mà chúng ta được biết từ Bapak, là sự tiến hóa về tâm linh mà chúng ta có được qua latihan sẽ có tác động tích cực lên linh hồn bấy đời tổ tiên của chúng ta; và có thể giúp cho những linh hồn này được nâng cấp, để có thể thức tỉnh nhận ra con đường trở về với Thượng Đế. Vì thế, việc tập latihan chuyên cần, không những là trách nhiệm cực kỳ quan trọng đối với chính bản thân chúng ta, mà còn là trách nhiệm cực kỳ quan trọng đối với bấy đời tổ tiên của chúng ta; mà sự cứu rỗi linh hồn của họ, tất cả đều tùy thuộc vào ân sủng latihan mà chúng ta đang có.

Thượng Đế là Đấng toàn năng, toàn giác, đầy lòng từ bi và thương xót. Là Đấng luôn luôn ban ân huệ và sự cứu rỗi tới các tạo vật của Ngài. Vấn đề là, chúng ta có sẵn sàng để đón nhận những ân sủng đó hay không. Vì sự thật là, Thượng Đế đã ban cho chúng ta đôi chân, và chỉ cho chúng ta con đường. Nhưng phần còn lại là, chính chúng ta phải tự đứng dậy và bước đi trên con đường đó.

Suryadi xin được kết thúc phần tóm lược này với những lời cầu nguyện như sau:

Nhân danh Thượng Đế, Đấng đầy lòng nhân ái, Đấng đầy lòng thương xót.

Vinh danh Thượng Đế, là Đấng Chúa Tể của vũ trụ.

Đấng đầy lòng nhân ái, Đấng đầy lòng thương xót.

Là Đấng Chủ Tể của ngày phán xét cuối cùng.

Ngài là Đấng duy nhất mà chúng con sùng bái; Ngài là Đấng duy nhất mà chúng con cầu xin.

Xin dẫn dắt chúng con trên con đường đúng.

Con đường của những người được Ngài ban ân sủng; chứ không phải con đường của những kẻ chịu con thịnh nộ từ Ngài, hay của những kẻ đi sai đường.

AMEN...

California, 05/10/2020

Latihan trong suốt

Minh Thần dịch

Ân danh Subud Voice (Tác giả không muốn cho biết tên tuổi)

Có những chứng nghiệm không dễ gì chia sẻ và diễn tả bằng ngôn từ, nhưng lại có thể giúp ích cho người khác.

Tôi là một ông lão 79 tuổi, được khai mở ở Anh trng năm 1967. Sau bảy năm tôi hỏi Bapak về cái tên mới của mình và nơi nào mình nên sinh sống. Sau đó, tôi ra hải ngoại với một cái tên mới.

Giữa lúc có một cuộc sống mãn nguyện và yên bình, tôi nghiệm thấy có những chuyện đồng thời xảy ra, những tiểu màu nhiệm, làm cho đời mình trở nên đặc biệt và hứng thú. Cùng với điều đó là những biến cố mà tôi chỉ việc chấp nhận đó là dấu hiệu của tuổi già. Chẳng hạn, tôi sắp nghĩ tới điều gì đó, thì cái ý nghĩ đó đã bay bổng trước khi mình nghĩ.

Cách đây một tuần, tôi ngồi trên ghế để nghỉ ngơi và cảm thấy yên bình, thì chợt thấy mình ‘nơi phía bên kia’! Điều đó không mấy đáng ngại, và một cách dịu dàng và âu yếm tôi được đưa trở về nơi đây, và biết được lúc này chưa là lúc mình chết.

Tất cả điều đó có vẻ như là một sự chuẩn bị cho những gì xảy ra hôm qua:

Nơi nhóm Subud địa phương của mình, tôi vừa đứng dậy để tiếp nhận thì tức khắc latihan tự động xảy ra.

Tôi ca hát và ca hát theo những gì mình cảm thấy là sự tinh trong thờ phụng Thượng Đế, một điều độc lập khiến tôi hoàn toàn không biết được là mình đang lớn tiếng hay nhẹ nhàng ca hát, bởi đó là một sự ca hát TỰ Ý xảy ra (như không có sự hiện diện của mình). Trong nửa tiếng đồng hồ thì là như vậy.

Thật khiến ngạc nhiên! Sau 52 năm latihan -nhiều latihan trong lúc làm phụ tá địa phương và quốc tế- tôi được ban cho một latihan ‘trong suốt’. Thậm chí tôi còn không hay biết là latihan

mình trước đó đã không trong suốt.

Trước kia chúng ta đã từng được cho hay là mình có thể hỏi “còn có gì thêm không?” Nhưng trong tất cả những lúc đó, tôi lại hoàn toàn hài lòng về sự tiến triển chậm chạp của mình, điều mình cảm thấy là một latihan vừa ý.

Mỗi tuần tôi đi tập latihan một lần, và cái latihan tiếp theo (và những latihan kể từ đó) là cái “latihan hằng ngày của mình.”

Tôi không có gì phải hối hận, phải tham vọng, mà chỉ việc phải là “một xác chết trong bàn tay của người rửa xác“, như điều thiên hạ nói.

Thưa các anh chị em, Thượng đế gần cận chúng ta hơn hơi thở mình, và chúng ta được đặc ân là tiếp nhận được cái latihan là sự phụng thờ Thượng đế, điều không do cái ý muốn thông thường của chúng ta, mà do Ý Thượng đế.

Xin tạ ơn Chúa, xin tạ ơn Yang Mulia Bapak vì là con đường truyền dẫn cho cái Ân Huệ đó tới toàn thể nhân loại.

Một chứng nghiệm với Rajah

Suryadi Mai Thế Sơn

Các anh chị em thân mến,

Trước hết, Suryadi xin cảm tạ Thượng Đế Toàn Năng đã cho Suryadi có cơ hội làm nhân chứng cho một ân sủng vừa ban cho một người anh em của chúng ta, là anh Hoàn Toàn. Suryadi vừa nói chuyện qua phone với Hoàn Toàn hôm nay (23/5/20), để biết chắc là Hoàn Toàn đã hoàn toàn bình phục sau khi bị nhiễm bệnh dịch Covid-19. Sau khi nghe kể rõ lại mọi chi tiết, và với sự đồng ý của Hoàn Toàn, Suryadi xin được thông báo tin vui sau đây tới các anh chị em:

- Ngày 30/4/20: Hoàn Toàn vừa uống xong phần nước Rajah cuối cùng của Ibu Rahayu, nhận được qua Subud Washington DC.
- Sáng ngày 01/5/20: Hoàn Toàn ghé nhà cô em để giao một cái radio mua dùm cho người bạn trai ở cùng nhà của cô em. Người bạn trai này bị bệnh ho kinh niên, nên khi bị nhiễm Covid-19, cũng có triệu chứng ho mà không biết. Khi Hoàn Toàn tới nơi cùng hai vợ chồng đưa con nuôi (con của người chị). Hoàn Toàn vào phòng đưa cái radio cho người bạn trai và nói chuyện với người này, vì thế Hoàn Toàn bị lây từ người bạn trai này nhiều hơn hai đứa con nuôi. Còn hai người con nuôi ngồi ngoài phòng khách nên không tiếp xúc trực tiếp với người này, mà chỉ chào khi ra về. Hoàn Toàn và hai người con ra về ngay sau đó. Chỉ một thời gian ngắn sau khi về tới nhà, là cả ba người bắt đầu có triệu chứng bị nhiễm bệnh dịch. Hoàn Toàn là người bị triệu chứng nặng nhất. Khởi đầu là ho, sau đó bị sốt 103° F rồi bắt đầu khó thở và nôn mửa. Hoàn Toàn nhận ra đúng là các triệu chứng của Covid-19, nên gọi phone báo cho cô em, và gọi ngay cho bác sĩ gia đình để xin lời khuyên. Bác sĩ xác nhận đúng là những triệu chứng của Covid-19, nên khuyên Hoàn Toàn và hai con phải đi xét nghiệm ngay. Tại nơi xét nghiệm, nhân viên y tế cho biết Hoàn Toàn có khả năng đã bị nhiễm bệnh; và cho biết phải chờ hai ngày sau sẽ thông báo cho bác sĩ gia đình để cho biết kết quả. Bác sĩ cho Hoàn Toàn biết, hiện tại không có thuốc chữa Covid-19, nên khi trở về nhà mà triệu chứng gia tăng và tiếp tục ở tình trạng khó thở, có nghĩa là vì trùng đang công phá hai lá phổi, thì phải gọi ngay cấp cứu để vào nhà thương ngay, vì tình trạng này sẽ rất nguy hiểm cho Hoàn Toàn, là người đã trên 70 tuổi, và trong người đang mang nhiều căn bệnh mãn tính. Khi về tới nhà, tình trạng bỗng càng

lúc càng trở nên trầm trọng hơn. Hoàn Toàn tiếp tục bị sốt, ho, khó thở, lại bị thêm tiêu chảy, và ăn không được vì không còn nhận biết được mùi vị.

Tối hôm đó, Hoàn Toàn rơi vào tình trạng kiệt sức, vì hầu như không thở nổi, nên rất sợ; và nghĩ là đã tới lúc phải gọi cấp cứu. Tuy nhiên, trước khi gọi cấp cứu, Hoàn Toàn cầu nguyện Thượng Đế xin cho được quy thuận hoàn toàn vào quyền năng của ngài. Và có dâng lời nguyện, rằng nếu đúng là thánh ý của Thượng Đế cho Hoàn Toàn được gọi về, thì Hoàn Toàn sẵn sàng chấp nhận.

Còn nếu chưa tới lúc Hoàn Toàn phải ra đi, thì xin ban ân huệ để cứu giúp Hoàn Toàn. Vừa cầu nguyện xong, Hoàn Toàn rơi vào trạng thái thiếp đi, gần như muốn ngất xỉu. Bỗng nhiên, ngay lúc đó, Hoàn Toàn cảm nhận được một luồng hơi lạnh tỏa ra từ trên đầu; sau đó luồng hơi này tỏa dần và lan từ từ xuống khắp châu thân. Luồng hơi lạnh này lan tới đầu, thì cảm giác dễ chịu lan tới đó. Tiến trình này kéo dài có lẽ cả tiếng đồng hồ. Và khi luồng hơi lạnh này lan xuống tới bàn chân, thì Hoàn Toàn có cảm nhận là tất cả mọi thứ triệu chứng đều được đẩy ra khỏi cơ thể. Sau đó, một cảm giác dễ chịu lan tỏa khắp châu thân. Hoàn Toàn cảm thấy thư giãn và rồi ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, sau khi ngủ dậy, thì mọi triệu chứng tự nhiên biến mất. Nhưng người vẫn còn rất mệt, nên Hoàn Toàn cố gắng yên tĩnh và giữ mình ở trạng thái quy thuận vào quyền năng của Thượng Đế. Sau đó người đầu tiên mà Hoàn Toàn báo tin là Suryadi. Tuy nhiên Hoàn Toàn chỉ báo tin vắn tắt cho Suryadi là có thể đã bị nhiễm bệnh dịch; nhưng hiện giờ vẫn còn phải chờ tới ngày mai mới biết kết quả xét nghiệm. Suryadi cảm nhận được ngay tình trạng của Hoàn Toàn. Nhưng khuyên Hoàn Toàn nên tiếp tục yên tĩnh và quy thuận, vì đây có thể là một thử thách mới cho Hoàn Toàn.

- Trưa ngày 02/5/20: Suryadi gọi phone cho hoàn toàn để hỏi thăm, và đề nghị tập chung một latihan đặc biệt để cầu nguyện cho Hoàn Toàn. Latihan mà Suryadi tiếp nhận ngày hôm đó là một hình thức thanh lọc nên rất mạnh. Tuy nhiên Suryadi cảm nhận được một cảm giác bình yên, nên khuyên Hoàn Toàn tiếp tục vững tin và quy thuận hoàn toàn vào quyền năng của Thượng Đế Toàn Năng.

- Ngày 03/5/20: Hoàn Toàn gọi phone báo tin cho Suryadi là đã có kết quả dương tính. Vị bác sĩ gia đình, sau khi thông báo kết quả xét nghiệm, đã tiếp tục trắc nghiệm Hoàn Toàn bằng nhiều câu hỏi về hiện trạng của các triệu chứng, và tình trạng sức khỏe hiện giờ. Hoàn Toàn cho biết không hiểu sao mọi triệu chứng đều đã biến mất. Hiện giờ cơ thể có vẻ trở lại bình thường, không còn ho, sốt hoặc khó thở, và đã ăn uống lại được. Chỉ có cảm giác hơi mệt vì mất sức. Bác sĩ khuyên, Hoàn Toàn có thể là chỉ bị nhẹ, nhưng vẫn phải cẩn thận và phải tự cách ly trong nhà 14 ngày cũng như phải tiếp tục theo dõi tình trạng của cơ thể để báo cáo kịp thời cho bác sĩ trong trường hợp phải vào nhà thương điều trị.

- Ngày 05/5/20: Cô em gọi phone báo tin cho Hoàn Toàn, là người bạn trai, ngay sau khi biết tin Hoàn Toàn bị nhiễm bệnh, cũng đã đi khám và phải nằm lại nhà thương. Được bốn hôm sau thì người bạn trai này đã chết, vì hai lá phổi đã bị vi trùng dịch phá nát. Riêng cô em Hoàn Toàn cũng bị nhiễm bệnh giống như hai người con nuôi của Hoàn Toàn. Cả ba người này hiện vẫn còn trong tình trạng cách ly, và đang trên đường hồi phục.

Suryadi sau đó thỉnh thoảng gọi phone cho Hoàn Toàn để theo dõi tiến triển của bệnh tình. Tuy nhiên, mỗi lần như vậy, Hoàn Toàn đều cho biết mọi sự có vẻ đã bình thường. Sau 14 ngày cách ly, Hoàn Toàn gọi phone thông báo cho bác sĩ gia đình biết. Vị bác sĩ, một lần nữa trắc nghiệm tình trạng sức khỏe Hoàn Toàn qua các câu hỏi. Sau khi nhận thấy mọi sự đều ổn, nên hỏi Hoàn Toàn đã uống những loại thuốc gì, hoặc làm sao mà khỏi được bắt ngờ như vậy. Hoàn Toàn cho

biết chỉ uống vài loại thuốc cảm thông thường cho các triệu chứng ho và sốt của bệnh cảm cúm. Bác sĩ cho biết, những loại thuốc này không nên kê ra, vì đây không phải là những loại thuốc có thể trị được bệnh Covid-19. Cuối cùng, vị bác sĩ kết luận: “Có lẽ ông đã nhận được ân huệ của Thượng Đế. Xin chúc mừng cho ông”.

Những diễn tiến kể trên, một lần nữa, đã chứng minh cho việc: Khi chúng ta có thể thực sự thành tâm quy thuận và phó thác mọi sự vào quyền năng của Thượng Đế; có nghĩa là ở trạng thái sẵn sàng chấp nhận tất cả mọi sự theo thánh ý của Thượng Đế, cho dù là cả chuyện được Thượng Đế gọi về, thì khi đó chúng ta sẽ nhận được ân huệ thể hiện qua cách tốt nhất thích hợp cho tình trạng của chúng ta vào lúc đó. Điều đó nếu hiểu ra thì cũng thật là hiển nhiên. Vì Thượng Đế là toàn năng, nên dĩ nhiên thánh ý của Thượng Đế phải là đúng và tốt hơn ý muốn của chúng ta. Trong bài talk của Bapak số '70 CMB 4', Bapak cho biết, vì cũng là người như chúng ta, nên thỉnh thoảng cũng bị bệnh. Nhưng mỗi lần như vậy, việc Bapak làm chỉ là, yên tĩnh, quy thuận và cầu nguyện từ bên trong ‘Allah, Allah, Allah’.

Luồng hơi lạnh Hoàn Toàn tiếp nhận được lần này cũng tương tự như ân huệ tiếp nhận được lần trước vào năm 2018, khi Hoàn Toàn bị ung thư tiền liệt tuyến. Vào thời gian này Hoàn Toàn cũng nhận được một Rajah từ Ibu trong lúc đi dự Hội Nghị Subud Thế Giới ở Freiburg bên Đức. Lần đó, Suryadi cũng được làm nhân chứng cho việc Hoàn Toàn được chữa khỏi căn bệnh ung thư sau đó.

Sau đây là nguyên văn phần kể lại của Hoàn Toàn: "Hoàn Toàn đã có 2 lần kinh nghiệm uống Rajah do Ibu cho: Lần thứ nhất tại Hội Nghị Subud Thế Giới vào tháng 8 năm 2018 về ung thư tiền liệt của Hoàn Toàn, và mới đây hồi cuối tháng 4 /2020 về vấn đề Coviq-19. Mỗi lần khi Hoàn Toàn uống Rajah xong, thời cảm thấy một luồng hơi lạnh, nhẹ nhàng, an tĩnh toả khắp châu thân như một latihan tự nhiên. Đêm hôm mùng 1 tháng 5, khi Hoàn Toàn gần như ngất đi và cầu nguyện, thời tự nhiên luồng hơi lạnh lại bắt đầu xuất hiện từ đỉnh đầu Hoàn Toàn rồi lan xuống thân thể. Hoàn Toàn cảm thấy khắp châu thân đầy latihan. Và nhờ Ân Huệ của Thượng Đế, những virus Coviq-19 đã được đẩy ra khỏi châu thân. Suryadi và Suharto Lộc đều tập latihan đặc biệt cho Hoàn Toàn. Sau đó, Hoàn Toàn cũng còn rất mệt. Sau khi tập latihan đặc biệt với Suryadi và với Suharto Lộc. Những latihan này rất là mạnh. Sau đó, Hoàn Toàn cảm thấy hoàn toàn bình phục khỏi căn bệnh”.

Trên đây là tin vui mà Suryadi muốn chia sẻ với các anh chị em. Và cũng mong anh chị em sẽ góp lời cảm tạ Thượng Đế Toàn Năng cho ân huệ mà Hoàn Toàn đã nhận được.

Xin thành thật cảm ơn!

Ghi chú: theo giải thích của Bapak và Ibu, thì Rajah có thể giúp cho tình trạng quy thuận của người đó được thâm sâu hơn, để có thể tiếp nhận và phục tùng theo thánh ý của Thượng Đế.

Suryadi

23/5/20 - California trong mùa Đại Dịch Covid-19

Tập latihan riêng với Mas Sudarto

Minh Thần dịch

Subiago viết từ Úc

Sau khi được khai mở bởi Mas Sudarto and Mas Prio Hartono, tôi đi dự latihan nhóm mỗi đêm. Thường thường tôi đến phòng Mas Sudarto trước một tiếng đồng hồ hay khoảng đó, trước lúc latihan. Bà vợ yêu kiều của ông thường đem trà cho tôi và ông uống, ngay sau khi tôi đến, rồi biến đi đâu suốt tối hôm đó.



Trong lúc uống trà trước khi chúng tôi đi tập, Mas Sudarto thường nói về những chứng nghiệm của ông trước khi ông được khai mở, và điều thú vị là ông không bao giờ nói tới những ĐIỀU LỆ trong Subud.

(Tôi thấy ở Úc có điều khác biệt nổi bật này là các phụ tá rất thích nói với những hội viên mới về những ĐIỀU LỆ trong Subud, như cách ăn mặc cho phái nữ, hay cho mình cái quyền năng đưa ra cái mệnh lệnh BẮT ĐẦU và XONG LATIHAN, nhưng lại không nói gì hết về những chứng nghiệm của mình.)

Sau một vài lần đi tập latihan nhóm, tôi nói với Mas Sudarto and Mas Prio Hartono là mình không thể có một latihan thích đáng vì sự ồn ào trong lúc tập. Hồi đó Bapak có thói quen đi thanh tra chung quanh khu vực Cilandak sau hoàng hôn, và đôi khi Mas Sudarto mời người đến trước khi người về nhà.

Trong dịp đó, Mas Sudarto and Mas Prio Hartono đề cập với Bapak vấn đề với latihan nhóm của tôi.

Bapak suy nghĩ trong một lúc, rồi nói với Mas Sudarto and Mas Prio Hartono điều gì tương tự: “Vậy thì một trong hai người các con tập một latihan riêng biệt cho Subagio.”

(Hai mươi lăm năm sau khi nghĩ lại chuyện đó, tôi nhận thấy Bapak và những phụ tá gạo cội như Mas Sudarto, điều chính tôi đôi khi cũng nghiệm thấy, là họ có khả năng “tức khắc tức nghiệm và tiếp nhận“.)

Kể từ đó, Mas Sudarto và tôi tập một latihan riêng biệt. Tất nhiên tôi mang ơn Bapak và Mas Sudarto là họ đã đặc biệt quan tâm tới sự phát triển tâm linh của tôi.

Một buổi tối nọ, như thường lệ tôi đến phòng Mas Sudarto, và ngay sau khi tôi đến, bà vợ anh đem trà cho tôi uống rồi biến mất vào phòng mình ngay sau đó.

Như thường lệ, chúng tôi nói về những chứng nghiệm tâm linh, và ông đã nói những gì sâu sắc cùng với những đề tài tuyệt đối kín đáo như cách một cặp vợ chồng nên trải qua hôn nhân. Có lần ông kể cho tôi chuyện lái xe chở Bapak tới bệnh viện trên những đường phố của Jakarta trong một trạng thái latihan.

Trong khi ông đang nói và nói, tôi nhìn đồng hồ thì thấy đã 12 giờ khuya. Tôi hỏi ông: “Mas Sudarto, em nghĩ là đáng lí ra hôm nay em đi tập latihan với anh?”

Ông đáp với một giọng hết sức nhẹ nhàng và lịch sự:

-Subiago, em không nhận thấy hay sao là chúng ta đã có latihan trong 4 tiếng đồng hồ?”

-Thực vậy sao, tôi nói, anh không nhận thấy là đã khuya rồi nên em có thể ra về?

Trong lúc đi về Kebayoran trên còn đường tối mù dài 5km, tôi vẫn không tin là mình đã có latihan trong 4 tiếng đồng hồ. Tôi chỉ hiểu được 30 năm sau đó, khi chính mình đôi khi cũng đang nói chuyện về tâm linh với ai đó trong một trạng thái tiếp nhận latihan, nhưng không là trong 4 tiếng đồng hồ, mà là trong lúc xem TV, hay viết email. Thực vậy, ta luôn phải “nối kết” hay “giao tiếp” với nội tâm.

Tôi cũng nhớ Bapak nói rằng mình trong latihan trong lúc đang coi TV. Trong cuốn “Adam and his children” ta đọc được điều nói này của Bapak: “Nếu muốn nghiệm được việc mình có thể cải thiện bản chất -tức là trở về cái tình trạng nguyên thủy để hoàn toàn được thanh lọc- thì ta phải tiếp nhận được cái latihan này mỗi lúc, mỗi giây phút, mỗi nhịp đập của tim. Trong mỗi nhịp đập của tim ta cần phải cảm thấy sự sống chấn động trong cuộc sống mình.”

Những buổi latihan riêng biệt của tôi với Mas Sudarto xảy ra trong nhiều tháng, và là một trải nghiệm đặc biệt đáng ghi nhớ. Tôi luôn thương nhớ ông, mang ơn ông về sự minh triết của ông. Tôi đặc biệt mang ơn Bapak về latihan và việc người chỉ thị cho Mas Sudarto và Mas Prio Hartono làm một latihan riêng biệt cho tôi.

Bốn trải nghiệm với Bapak

Minh Thần dịch

Có nên đội nón hay không?

Trong những năm 1970 và 1989 tôi thường may mắn được du hành đi theo những chuyến đi của Bapak, và đôi khi đã viết những bài báo cho Subud về điều đó. Nhưng tôi lấy làm thất vọng vì không bao giờ chụp một tấm hình thật đẹp của Bapak.

Tôi là một kẻ hơi rụt rè và thấy khó có thể đến bên người ta để chĩa máy chụp hình vào mặt họ. Tất nhiên điều đó là đặc biệt nhạy cảm trong trường hợp của Bapak.

Nên tôi luôn chụp những tấm hình từ phía đằng sau của phòng, trong lúc Bapak đang ngồi phía trước khán giả, và điều đó không mấy tốt vì chụp từ một nơi xa.

Một lần nọ, trong lúc Bapak tới thăm Melbourne, tôi quyết định hỏi xem người ta có thể sắp xếp hay không cho mình chụp một tấm hình của Bapak. Anh Sharif sắp đặt điều đó.

Điều kinh ngạc là Bapak đã coi chuyện đó là nghiêm trọng. Nên một hội viên tầm thường không tên tuổi như tôi có thể đến chụp. Bapak coi đó là điều gì hết sức quan trọng nên phải làm cho đàng hoàng. Có những điều được bàn luận với Sharif, và anh là người thông ngôn việc nên chụp trong hay ngoài nhà, Bapak nên đội nón hay không.

Cuối cùng thì đồng ý là nên chụp ngoài nhà, và Bapak nên đội nón.

Tôi rất căng thẳng khi chụp, vì rất kính sợ Bapak và cảm thấy mình quá tầm thường. Hậu quả là một tấm hình không mấy đẹp, mặc dù Bapak đã tận tâm chuẩn bị.

Theo tôi thấy, tất cả những việc làm trong đời mình đều có dấu ấn của chính mình, và trong câu chuyện ngắn ngủi này các bạn có thể thấy được một khía cạnh của chính tôi, việc đôi khi tôi rụt rè và căng thẳng như thế nào. Và đó là điều không tạo nên một kết quả tốt.

Sunkum

Trong những năm 1970 và 1980 tôi may mắn nhiều lần được tới Wisma Subud dự Ramadan.

Lúc Idul Fitri nhiều người thường tụ tập tại Wisma Subud, cả người nước ngoài cũng như các hội viên từ khắp Indonesia, để làm sunkum đối với Bapak.

Thường có khoảng một ngàn người đứng xếp hàng để quỳ trước mặt Bapak xin Bapak tha thứ cho mình.

Nên phải đợi chờ và đợi chờ trong lúc đứng xếp hàng để cuối cùng thì tới phiên mình. Chỉ còn khoảng 10m nữa tôi đến gần Bapak, rồi quỳ trên đầu gối và đặt trán mình trên đùi Bapak để xin tha thứ (cho nội giới hay ngoại giới); kế tiếp là lần lượt xin những người trong gia đình Bapak tha thứ cho, trước khi xin mọi người tha thứ cho.

Tôi thường không mấy tin cái lễ nghi đó. Tôi là một người Úc, chúng tôi cực kì bình đẳng và tin là không phải theo cái lễ nghi đó. “Mọi người đều như nhau“ là thái độ của chúng tôi, và điều này đặc biệt đúng với những người Úc gốc Ireland như tôi. Chúng tôi không tin mình phải quỳ trên đầu gối trước bất cứ ai.

Vậy nên, một phần của tôi muốn làm theo cái sunkum đó, nhưng phần còn lại thì hoàn toàn chống lại. Tất nhiên tôi hiểu được đó là một tập tục xã hội của Indonesia, đặc biệt trong lúc vẫn có vài khía cạnh phong kiến, và như vậy thì tôi phải chiều theo.

Tôi mãnh liệt cảm thấy sự xung đột và phân cách đó nơi mình, và điều đó phản ánh lên lối trong Subud của mình. Có chứ tôi muốn làm. Có chứ, tôi biết mình phải làm, nhưng có gì đó nơi tôi thì chống cự lại.

Nên tôi từ từ đến gần Bapak trên đầu gối mình, nhưng một phần nơi tôi không tin điều mình đang làm. Một phần của tôi không gắn bó với điều đó. Tuy nhiên, tôi vẫn cứ làm.

Tôi nhớ lại trong lúc đến gần Bapak để đặt trán mình trên đầu gối Bapak, và vừa làm vừa chống lại, tôi cảm thấy Bapak đụng vào lưng mình, và đó là một cảm giác đặc biệt, ngay cả đối với cái tâm cảm bị phân chia của mình, của tình thương, của an ủi và thông cảm, và của tha thứ...

Bapak mê một cô gái

Trong những năm 1970 và 1980 tôi may mắn được nhiều lần tới Cilandak, đôi khi để dự Ramadan, đôi khi vì những dịp khác, như dự sinh nhật Bapak.

Cái tục lệ thông thường là trước khi về nước thì phải tới nhà Bapak để từ biệt. Vậy nên, có lần tôi đã tới đó cùng với khoảng 100 người, những ai đi khỏi Wisma Subud muốn từ biệt Bapak.

Buổi sáng, chúng tôi gặp nhau tại nhà Bapak. Người đi xuống dưới nhà từ trên lầu, râu chưa cạo, áo sơ-mi chưa cài khuy. Tâm trạng có vẻ như đặc biệt thanh thoát, người nói với chúng tôi việc đang viết cuốn tự truyện của mình.

Người nói rằng trong lúc du hành khắp thế giới mình đã mỗi ngày dành một chút thời gian để viết tự truyện, và đó là một sự khuấy khoa, còn Sharif thì dịch qua tiếng Anh. Có ai muốn nghe đọc một vài đoạn không? Tất nhiên là chúng tôi muốn.

Bapak bảo Sharif đọc đoạn trong lúc mình đang ngồi trên xe lửa tới thăm một người bạn bị đau ốm, thì tại một trạm xe nào đó có một cô gái bước lên mà mình thấy hấp dẫn. Bapak nhận xét

như thế nào gió kéo giạt chiếc sarong chung quanh cổ chân cô.

Bapak đến thăm bạn mình, nhưng không thể không nghĩ tới cô gái đó. Trên đường về nhà, người dừng lại nơi trạm xe cô gái bước xuống, để hỏi xem cô là ai, và biết được cô là con gái một lãnh tụ tôn giáo nọ. Sau đó thì có những cuộc thăm dò thích đáng với gia đình cô, để kết duyên cho đôi bên, và cuối cùng thì Bapak và Rumindah thành hôn.

Đoạn văn đó thật giản dị và cảm động. Điều đáng chú ý nhất là Bapak, một Sứ Giả của Thượng đế, mê một cô gái, y như tất cả chúng ta. Người không tập trung vào bất cứ gì ngoài cái đối tượng yêu mến của mình. Chúng ta thoáng nhìn thấy cô trên xe lửa, lập tức thấy cô hấp dẫn, và không thể nghĩ tới bất cứ gì khác, cho tới khi thấy cô lại một lần nữa.

Tất cả chúng tôi đều chào tạm biệt Bapak trước khi ra khỏi Căn Nhà Lớn. Có một cơn mưa nhẹ. Đó là một trong những cơn mưa hình như là một ân phước, hay để đánh dấu một biến cố đặc biệt.

Có thật nhiều tầng lớp

Một lần nọ, khi Bapak tới Melbourne, đó chính là lúc tôi làm hội trưởng. Trong cuộc viếng thăm đó tôi có một giấc mơ.

Tất cả chúng tôi đang ngồi trong phòng, khi Bapak có buổi nói chuyện. Điều xảy ra như là có thật. Đó đúng là những gì mọi việc xảy trong cuộc đời có thật.

Tôi nhận thấy có tiếng xì xào chung quanh mình, và cuối cùng thì tiếng xì xào đó đến hàng ghế phía trước mình, và có một vị quay qua phía tôi nói: “Bapak cần đi cầu, anh có nhiệm vụ dẫn Bapak đi.” Tôi phản đối: “Tại sao lại là tôi?”

-Bởi vì anh là hội trưởng, vị đó nói.

Vậy nên, tôi phải dẫn Bapak từ phòng họp tới căn nhà bên cạnh là nơi có cầu tiêu. Thực ra, giữa phòng họp và căn nhà có một bãi cỏ rất nhẵn trơn, nhưng trong giấc mơ thì mọi việc đã thay đổi: thay vì một sân cỏ thì là một vườn cây gai với những khối đá lởm chởm. Trong giấc mơ, tuổi tác Bapak đúng với sự thật, và tôi lo ngại Bapak sẽ té ngã khiến bị gãy xương, như vậy mọi người sẽ trách cứ tôi.

Nhưng chúng tôi an toàn tới căn nhà, và trong lúc Bapak dùng cầu tiêu, tôi ngồi đợi chờ trên một chiếc ghế dài. Tôi nhìn lên trên và trông thấy căn nhà có nhiều tầng lớp, trên đó có những phụ nữ đang đi đây đó làm những chuyện nội trợ. Nhìn xuống dưới tôi cũng thấy có nhiều tầng lớp.

Tự nhận thức

Suryadi Mai Thế Sơn

Các anh chị em thân mến,

Cũng trong tinh thần bài nói chuyện của Ibu, mã số <02 SGN 1> ngày 25/2/2002 tại thành phố HCM, về sự Thực Hành Latihan Trong Đời Sống; Suryadi xin được gửi tới anh chị em bản dịch một lá thư của Ibu, viết tại Pamulang ngày 14/8/2017 <góc Tài Liệu/góc Rahayu/2017>, nói về sự Tự Nhận Thức.

Nội dung lá thư của Ibu cũng là muốn nhắc nhở chúng ta phải ý thức và hiểu được sự quan trọng của việc thực hành latihan trong đời sống. Và để có thể thực hành được những gì chúng ta tiếp nhận được qua latihan, thì chính chúng ta phải là người chủ động và có trách nhiệm trong việc làm này. Đó là luôn luôn có ý nguyện đặt mình ở vào trạng thái của latihan (trạng thái yên tĩnh và quy thuận từ bên trong) để có thể cảm nhận được những chỉ dẫn từ quyền năng của Thượng Đế cho tất cả mọi hành động trong đời sống. Tuy nhiên, để có thể cảm nhận và thực hành được những chỉ dẫn này, nó đòi hỏi mỗi người chúng ta phải có sự cố gắng để luôn luôn duy trì được tình trạng cảnh giác cao độ của sự tự nhận thức; để có thể cảm nhận được những tín hiệu từ bên trong, hầu có thể kịp thời nhận ra những sai lầm trong mọi hành động và lối cư xử của mình. Từ đó mới có thể ngăn chặn nó, hoặc kịp thời sửa sai, để không tiếp tục phạm sai lầm. Còn nếu không, chúng ta lại tiếp tục vô tình tạo ra những ô uế và tội lỗi mới trong nội cảm của mình. Những thứ mà, qua tiến trình tập latihan, đã được quyền năng của Thượng Đế thanh lọc và tẩy rửa. Và nếu chúng ta không kịp thời ý thức và hiểu được điều này để ngăn chặn nó; thì hậu quả là, việc tu tập của chúng ta sẽ rơi vào tình trạng dậm chân tại chỗ, hoặc thoái hóa. Điều này được Bapak giải thích trong bài nói chuyện, mã số <66 MLG 1>, như sau: "Vì thế, những gì quan trọng cho tất cả các anh chị em bây giờ là đừng có tiếp tục đưa những rác rưởi từ bên ngoài vào bên trong mình nữa. Các anh chị em đã được Thượng Đế tẩy rửa sạch sẽ, nhưng rồi các anh chị em lại tiếp tục mang những dơ bẩn khác vào. Các anh chị em mới được giúp làm sạch buổi chiều, rồi các anh chị em lại mang những thứ dơ bẩn trở lại ngay sáng hôm sau; các anh chị em được làm cho sạch sẽ lúc buổi sáng, và các anh chị em lại mang tất cả những thứ đó vào trở lại ngay trong buổi chiều. Sự thật là những gì các anh chị em mang vào còn nhiều hơn những thứ được tẩy ra - vậy là thế nào? 1kg được lấy ra và các anh chị em lại mang vào tới khoảng 62kg. Có đúng vậy không? Thưa các anh chị em, một khi các anh chị em có thể tiếp nhận được điều này, các anh chị em sẽ ý thức và hiểu được hết mọi sự."

Và đó chính là lý do tại sao, có nhiều hội viên Subud đã hỏi Bapak hoặc Ibu, là tại sao đã tập latihan 10 năm, 20 năm mà cũng không thấy thay đổi hay tiến bộ gì nhiều.

Subud là sự thực tế, và Thượng Đế là chí công vô tư, nên mọi sự xảy ra đều có sự quân bình, công bằng và hợp lý. Đó là, chúng ta phải trả giá tương xứng cho những gì chúng ta đạt được. Ví thế, như Ibu đã nói, chúng ta không thể đòi hỏi Thượng Đế biến hóa cho chúng ta từ một người xấu trở thành một người tốt. Mà để có thể trở thành một người tốt, chúng ta cũng phải cố gắng và làm phần vụ của mình. Chúng ta cũng phải hiểu là, chúng ta đã thực sự may mắn được quyền năng của Thượng Đế giúp cho phần bất khả thi, là phần thanh lọc và tẩy rửa những lỗi lầm đã có sẵn ở trong chúng ta qua latihan; cũng như tiếp tục giáo dục và hướng dẫn chúng ta từ bên trong, để chúng ta có thể nhận biết và chấm dứt những sai lầm vẫn còn đang tiếp diễn. Ví thế, bổn phận và trách nhiệm của chúng ta chính là phải biết tự kỷ luật với chính mình, để có thể tuân theo những chỉ dẫn này hầu mới có thể trở nên trong sạch để trở thành những con người có phẩm chất susila, budhi, dharma. Và để thực hiện được điều này, chúng ta thực sự cần phải thực hành điều Ibu muốn nói, được gọi là sự tự nhận thức.

Trong nhiều bài nói chuyện khác, Ibu cũng có nhắc nhở tới nhiều lỗi hành xử không đúng do ảnh hưởng từ nafsu. Chẳng hạn như việc hay nổi giận, hoặc phê bình chỉ trích người khác v.v. Và vì chúng ta không cảnh giác và ý thức để nhận biết được những điều sai lầm đó; nên lỗi hành xử này cứ được lập đi lập lại cho đến khi nó trở thành một thói quen. Và một khi đã trở thành một thói quen, thì lâu dần nó sẽ trở thành cá tính của người đó. Và một khi nó đã trở thành một cá tính, thì sẽ rất khó hoặc không thể thay đổi được nữa. Vì vậy, khi đã hiểu được điều đó, thì chúng ta cần phải bắt đầu tìm cách chấm dứt nó, và tập cho có những thói quen mới. Những thói quen có bản chất susila budhi dharma; để chúng ta có thể bắt đầu sống đúng theo thánh ý của Thượng đế, hầu tạo điều kiện cho nội cảm của chúng ta ngày càng trở nên trong sạch, để trở thành một môi trường thuận lợi cho việc tăng trưởng và phát triển của phần linh hồn con người chúng ta (Linh hồn Rohani).

Trong số anh chị em chúng ta, nếu ai đã từng nhịn chay ramadan, không ít thì nhiều cũng nhận biết được lợi ích của sự nhịn chay này, là giúp cho chúng ta bắt đầu nhận biết được sự khác biệt giữa những lỗi hành xử đến từ áp lực của nafsu, và những lỗi hành xử đến từ nội ngã không do áp lực của nafsu. Và vì trong tháng nhịn chay đó, do áp lực của nafsu đã bị yếu đi, chúng ta đã có thể giữ được những giới luật của sự nhịn, và có được những lỗi hành xử tốt hơn hẳn những tháng còn lại trong năm. Như vậy có nghĩa là, nếu chúng ta có ý nguyện áp dụng những giới luật đó cho suốt năm, thì điều này cũng sẽ giúp cho chúng ta rất nhiều trong việc giảm bớt được những sai lầm do ảnh hưởng của nafsu. Vì thế, để thực hành được điều gọi là Tự Nhận Thức, chúng ta có thể áp dụng việc Thực Hành Latihan Trong Đời Sống qua những ý nguyện xin được Thượng Đế dẫn dắt và giúp đỡ cho việc giữ được những giới luật đó cho mỗi một ngày, bằng lời cầu nguyện mỗi buổi sáng sau khi thức dậy như sau:

"Kính xin Thượng Đế Toàn Năng dẫn dắt và giúp đỡ cho con giữ được những điều như sau:

Không dùng tai để nghe những chuyện ngòi lê đôi mách, việc cãi cọ hoặc những lời nói xấu xa.

Không dùng miệng để nói những điều sai trái hoặc không tử tế.

Không để cảm xúc của mình chạm tới cảm xúc hoặc dục vọng của người khác.

Không dùng mắt cho những dụng ý không tốt.

Không dùng tâm và trí vào những chuyện tưởng tượng hay nghĩ về những điều bất hạnh, hoang đường hoặc không có thật."

Và nếu những lời cầu nguyện như trên được lập đi lập lại mỗi ngày, thì dần dần nó sẽ trở thành một thói quen tốt, giúp nhắc nhở cho chúng ta luôn cảnh giác và ý thức được những gì mình đang nói, đang nghĩ, hay đang làm v.v.

Thưa các anh chị em, lời đề nghị trên chỉ hoàn toàn có tính cách cá nhân, do Suryadi cảm nhận được và muốn chia sẻ với các anh chị em. Dĩ nhiên mỗi người hoàn toàn có sự tự do, cảm nhận và quyết định khác nhau. Suryadi hoàn toàn tôn trọng điều đó và cũng thành thật xin lỗi các anh chị em, nếu có điều gì mà Suryadi muốn chia sẻ nhưng lại không thực sự thích hợp và có thể làm phiền lòng các anh chị em.

Cầu xin Thượng Đế Toàn Năng luôn hướng dẫn và soi sáng cho chúng ta. Amen,

Suryadi

California, 31/5/202

Biểu tượng Subud

Mark McElroy Subud Voice march 2020

Biểu tượng bảy vòng tròn màu vàng và những bán kính trên một nền màu xanh đậm là điều Bapak đã trải nghiệm được. “Nó miêu tả hệ thống cấp bậc của những sức mạnh, một khuôn khổ mà Thượng đế đã tạo ra. Nếu con người không hiểu biết cái hệ thống hay nguyên tắc đó, tình cảnh mình sẽ trở nên hỗn độn hơn. Nhờ latihan chúng ta sẽ tự mình hiểu được cái hệ thống đó.”

Bapak nói biểu tượng đó là sự tương trưng hai chiều của một hình cầu ba chiều. Cuối những năm 1970 trong một buổi nói chuyện cho phụ tá và những hội viên lâu đời của Ban Thư Kí, Bapak đã giải nghĩa cái cơ cấu của nó.

“Màu vàng của những vòng tròn và đường kính là màu của các thánh nhân và những người linh hồn cao quý. Màu xanh của nền là màu của đức tin và thiên đàng. Nên muốn đạt được cái màu thánh thiện đó -màu của thánh nhân và người linh hồn cao quý- ta phải hoàn toàn quy thuận, một cách chân thành và kiên nhẫn. Từ đó có thể kết luận ánh sáng của nội tâm, ánh sáng của chân ngã, ánh sáng của sự sống bên trong sự sống, là ánh sáng từ thiên đàng, nguồn đại lực của Thượng đế, của Tạo Hóa.

Cơ cấu của biểu tượng

Trong những ngày đầu của Subud bảy vòng của biểu tượng được mô tả như sau:

1. Roh Rewani, thần hồn của vật chất.
2. Roh Nabati, thần hồn của thảo mộc.
3. Roh Hewani, thần hồn của thú vật.
4. Roh Jasmani, thần hồn của con người.
5. Roh Rohani, thần hồn của thánh nhân.
6. Roh Rahmani, thần hồn các thiên sứ.
7. Roh Rabani, thần hồn của Thượng đế.

Những sức mạnh đó, hệ thống cấp bậc hiện hữu trong bản ngã và suốt đời người, trải rộng từ cái thấp nhất tới cái cao nhất. Có tất cả là bảy tạo thành cái cơ cấu vĩ đại của cuộc sống. Dưới cùng là ba sức mạnh thấp hơn sức mạnh con người. Những sức mạnh đó nằm trong phạm vi và sự

lộng lẫy của tâm trí. Trên cùng là ba sức mạnh quyền năng cao hơn của con người -vượt ngoài của tâm trí ta.



Bapak 59 NYC 2

Bapak: “Con người không thể tiếp xúc với những thế giới cao hơn mình bởi ranh giới hay màn che của nafsu.”

Mỗi cảnh giới đều đều có bảy tầng lớp. Chẳng hạn, trong thần hồn của Rewani có thần hồn của Nabati, của Hewani vân vân...

Bapak nhận xét về những tầng lớp bên trong tầng lớp:

Do đó mà biểu tượng của Subud có bảy tầng lớp, bắt đầu với roh rewani. Mỗi sức mạnh đều rộng lớn -đều là một thế giới trong chính nó. Mỗi roh có bảy tầng lớp -như trong roh rewani có roh rabbani. Có thể so sánh nó với cái thế giới này: ai là chúa tể trong một thôn xã? Ông xã trưởng. Chẳng hạn, ông cũng có một nhóm chuyên viên của chính mình và vân vân. Trong roh rewani cũng có những sinh linh cao siêu; họ nghiên cứu những vấn đề tâm linh, hiểu được trong cái thế giới đó có những kẻ thuộc mức độ thôn xã, và những kẻ còn hơn thế, những kẻ thuộc giai cấp trung lưu, rồi đến những kẻ có một địa vị cao như trong cái thế giới của chúng ta như một bupati, hay một chúa tể nhỏ bé, và cuối cùng là một chúa tể lớn hơn. Như điều thiên hạ kể lại, chúa tể của đại dương cao hơn những chúa tể nhỏ bé hơn, như chúa tể của núi non -tên gọi là gì?

Điều đó cũng đúng với cảnh giới thực vật, cảnh giới thú vật, cảnh giới con người, cảnh giới rohani, cảnh giới rahmani, cảnh giới rabbani. Ngay cả với các sứ giả của Thượng đế -người ta nói roh của họ cao siêu- nhưng ngay cả với các sứ giả cũng có những tầng lớp. Như vậy không có nghĩa là ai cao hơn thì được thù lao cao hơn. Không phải vậy. Tất cả đều tùy thuộc quyền năng của Thượng đế.

Bapak 80 XJK 1

Những mô tả về Roh Ilofi và the Roh Ulkudus của Bapak và Ibu Rahayu

Cái khuôn khổ đó của những sức mạnh đã được tạo ra để hoạt động một cái hài hòa vô cùng theo Ý Thượng đế. Tuy tất cả đã được tạo ra một cách rất là thứ lớp nhưng Thượng đế mong muốn cho những sức mạnh thuộc cảnh giới đầu tiên được nâng cao lên cảnh giới thứ nhì -không là tất cả những gì là đồ vật mà là cái nội dung của nó- và cho những gì thuộc cảnh giới thứ hai được nâng cao lên cảnh giới thứ ba, thứ tư và thứ năm. Vậy, đối với con người, ta nên có khả năng nâng cao cái cảnh giới con người của mình. Do đó mà Thượng đế đã tạo ra một sức mạnh nối kết, một sức mạnh hướng dẫn, cái sức mạnh thường xuyên tỏa chiếu ra tất cả các tạo vật, để trở thành một nhịp cầu, một cố vấn, một người dẫn đường, khiến ta có cơ hội nâng cao cảnh giới mình. Điều đó được gọi là sức mạnh Ilofi, hay trong thuật ngữ của Thiên Chúa giáo là Thánh Linh.

Tuy cái khuôn khổ của những sức mạnh đó có vẻ đầy đủ, nhưng Thượng đế còn muốn tạo thêm một sức mạnh hay thần hồn, trong trường hợp ý đồ của Thượng đế bị ảnh hưởng tới hay không thể thông qua. Cái sức mạnh đó là một sức mạnh nối kết, tỏa chiếu sự thánh thiện của nó tới những tạo vật muốn nâng cao tới một cảnh giới cao hơn.

Bapak 59 CCS 2

Về lối hành xử của con người, không ai có thể nói được điều gì là phải, điều gì là trái. Điều đó tự động xảy ra và được định đoạt bởi cái quyền năng của Thượng Đế được ghi khắc trong bản chất mình. Chúng ta gọi cái đó là Roh Ilofi, hay Thánh Linh. Roh Ilofi tự hoạt động, tự kiểm

điểm, có cái căn bản tính toán của nó về hành vi, lối cư xử và cảm xúc của chúng ta, những gì chưa ứng hợp với lối cư xử có bản chất Susila.

Ibu Rahayu 01 DPS 1

Chức năng của Roh Ulkudus

Vậy, có một định luật bên trong và một định luật bên ngoài. Do đó mà đôi khi tình trạng bên ngoài của chúng ta là một sự cảnh báo. Bapak lấy một thí dụ để minh họa điều đó. Có một kẻ đi tới một nơi nào đó để ngày hôm sau về nhà. Đêm hôm đó, hắn bị cướp giật. Hắn không thể về nhà vì không có tiền và quần áo. Hắn không thể về nhà với chiếc quần đùi, thiên hạ sẽ cười nhạo hắn. Ngay lúc đó, hắn cúi tiết vì bị trộm. Nếu kẻ trộm có mặt trong lúc đó, hắn sẽ tàn nhẫn đánh đập y! Hắn cũng cảm thấy Thượng đế thật bất công. Tại sao mình lại bị cướp và mất hết tất cả? Sau khi bị cướp, có lẽ suốt ngày suốt đêm hắn bực bội, ngay cả với Thượng đế. Nhưng sáng hôm sau, hắn nhận được tin chiếc xe lửa tốc hành nhờ đó hắn có thể về nhà đã bị trật bánh và tất cả các hành khách đã tử nạn. Nhận được tin đó hắn đã nói gì? ‘Xin tạ ơn Chúa! Chúa đã giữ lại mạng sống con.’ Bapak nghĩ, như vậy thì Thượng đế là tốt chứ? Đó là cái định luật bên ngoài - Roh Ulkudus.

Bapak 58 JOG 1

Về sau, còn có thêm những giải thích về bảy vòng tròn.

Trước khi chúng ta tập latihan, sự cấu tạo (từ vòng tròn bên ngoài tới vòng bên trong) là cảnh giới vật chất tới cảnh giới Rabani. Trung tâm là Roh Ilofi, trong khi bên ngoài, trong những khoảng cách, là Roh Ulkudus. Khi chúng ta hoàn toàn quy thuận, trong lúc latihan, cảnh giới vật chất là bên trong, tại trung tâm, chúng ta cảm thấy trống không, rộng lớn hơn...Cảnh giới Rabani là bên ngoài, rộng lớn nhất. Bảy đường là những hiện hình trong lúc thay đổi, từ trước khi tới trong lúc latihan

Học một ngôn ngữ mới

Minh Thần dịch

Anthony Bright-Paul, June 2020

Khi vào Subud ta phải học một ngôn ngữ mới. Tất cả chúng ta phải làm điều đó ngay từ lúc ban đầu. Tại sao? Nghĩa đích thực của latihan là cái quái gì? Còn kedjiwaan là gì? Nhiều người không nhận thức được đó là một từ ghép có thể viết thành ke-djiwaan. Bạn không hiểu jiwa là gì, có đúng không?

Chị Mufidah Kassalias đã từng làm biên tập viên của tờ The Journal. Ngay sau khi bắt tay vào việc làm, chị quyết định loại bỏ những từ Bahasa Indonesia mà dùng những từ tiếng Anh thông thường mọi người có thể hiểu. Nên chị đã thay thế ‘linh hồn’ cho ‘jiwa.’

Tôi không mấy hài lòng về việc đó hồi đó nên viết thư cho Mas Haryono, nhưng ông lại không coi điều đó là hệ trọng. Làm như vậy để làm gì, bởi chúng ta cũng không hiểu từ ‘linh hồn’ có nghĩa gì. Bạn đã từng suy nghĩ về điều đó? Ta có thể hiểu nghĩa của những từ như nĩa, dao hay thìa, vì đó là những thứ vật chất, và thực ra thì chẳng ai hiểu nghĩa của ‘jiwa’ hay ‘linh hồn’ hay ‘thần hồn’ hay ‘tâm linh.’ Tại sao? Đáp: đó là những thứ phi vật chất, những gì thuộc một kích thước khác.

Trong một bài viết tôi đã trích dẫn Bapak: Bapak tuyên bố ta có thể bỏ Subud nhưng không thể bỏ kedjiwaan. Một lời tuyên bố thật thâm sâu. Tim can có thể bỏ, trí óc có thể bỏ, nhưng một khi được khai mở, ta sẽ không bao giờ bỏ kedjiwaan. Xin tạ ơn Thượng Đế về điều đó, và cũng xin tạ ơn thêm một lần nữa.

Trong những năm tháng qua, tôi đã quen khá nhiều người Subud, những người đã từng là những phụ tá khá có uy tín, những vị đã khai mở cho nhiều người khác nhưng đã bỏ Subud. Chúng ta nhớ tới họ là những người đã bỏ Subud, nhưng họ không bao giờ có thể bỏ kedjiwaan. Thực vậy, trong một buổi nói chuyện Bapak đã đề cập tới số những người hình như đã bỏ tập và những gì họ theo sau đó.

Theo tôi, chúng ta nên giữ liên lạc với những anh chị em bề ngoài đã bỏ tập. Đôi khi đó chỉ là vấn đề sức chứa đựng của họ. Một chén nước chỉ có thể chứa đựng lượng nước cho nó. Một bồn cá thì chứa được hơn ngàn lần. Nhưng nếu chúng ta nhớ lại Bapak có thể nuốt một đại dương, và ngay cả đã ợ vì nước biển mặn, thì đó là một ngụ ngôn về sức chứa đựng.

Một phân xưởng được bao che

Minh Thần dịch

Ban biên tập viết...june 2020

“Minh thành danh thật ngắn ngủi, chỉ được 15 phút!” Con vi-rút có lẽ đã nghĩ như vậy về chính nó. Bởi các tit báo hàng đầu đã gạt nó ra ngoài do những cuộc náo loạn và biểu tình ở Hong Kong, do những biểu tình ở Mỹ lan tràn khắp thế giới tiếp theo cái chết của một người da đen bị cảnh sát bắt giữ ở Minneapolis.

Như tôi đã nói trong số báo vừa qua, cái kinh nghiệm về Subud của tôi là thông thường chúng ta không chú ý nhiều tới những biến cố trên thế giới, cho tới khi mình bắt buộc phải chú ý. Hình như lúc này chúng ta bắt buộc phải nhìn xem thế giới bởi những gì đang xảy ra. Chúng ta không thể không quan tâm tới thế giới, hay mong cho nó chóng qua. Thế giới với tất cả những gì phức tạp của nó sẽ luôn còn đó.

Subud luôn trong quá trình “đi ra ngoài” nhưng tôi không thể không cảm thấy chính lúc này là một cách đi ra ngoài khác. Đó là lúc nhập vào “thế giới” với tất cả những khó khăn của nó, một cách toàn diện hơn những gì chúng ta đã làm trước đây.

Và lại, đó không là điều chúng ta trân trọng nhất trong Subud hay sao? Thông điệp luôn nhắc đi nhắc lại của Bapak là chúng ta có nơi đây để hoàn thành bổn phận mình đối với Thượng Đế, và cũng là bổn phận mình trên thế giới. Chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác.

Điều này như là chúng ta đã lớn lên trong một bong bóng được bao che. Tôi nhớ cách đây vài năm có một hội viên Subud vẽ một trái trứng với vỏ bị rạn nứt là biểu tượng sự phát triển của Subud.

Tôi thích những phụ nữ ăn nói sắc sảo, những phụ nữ ngang nhiên không ngại nói những gì họ nghĩ. Tôi biết có những người như họ trong Subud.

Có một thời kì trong đời mình tôi làm việc cho dự án Sunrise ở Sydney, và có một phụ nữ tới thăm. Tôi còn nhớ là chị đã có những nhận xét gay gắt. Một điều chị nói là tôi đang làm gì với tất cả những phân xưởng được bao che này?

Thật đúng như vậy. Nói chung, theo nhiều cách, cho tới nay chúng ta đã sống trong một phân xưởng được bao che. Chúng ta đã được Thượng Đế hỗ trợ, làm cho bớt đi gánh nặng, để có thời gian phát triển cho chính mình, cho những năng khiếu của mình, trong một môi trường được bao che.

Nhưng hiện nay có lẽ chúng ta đã học hỏi đầy đủ rồi, phát triển đầy đủ những năng khiếu của mình, khiến có thể đi ra ngoài cái phân xưởng được bao che để dấn thân vào thế giới.

Không phải là trước kia chúng ta đã không dấn thân. Có những vị đã đặc biệt dấn thân, nhưng nói chung thì bạn phải nhận thấy điều tôi muốn nói, tới một mức nào đó tất cả chúng ta cho tới nay đã sống trong một phân xưởng được bao che.

Một lời nói vừa rồi của con vi-rút: “Đừng nghĩ là không còn tôi nữa. Tôi đang có mặt đây đó trong một thời gian dài lâu và sẽ còn gây khó khăn.”

Thanh lọc cho tổ tiên

Minh Thần dịch

subud voice...june 2020

Tôi có vài chứng nghiệm với tổ tiên mình xảy ra trong đời mình. Tôi là một nhà địa chất học và biết được nhiều điều về tổ tiên mình. Tôi không thể đích thân biết họ, nhưng có những việc họ làm đã được dẫn chứng bằng tài liệu. Những tài liệu đó cho biết vài điều về họ. Chẳng hạn, một vài tổ tiên miền Nam nước Mỹ của tôi là sở hữu chủ của nô lệ, và tôi biết có một vị đã buôn bán nô lệ.

Bố mẹ tôi chấp nhận mọi người và đã giáo dục tôi theo lối đó. Họ quý mến, quan tâm tới mọi người, đặc biệt bố tôi có rất nhiều người bạn da đen ông thích chơi bài với họ lúc tối. Họ là những người bạn thân của ông, và ông thường liên lạc với họ cho tới khi họ ra đi nơi khác.

Tôi cũng quý mến tất cả những người thuộc các chủng tộc khác, và đó là điều tôi thừa hưởng của bố mẹ mình. Tôi bị một cú sốc lúc tuổi mình hơn 60, khi đột nhiên mình cảm thấy không ưa thích những người da màu. Điều đó khiến tôi choáng váng. Điều đầu tiên mà tôi nói là “Chúa ơi, điều đó là do đâu vậy?”

Tôi phải tranh chấp với nó trong một thời gian. Thực ra thì phải mất vài năm tôi mới loại trừ được cái cảm giác đó -cho tới khi lấy lại được cái Tôi bình thường của mình. Theo tôi, những điều như vậy luôn xảy ra trong đời sống của những người Subud. Đôi khi nó thật là tinh vi, thậm chí chắc chúng ta cũng không biết hay hiểu được những gì đang xảy ra.

Thay tâm đổi tính

Minh Thần dịch

Anthony Bright-Paul viết... July 2020

Có lẽ là trong những năm 1985 là lần đầu tiên tôi tới Cilandak với bà xã Eleen, và đó cũng là lúc tôi ở nhà của Mas Haryono và Ibu Ismana, trước khi chuyển tới khu vực của hội nghị.

Chính đó là lúc Ismana chợt nhận xét: “Tony, anh không thể thay đổi bản chất mình.” Điều đó khiến tôi sửng sốt. Tất cả những gì mình đã làm trong những năm qua không phải để thay đổi hay sao? Chắc bạn hiểu điều tôi muốn nói -nói nôm na là tôi mong trở thành một con người khác hơn, mà không phải thay đổi quá nhiều mà bị đau đớn. Điều mọi người đều mãnh liệt tin là nếu con người (manusia) không chịu thay đổi, thì sẽ chẳng có gì thay đổi.

Tất nhiên, khi Subud tới phương Tây, đặc biệt tại Coombe Springs, chúng ta thường nhìn xem những bạn bè chung quanh mình có gì thay đổi hay không. Thậm chí tôi đã viết về điều đó trong cuốn Stairway: trừ phi thiên hạ hiển nhiên đã thay đổi, không thì Subud không có hiệu quả gì.

Phải mất nhiều thời gian -Eleen quả quyết là tôi chỉ thay đổi một cách chậm chạp- tôi mới nhận thức được điều mà mình chưa từng hiểu được trước kia. Chính là như vậy. Mỗi người chúng ta đã thay đổi sâu sắc ngay khi được khai mở.

Điều đó như thế này: Chúng ta mong có những thay đổi trong chức năng; trong ngôn từ của Subud là thay đổi trong nafsu, nhưng điều chúng ta không thấy được là thay đổi trong jiwa. Tại sao lại vậy? Đó là vì chúng ta không thể trông thấy jiwa; thực ra thì chúng ta không bao giờ hiểu được jiwa, hay điều này cũng không khác gì hơn, dù chúng ta thay đổi từ jiwa thành linh hồn, hay tâm thần, hay bất cứ gì khác. Sự thay đổi trong khoảnh khắc xảy ra trong Ý Chí (*), và bởi không thể trông thấy cũng như hiểu được nó, nên chúng không thấy ngay được, hay không thể thấy những gì thực sự xảy ra nơi mình.

Ngay lúc được khai mở, ta được khai mở theo Ý Chí. Do đó mà một khi được khai mở, ta không bao giờ bỏ kedjiwaan, tuy có thể bỏ Hội. Tất cả đều nằm trong Susila Budhi Dharma. Trước khi được khai mở, ta không có bất cứ Ý Chí nào.

Quả thực là vậy! Mọi người đều nghĩ là có tự do của ý chí, vì chúng ta thường xuyên lựa chọn, và hậu quả là mọi người đều trách móc nhau bởi đã có những lựa chọn không đúng. Đó là cái tình trạng thông thường của thế giới trong đó những tiêu chuẩn thế nào là đúng và sai là những gì từ bên ngoài. Một khi ta được khai mở, tâm mình đi theo một chiều hướng, dù ta có ý thức được hay không, nuôi dưỡng nó hay không.

Nhưng cái chiều hướng đó không là một thực thể hữu hình. Tất nhiên là có những thị dục mà chúng ta tưởng lầm là Ý Chí. Và nếu những thị dục đó mãnh liệt, như muốn giàu có, ta sẽ được ngưỡng mộ vì có một ý chí mạnh. Ở Anh một kẻ như vậy sẽ được ban cho một tước vị cao nghe thật kêu. Nhưng Bapak đã khiến chúng ta hiểu rõ được là mình bị thống trị bởi sức mạnh hạ đẳng hay những Ý chí Hạ cấp, những gì lôi kéo chúng ta hết chỗ này tới chỗ khác, bất chấp quyền lợi của cái Tôi chân chính và vĩnh hằng.

Điều đáng chú ý là ngay cả ước vọng thành một con người khá hơn cũng thuộc quyền hành của những gì hạ cấp, và chỉ sự thúc đẩy từ cái Ý chí Cao quý hoạt động trong bóng tối mà theo đó chúng ta được khai mở mới là người bạn thân của chúng ta.

(*) tác gia viết hoa chữ Will, có lẽ điều muốn nói là cái ý chí tuân theo sự hướng dẫn của Thượng Đế.

Mình đã làm một điều có tội?

Minh Thần dịch

Marcus Bolt viết...

Vừa rồi, trong lúc đi dạo, tôi dừng chân lại nơi một công ra vào của một cánh đồng, để nhìn xem những con cừ non nô đùa chạy nhảy với cừ mẹ. Một thiếu phụ tuổi khoảng 30, ăn mặc thanh nhã, đi ngang qua nói: “Trông dễ thương đấy chứ...”

Chúng tôi trò chuyện, và cô hỏi tôi ở đâu trong làng. Tôi nói mình ở ngay trên con đường này, và chỉ mới tới đây một vài tháng trước đó, ngay lúc phải cách ly. Tiếp theo, tôi kể về những phiền muộn là không thể gặp các dân làng, hay đi khai bệnh, đi hớt tóc, đi mua sắm và vv...ngay cả không thể đi thăm con cháu mình. Tôi hỏi: “Còn cô thì sao?” Cô nói mình cũng phải cách ly tại nhà song thân mình ngay trên đồi.

“Bác từ đâu đến?” cô hỏi, và tôi nói là từ Bristol. Cô đáp lại mình đã vào đại học Bristol và có một người em hiện đang học thành mục sư. Cô còn nói: “Bác phải đến gặp bố mẹ con; họ sẽ vui mừng được gặp bác. Họ ở căn nhà phía trái trên đỉnh đồi.”

Tôi cảm ơn cô về điều đó, về dịp được trò chuyện cùng cô, chào tạm biệt rồi bước về nhà. Trên đường về nhà, tôi cảm thấy lòng mình ấm cúng vì được trò chuyện với một kẻ mình hoàn toàn không quen biết. Tôi chợt nhớ lại là một ngày trước đó, trong lúc đi ngang qua căn nhà đó, tôi nhận thấy có một hộp thư lớn, trong đó có đầy nhóc những gì trông như những cuốn Phúc Âm mới được in, với biển hiệu: “Quý vị cứ tự tiện lấy một cuốn.”

Óc tôi chợt sáng ra...người em học thành mục sư, đến gặp bố mẹ tôi, tự tiện lấy Phúc Âm...chắc là một gia đình rất ngoan đạo, và có lẽ có gì đó ‘mờ ám’ trong vụ này?

Để biết được sự thật, tôi kiểm tra trong Google và tìm thấy có một thuật được gọi là ‘Phúc Âm Thân Thiện’ - một hình thức truyền đạo một cách che đậy, bằng cách kết thân với người ta (bạn cô đơn, đơn độc, cần có ai bên cạnh?) và sau một thời kì ‘chuẩn bị’ ta sẽ được dẫn nhập về ‘thông điệp’ của Phúc Âm.

Theo tôi thấy, những điều như vậy xảy ra với tất cả những nhóm muốn tìm kiếm hội viên mới, dù đó là một tôn giáo, một câu lạc bộ golf, hay một đảng phái chính trị. Tôi cảm thấy hiển nhiên mình cũng đã làm một điều gì như vậy trước kia: hơi quá thân thiện với một hội viên dự bị, hay với ai đó mà mình nghĩ là muốn tìm hiểu Subud. Tôi chợt nghĩ tới một đoạn trong một bài nói chuyện của Bapak.

...không có sức mạnh nào ép buộc thiên hạ vào Subud. Điều này phải được tự nhiên. Thiên hạ vào Subud vì tự nhiên mong muốn, qua việc được tiếp xúc (với quyền năng của Thượng Đế)

Bapak không bảo các bạn ra ngoài đời truyền bá Subud bằng cách giảng đạo cho người ta. Điều mới mẻ duy nhất trong những gì Bapak nói là Bapak muốn các bạn ý thức được, latihan kedjiwaan không chỉ cho các bạn, mà cho cả nhân loại. Cách truyền bá Subud cho người ta không là giảng đạo, mà là thương yêu họ. Nếu muốn truyền bá Subud, các bạn hãy thương yêu những người khác, và đó là điều làm cho họ chú ý tới và hiểu được Subud. Nếu giảng đạo thì đó là tuyên truyền, và đó là từ nafsu. Nhưng những gì Bapak nói tới là sự tuyên truyền từ Thượng Đế. Thiên hạ mến thích Subud là vì họ mến thích các bạn, và như vậy là sự tuyên truyền từ Thượng Đế.-

84 JKT 4

Tôi nhận thấy cũng như không dụ dỗ người ta vào Subud, chúng ta cũng không nên ép buộc mình phải ‘yêu thương thiên hạ.’ Nếu chúng ta đạt được việc thương mến một cách tự ý, thì điều đó sẽ tự nhiên và tự động xảy ra; nếu không thì như vậy sẽ không khác gì lời ‘Phúc Âm Thân Thiện’ khiến phát chán, và điều đó sẽ trở nên tẻ nhạt như trường hợp thiếu phụ nói trên đối với tôi.

Một cách tự phát!

Minh Thần dịch

Anthony Bright-Paul viết...August 2020

Tôi có mặt trong phòng làm việc của Bapak trong những ngày tháng đầu tiên tại Coombe Springs. Bapak đang hút một điếu kretek (thuốc lá đinh hương). Chợt nhiên người cho tôi hay nếu mình không được phép hút thuốc – Bapak làm một cử chỉ như búng điếu thuốc ra ngoài cửa sổ – nếu đó không là Ý Thượng Đế, điếu thuốc sẽ biến đi mất.

Điều đó khiến tôi hỏi người về những động tác của những nhà tu hành trong các giáo đường. Bapak cho hay ban đầu tất cả những động tác đó không do học hỏi, mà là toàn bộ các lễ nghi đều xuất phát từ tâm hồn.

Khi lần đầu nhìn thấy những động tác của lổi tu Gurdjieff, Bapak nói tốt hơn là họ nên ‘nhắm mắt lại.’ Những ai đã làm những động tác đó đều biết nó thật hết sức phức tạp và cần phải tập luyện nhiều.

Có lần trong lúc tôi đang trong phòng làm việc của Bapak thì chị Maria Bradford bước vào với một rổ nho xanh, và tôi biết đó là những nho mà chị với chồng chị, anh Bradford, đã trồng tại nhà họ ở Garstang, Lancashire. Chị đưa những trái nho cho Bapak, Bapak nhìn rồi chợt lấy một trái ăn. Tôi còn nhớ rõ là Bapak chỉ ăn uống lúc đã muộn. Trong lúc đó thì Sjaf và Asikin thường đi vòng quanh ngoài vườn, vì họ chỉ được phép ăn uống cho tới lúc Bapak ăn uống. Với chúng tôi, những người thường ăn uống chung trong phổng ăn, đó là một điều hết sức mới lạ.

‘Nếu chúng ta không truyền thụ cái đặc ân của latihan thì như vậy là mang tội’ -điều này Bapak đã nói thật rõ. Anh bạn Maxime Georgin ở Paris còn cho hay là Bapak đã nói ‘tuyên truyền là vô ích.’ Trong một dịp nọ, một số hội viên Subud đã dự một buổi họp thúc đẩy sự thống nhất của các giáo hội Thiên Chúa giáo trên thế giới, nhưng kết quả chẳng đi tới đâu hết. Nhận xét của Bapak là ‘chưa đủ tinh thần Subud.’

Điều Bapak muốn chúng ta hiểu là gì? Theo tôi, cái đó còn tùy thuộc sự hiểu biết đúng hợp về nafsu và jiwa. Nếu dự định đi nghỉ mát hay dự một hội nghị Subud, tôi phải dùng nafsu, tức là những chức năng thông thường của mình. Có lẽ tôi cần phải có một hộ chiếu, một visa, một hợp đồng bảo hiểm và vân vân. Nhưng nếu tôi dùng những chức năng của mình để nói về Subud, điều tôi chỉ có thể tạo ra là tuyên truyền.

Khi lấy một trái nho từ rổ nho chị Maria, Bapak làm điều đó một cách tự phát. Khi Bapak nói

năng, điều hầu như chỉ xảy ra là từ jiwa Bapak. Nhưng không luôn là vậy, vì đôi khi Bapak cũng thích tán gẫu.

Nhiều vị phụ tá trong Subud đôi khi cũng nói năng hay hàng động từ jiwa họ. Khi tôi hỏi Icksan Ahmed như thế nào anh đã đến bên tôi trong latihan - lúc lần đầu tôi nghiệm thấy điều gì đó - anh đáp là mình ‘bị lôi kéo.’ Hiển nhiên đó là vì jiwa đẩy anh tới phía trước. Đó là một trường hợp rõ rệt về việc jiwa khởi động nafsu. Nó hoàn toàn tự phát.

Có lần tại miền Bắc England tôi lái xe chở Sjafruddin tới đó, một nơi anh thường tới để ở chung với vợ chồng Bradfords tại Catterall Cottage. Trong lúc đang vui vẻ trò chuyện, tôi chợt bị một ‘chứng bệnh của Coombe Springs.’ Đó là việc mình cảm thấy bị ‘phân tán’ quá nhiều. Nên trong lúc lái xe, tôi cố gắng làm cho mình yên tĩnh. Trong những ngày tháng theo lối tu tập Gurdjieff dưới sự lãnh đạo của ông Bennett, việc làm cho mình bị phân tán là một trọng tội. Ngay sau đó, Sjafr đặt tay trên đầu gối tôi nói: “Tony, khi anh tìm cách làm cho mình yên tĩnh, anh càng trở nên ồn ào hơn.”

Sjafr đã quyết định nói như vậy, hay đó là điều gì tự phát? Hiển nhiên, khi Ismana chợt nói: “Tony, anh không thể thay đổi tâm tính mình“, thì điều đó cũng hoàn toàn là tự phát. Nếu Bapak không được phép hút thuốc, điều thuốc sẽ bay ra khỏi tay Bapak.

Thật khó có thể hiểu được điều đó, vì chúng ta luôn mong muốn có những thay đổi trong chức năng, trong nafsu. Những gì thay đổi đích thực thì xảy ra trong jiwa, trong lĩnh vực những gì là Ý Thượng Đế, trong đó chúng ta chỉ có thể quy thuận.

Tôi nhớ tới việc Bapak hỏi Abdullah Pope về sự quy thuận của anh. Pope vô tình đáp là 50%. Bapak khịt khịt mũi - chỉ là 5%. Chúng ta hãy thành thật - với đa số chúng ta trong Subud sự quy thuận là 1% hay 2%. Rất là ít. Nhưng như vậy cũng là một bước tiến đáng kể, đủ để vượt qua mặt trăng.

Tái bút

Khi đọc qua bài viết của mình, tôi suy nghĩ thêm một chút và nhận thấy tất cả chúng ta đã được tập luyện cho sự tự phát, ngay từ những latihan đầu tiên của mình. Có những người đã kêu gọi Thượng Đế một cách tự phát; có người tự phát khóc vì hối hận; có người tự phát cười vì vui sướng; trong mọi trường hợp điều đó tự phát xảy ra trong latihan.

Tôi nhớ tới anh bạn thân John Donat. Sau khi được khai mở, anh tung tăng nhảy nhót tuyên bố: “Không còn phải thế này thế nọ!“ Điều anh muốn nói là không còn những gì nguy tạo áp đặt bởi gia đình, tục lệ và thầy giáo. Kể từ nay trở đi, anh sẽ cảm thấy bản tính của chính mình, cái Tôi đích thực của mình.

Thượng Đế hiểu rõ hơn các y sĩ

Minh Thần dịch

Subagio viết từ Adelaide Australia...

Bà mẹ tôi bị ung thư óc và phải xạ trị tại bệnh viện công cộng ở Solo. Đó là lúc cuối năm 1967.

Khi vợ chồng tôi ở Solo, chúng tôi tới gặp các y sĩ tại bệnh viện. Một vị trong họ cho chúng tôi hay là theo sự chẩn đoán bệnh thì không có gì là tốt đẹp. Căn bệnh mẹ tôi quá nặng, nên ít có triển vọng bà sẽ lành mạnh.

Đầu năm 1968 mẹ tôi chuyển tới Jakarta để có thể gần gũi các con cháu và tiếp tục xạ trị tại bệnh viện công cộng ở Jakarta.

Cũng trong năm đó nhà tôi nhận được một bức thư của gia đình ở Adelaide, Australia, hỏi chúng tôi có muốn về Úc hay không. Nguyên nhân là bà chị nhà tôi bị bệnh xơ cứng rải rác (multiple sclerosis) tái phát, nên cần sự có mặt của chúng tôi để có người chăm sóc.

- Đây là một cơ hội tốt, tôi nói với nhà tôi, để tái lập quan hệ với bà con em. Họ cần sự trợ lực tinh thần của chúng ta. Nhưng mẹ anh lại đau nặng, và chúng ta không biết là bà còn sống được bao lâu nữa. Nếu bây giờ chúng ta quyết định đi Úc, mà bà lại mất chẳng bao lâu sau đó, thì anh sẽ không thể tha thứ cho mình. Trong trường hợp tiến thoái lưỡng nan này, anh sẽ đợi chờ một sự chỉ dẫn từ BÊN TRÊN.

Thái độ của tôi là "op de plaats blijven" (đứng yên tại chỗ) như Bapak thường khuyên: đó là một lĩnh vực vượt ngoài trí tuệ nên không thể định đoạt trong một hoàn cảnh như vậy.

Nhà tôi chấp nhận quyết định đợi chờ sự “Khuyên Răn từ Bên Trên” của tôi. Không phải là tôi không dứt khoát, mà là quyết định cho mình “không dứt khoát.”

Phó thác mình cho Ý Thượng Đế là một việc làm tích cực nhất. Đó dứt khoát không là thờ ơ.

Gặp một trường hợp như tôi, nhiều hội viên Subud sẽ vội vã đến tìm Bapak để hỏi xem phải làm gì. Tôi không thuộc hạng người đó.

Sự tiếp nhận...

Một hôm nọ, chắc là trong tháng 8 năm đó (1968) vợ chồng tôi ngồi trên chiếc xe có tài xế của Công Ty Thủy Điện Jatiluhur để từ Jakarta tới Jatiluhur, miền Tây Java. Chúng tôi ngồi phía sau, tôi bên phải, nhà tôi bên trái.

Trong lúc đang trong trạng thái ngủ gà ngủ gật, tôi nghe thấy một tiếng nói thì thầm bên lỗ tai phải. Tuy căn bệnh khó nghe của mình từ lúc còn nhỏ, tôi nghe thấy tiếng nói đó bằng tiếng Java: “Titipna Aku wae,” nghĩa là “cứ giao chuyện đó cho Ta.”

Tôi tỉnh ngủ và biết chắc chắn đó là sự tiếp nhận.

Tôi hiểu rõ được ngay cái thông điệp đó là chỉ việc giao phó mẹ tôi cho Thượng Đế: bà sẽ được lành bệnh khỏi ung thư và vợ chồng tôi có thể đi Úc.

Ngay lúc đó, tôi không còn lo nghĩ cho mẹ tôi và tình trạng có nên đi Úc hay không.

Tôi cho nhà tôi hay việc mình vừa nghiệm được: mẹ tôi sẽ lành bệnh và chúng tôi có thể đi Úc.

Chúng tôi chuẩn bị đi Úc, và tháng 11 năm đó chúng tôi lên đường...

Mẹ tôi hoàn toàn bình phục sau khi chúng tôi về từ Úc. Năm 1984 tôi đem vợ con mình tới gặp mẹ tôi lúc sinh nhật thứ 80 của bà tại Jakarta. Tôi cho bà hay về sự tiếp nhận của mình, khi đáng lí ra bà đã chết vì ung thư óc.

Bà sống cho tới năm 1976, khi bà quyết định sống như vậy là quá đủ rồi: bà tụ họp tất cả các con cháu lại, nói với họ là đừng đau buồn khi mình chết...Vài ngày sau đó, bà ra đi trong một cơn ngủ, với các con cháu ngồi bên cạnh. Đó là một trong những tiếp nhận của tôi, điều này nhà tôi có thể làm chứng.

Giây phút trọng đại nhất

Minh Thần dịch

Anthony Bright-Paul viết...September 2020

Gây phút nào quan trọng nhất trong đời bạn? Giây phút nào quan trọng nhất trong đời tôi? Điều đó không có gì phải nghi ngờ. Giây phút tôi được khai mở trong Subud, giây phút tôi lần đầu tiên nghiệm được thực tại rõ ràng là quan trọng nhất của đời mình.

Giây phút nào quan trọng nhất trong cuộc đời của Hussein Rofé? Tất cả chúng ta đều biết điều ông mô tả trong ‘The Path of Subud’. Với John Bennett thì cũng thế, theo những gì ông mô tả trong ‘Concerning Subud’ và ‘Witness’. Raymond van Sommers viết ‘A Life in Subud,’ để làm chứng cho giây phút nào quan trọng nhất trong đời mình và những gì xảy ra sau đó.

Abdullah Pope viết cuốn ‘Reminiscences of Bapak’ để mô tả những giây phút trọng yếu nhất trong đời anh. Cũng như Mardiyah Tarantino và bác sĩ Rachman Mitchell. Tôi vừa cảm đọc cuốn ‘Beyond the Breakers’ của Silvana Waniuk, mà trong trang 56-57 chị dùng những từ là ‘những trải nghiệm trọng yếu nhất của đời tôi.’

Mới cách đây vài ngày, tôi đã thuyết phục được anh bạn Maxime Georgin, anh hiện bị kẹt cứng trong tư gia tại ngoại ô Paris, để cho tôi hay anh nhận thấy Subud như thế nào. Anh viết cái giây phút quan trọng nhất là lúc ngay cả trước khi anh được khai mở. Leonard Lassalle đã viết những điều thú vị nhất lúc trong Subud của anh. Marcus Bolt đã viết và hiệu đính lại ‘Saving Grace’, còn Emmanuel Elliot thì viết ‘The Dawning’.

Còn nhiều vị khác nữa, nhiều tới nỗi tôi không thể nhớ hết tên tuổi họ, để trả lại sự công bằng cho họ.

Vừa rồi Hussein Rawlings viết kể lại cho tôi về một phụ nữ yêu cầu anh định nghĩa sự khác biệt giữa linh hồn và jiwa. Tiếp theo là một đoạn trong email anh: Tôi đặc biệt đề cập tới điều Ibu nói không phải là mọi người đều có một jiwa. Mọi người đều có một linh hồn, nhưng jiwa là cái linh hồn được làm cho sống lại và bành trướng tới tất cả các thành phần của bản chất. Thế nên, jiwa không là một linh hồn tĩnh tại không bao giờ thay đổi, hay không đạt tới tâm thức.

Lucien Hinkle còn trải nghiệm về sự khác biệt của hai cái đó, và một vài người trong các bạn chắc đã hay được những kết luận của anh.

Vừa rồi đọc lại cuốn ‘Concerning Subud’ của John Bennett, tôi thấy có điều ấn tượng này là ông nói rằng không biết tới bao giờ chúng ta mới biết được linh hồn, hay tâm thần, hay jiwa là gì, vì những cái đó thuộc một cảnh giới khác. Và Ibu cũng đã nói rằng mọi người đều có một linh hồn, nhưng không phải là ai cũng có một jiwa.

Đêm qua sau khi đọc email của Lucien, tôi chợt thấy điều này trở nên thật rõ rệt: khi chúng ta được khai mở, cái linh hồn bị đóng kín của mình được thông mở. Chính cái linh hồn được thông mở đó là jiwa. Kể từ lúc đó, như Bapak đã nói, chúng ta nằm trong Kejiwaan.

Thực vậy, chúng ta có thể bỏ Hội, nhưng không bao giờ có thể bỏ Kejiwaan, bởi chính sự kiện linh hồn mình đã được thông mở. Kể từ lúc đó, Thiên Ý sẽ hoạt động nơi mình, trong khi trước kia chúng ta đã chỉ bị lôi kéo bởi những Sức Mạnh Hạ Đẳng đã chiếm lấy ngôi vị của Thiên Ý.

Thực ra, Muhammad Subuh đã nói cho chúng ta nghe điều đó hàng trăm ngàn lần. Tất cả cuộc đời của Bapak là hiến thân cho sự thông mở linh hồn của bất cứ ai yêu cầu, dù họ là ai đi nữa, dù căn cơ họ thế nào đi nữa. Bởi linh hồn được thông mở, nên bất cứ ai được khai mở có thể làm chứng cho chính mình là mình được tác động bởi Nguồn Đại Lực. Vậy, sẽ không có chuyện nếu thế này hay thế nọ, hay nhưng mà thế này hay thế nọ, bởi mỗi cá nhân được tác động bởi Nguồn Đại Lực, chắc chắn biết được điều gì đang xảy ra. Một khi ta được khai mở, nội tâm mình là tôn sư của chính mình. Và một khi có sự hướng dẫn của nội tâm, ta sẽ không còn cần có một Chân Sư.

Ta sẽ không lấy làm ngạc nhiên là Bapak đã tuyên bố một khi được khai mở, ta có thể bỏ Hội là tổ chức, nhưng không bao giờ có thể bỏ Hội là tâm linh, là Kedjiwaan.

Những ai đã lâu đời tu tập đều nêu ra việc chúng ta nên tiếp tục chuyên cần tập latihan. Điều đó thì không ai có thể chối cãi. Nhưng cũng có những kẻ thấy mất thể diện bởi sự khăng định của Bapak là một khi được khai mở ta sẽ không bao giờ bỏ Kejiwaan.

Nhưng tại sao lại vậy? Chúng ta là những đứa con hư đốn, không tập latihan với nhóm trong nửa tiếng đồng hồ, và tập ở nhà trong nửa tiếng đồng hồ, nên Thượng Đế sẽ không còn hướng dẫn nữa? Chúng ta cho là đã trong Subud thì một cách kì diệu mình sẽ không lầm lạc và tội lỗi nữa?

Những gì Tony Bright-Paul viết thì không có hiệu quả, nhưng những gì Bapak viết thì cần phải hiểu rõ. Nên tôi xin lặp lại một lần nữa:

Chúng ta có thể loại trừ ai đó khỏi Hội, nhưng không bao giờ có thể loại trừ họ khỏi latihan. Một khi ai đó được khai mở và tập latihan, bản chất họ chứa đựng quyền năng của Thượng Đế, mặc dù họ không ý thức được: họ sẽ phải trực diện quyền năng của Thượng Đế. Sau đó, họ sẽ không bao giờ bỏ hội tâm linh Subud. Chỉ tim can họ là chối bỏ, hay nói họ đã bỏ Subud. Nhưng jiwa thì không bao giờ, bởi thể xác bị gấn bó bởi thời gian, còn jiwa thì vĩnh hằng. Vậy, hiển nhiên khi ai đó bị loại trừ khỏi Hội nhưng đã được khai mở, họ không bao giờ có thể bị loại trừ khỏi kedjiwaan.

Thượng Đế nói với tôi: "Ngày mai ngươi sẽ tươi cười."

Minh Thần dịch

Subagio viết từ Adelaide...

Hôm đó là đêm Thứ Sáu mùng 9 tháng 5 2008, đêm thứ 5 sau khi 20cm ruột kết tôi được phẫu thuật, trong đó có 3 khối u, một khối bị ung thư.

Đêm hôm đó, tôi nằm trên một chiếc giường trong bệnh viện St. Andrew.

Chợt nhiên, có một câu nói trong óc mình 'cảnh tỉnh' tôi.

- Ngày mai ngươi sẽ tươi cười!

Thật kỳ ngộ, sáng hôm sau, Chủ Nhật mùng 10, bác sĩ phẫu thuật vào phòng tôi. Khi bước vào, ông nói: "Ông Subiago, tôi có tin mừng cho ông. Báo cáo bệnh lý cho thấy ông không có gì hết, và không cần phải hóa trị và xạ trị."

Nghe thấy điều đó, tôi không thể không tươi cười. Tôi cảm tạ bác sĩ phẫu thuật đã chăm sóc cho mình, bắt tay ông và tặng ông một hoojo chocolates của Bỉ.

Làm sao không thể không tin ở Thượng Đế?

Thánh Vịnh 23

Minh Thần dịch

Marcus Bolt, nhóm Lewes, viết...

Tuy sinh ra là người Thiên Chúa giáo học hành tại những trường của giáo hội, và ngay cả khi Bapak nói rằng ta nên giữ đạo mình, nhưng tôi thấy khó chịu phải đi nhà thờ. Trước kia, tôi thường nói đùa đạo mình là môn tâm lý liệu pháp.

Có lẽ latihan khiến chúng ta ‘trực tiếp’ nghiệm thấy Thượng Đế, nên tôi không còn thấy cần có một mục sư để ‘tiếp nhận’ thay cho mình. Tôi lấy làm lạ tại sao có những giáo hội bắt ta phải nhớ hết chuyện này tới chuyện nọ.

Tuy thế, tôi hiểu rõ giá trị của những hôn lễ và tang lễ. Tôi cũng thường tụng niệm Kinh Lạy Cha (theo tôi, đó là toát yếu của Tân Ước) và mỗi ngày cố gắng ăn ở sao cho hợp với phương châm của Chúa là ‘đừng làm những gì cho thiên hạ mà mình không muốn thiên hạ làm cho mình’.

Vừa rồi, tôi nghe thấy Thánh Vịnh 23 được tụng niệm trong đài truyền hình, và kinh ngạc nhận thấy chưa bao giờ nó thích đáng như trong lúc này, giữa những chuyện xấu xa của chính trị và của Covid. Khi đọc lại, tôi kinh ngạc nhận thấy có những điều tương đồng với latihan, và một lần nữa nhớ tới việc phải quan tâm tới sự cần thiết và chiều sâu của đức tin. Dưới đây là Thánh vịnh 23:

Mục tử nhân hậu

Thánh vịnh.

Của vua Đa-vít

CHÚA là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì.
Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ.
Người đưa tôi tới dòng nước trong lành
và bổ sức cho tôi.
Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính
vì danh dự của Người.
Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u
con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng.
Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm.
Chúa dọn sẵn cho con bữa tiệc ngay trước mặt quân thù.
Đầu con, Chúa xức đượm dầu thơm,
ly rượu con đầy tràn chan chứa.
Lòng nhân hậu và tình thương CHÚA
ấp ủ tôi suốt cả cuộc đời,
và tôi được ở đền Người
những ngày tháng, những năm dài triền miên.

(Bản dịch của nhóm Công giáo Giờ Kinh Phụng Vụ)

Latihan Kedjiwaan là gì?

Minh Thần dịch

Anthony Bright-Paul viết...

Latihan kedjiwaan là gì? Chết tiệt, đáng lí ra bây giờ chúng ta đã phải biết. Chúng ta đã có những giảng giải trong hàng trăm những bài nói chuyện của Bapak, đó không là giáo lí, và tất cả chúng ta bây giờ phải hiểu được.

Vậy, tôi sẽ trích dẫn những gì của Bapak, và xin lỗi trước, nếu những gì Bapak giảng giải khiến các bạn chướng tai gai mắt. Thực vậy, nếu hiểu được những gì Bapak nói đi nói lại, chúng ta sẽ không lấy làm lạ tại sao Bapak luôn xin chúng ta tha thứ cho Bapak. Bởi cơ bản của những gì Bapak nói là làm cho chúng ta chướng tai gai mắt, nhưng chỉ là chướng tai gai mắt cho những cái Tôi yếu hèn của chúng ta.

Vậy, một lần nữa: latihan kedjiwaan là gì? Ngày 27 tháng 11 1957 Bapak có một buổi nói chuyện tuyệt vời. Tôi thích đọc bài nói chuyện đó ban đêm trước khi đi ngủ, nhưng đôi khi không thể đọc hết. Đôi khi tôi chỉ có thể đọc một đoạn. Đọc được hai hay ba câu thì không muốn đọc nữa. Dưới đây là những gì từ trang 171.

„Nói cách khác, sự tu tập mà các bạn tiếp nhận được là sự tu tập của linh hồn, không là của trí óc, không là của tri thức, cũng không là của cảm xúc và ý chí.“ Theo tôi, đó là điều dọn sạch được những gì mọc dưới bóng cây. Vậy thì sự tu tập đó của linh hồn chuẩn bị cho sự sống sau cái chết? Nhưng Bapak đã nói gì ngay sau đó?

„Bapak mong rằng các bạn sẽ tiếp tục đeo đuổi những kiến thức của trí óc, và lao động với trí óc mình; tóm lại là hoàn thành những bổn phận mình trên cái thế gian này.“

Theo tôi, đó không là điều gì cho dân hí-pi và tất cả những ai lười biếng không chịu dùng những khả năng của trí tuệ. Tất cả chúng ta, bất cứ ai, nên dùng những thiết bị ban cho mình. Tiếp theo, Bapak đã nói gì? Sau khi nhấn mạnh sự trọng đại của việc tiếp tục tập latihan cho tới khi rời khỏi cái thế gian này – để tránh luân hồi là một trong những cái phải tránh – Bapak nói tiếp.

„Cái linh hồn này sẽ tự chăm nom lấy cho chính nó. Linh hồn sẽ tự ý hoạt động. Linh hồn sẽ tự

ý tu tập và tự tập lấy latihan.“

Khoan đã! Tất cả chúng ta đều biết mình đã không ‘tập’ latihan, mà chỉ ‘quy thuận,’ ‘tiếp nhận’ và được ‘tác động’ bởi Nguồn Đại Lực. Mặt khác, Bapak thúc đẩy chúng ta tập latihan kedjiwaan cho tới lúc chết. Tốt hơn là để cho Bapak nói những gì phải nói. Bapak đã mâu thuẫn với chính mình? Tôi không nghĩ là vậy.

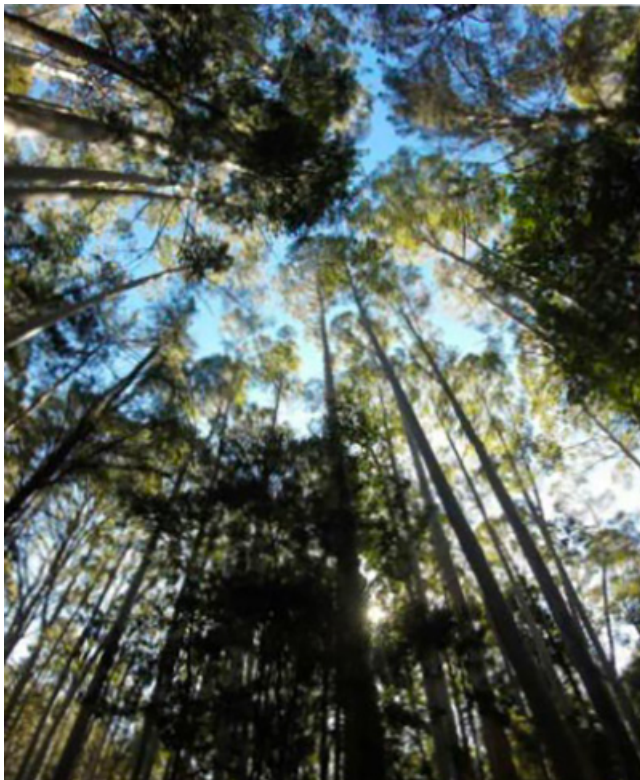
Thực ra, những gì chúng ta tiếp nhận được trong latihan là sự tập luyện của sự sống sau cái chết, hay sự sống trong cái chết, khiến cho trước khi ta chết, linh hồn mình đã được tập luyện và cảnh tỉnh từ cái chết hay cơn ngủ.

Hãy chú ý đến những sức mạnh của cây cỏ

Minh Thần dịch

Bác sĩ Rachman Mitchell viết...

Tất cả chúng ta trong Subud đã may mắn không những là có một lối tu tập làm linh hồn chấn động, mà còn có những giảng giải của Bapak về cuộc hành trình của sự sống trong tập thơ Susila Budhi Dharma và trong biểu tượng của Subud.



Mỗi người chúng ta khác nhau vì gia đình, quốc gia và tôn giáo. Tuy thế, những trải nghiệm và giảng giải của một người Java sinh ra cách đây 120 năm thích đáng cho tất cả chúng ta, dù gốc gác mình là gì đi nữa.

Nhưng hiểu biết được là một quá trình dài lâu đòi hỏi nhiều kiên nhẫn.

Một trong những nói chuyện đầu tiên của Bapak được bạn Batara Pane dịch ra. Tôi lần đầu gặp anh tại trạm Waterloo, lúc tối trong tháng 4 1957.

Chúng tôi đã gặp nhau lúc ăn sáng tại phòng ăn của Coombe Springs, nhưng không nói chuyện với nhau. Tôi thường chú ý tới những người đến đó, nhưng lần này thì tự động cảm thấy sắp có một sự biến chuyển gì đó.

Trên xe lửa, tôi lập kế hỏi anh hết điều này tới điều nọ về tâm linh, nhưng anh không bị mắc mưu. Trong lúc đi bộ hai cây số trở về Coombe, anh nhận xét những cảnh trái anh đào đẹp như thế nào.

Làm sao tôi có thể ngờ được là trong 20 năm chúng tôi là hàng xóm tại Wisma Subud, và anh đã kêu tôi đến gặp anh trong lúc anh đang hấp hối tại bệnh viện vì phải phẫu thuật bởi chứng phình mạch?

Lần đầu tiên Bapak nói chuyện thì không có những người dịch có khả năng, nên Batara làm công việc dịch. Điều này là bất công cho anh, vì anh không thông thạo tiếng Anh.

Sau khi Bapak nói được 10 phút hay khoảng đó, Barata nói „Hãy chú ý tới những sức mạnh của cây cỏ“ và chỉ có vậy! Một câu nói đi thẳng vào đầu óc tôi và còn được duy trì cho tới nay, vì nó khiến tôi hiểu được những thiên giới khác nhau.

Từ lúc còn nhỏ, tôi luôn cảm thấy gần cận với cây cỏ. Sự hiện diện ăn sâu vào lòng đất của chúng khiến cho tôi trở nên yên lặng và làm tôi không quên cái thân thể vật chất mình là tại đó và cũng sẽ kết thúc tại đó. Cây cối còn là một vật thể nối kết nền đất với trời cao, với những gì bên trên và bên ngoài. Khi tôi là sinh viên ở Sussex, những rừng cây ở đó có những gì giúp cho đầu óc tôi được yên lặng.

Khi được khai mở trong Subud, mỗi tháng tôi đều về Sussex để gặp bà mẹ mình và đi dạo trong những rừng cây phía sau căn nhà ngoại ô của bà. Các cây cối có vẻ như có một sự sống rung động, một sự sống cảnh tĩnh rung động nơi tôi.

Những giảng giải của Bapak về bản thể của những sức mạnh khác nhau, về Thiên Giới và Thực Tại...

Mười ngày trước đây, hai cô cháu gái của chúng tôi, họ thuê một căn nhà ngoại ô ở Pemberton, mời chúng tôi tới đó chơi.

Trên đường tới đó làm cho chúng tôi cảm thấy được giải thoát khỏi cái tình trạng “cách ly vì COVID,“ nên chúng tôi ca hát, hầu hết là những bài ca của những năm 1970.

Chúng tôi đi dạo giữa những cây bạch đàn cao lớn, một vài cây cao gần tới 60m. Devyani nắm lấy cánh tay tôi cho tôi được vững vàng, khi chúng tôi đi trên một con đường tròn, và trong lúc Devyani trèo lên cây bạch đàn cao 57m, tôi ngồi trên một ghế băng nhìn xuyên qua màn trướng các cây cối và nghe tiếng chim ca hát đánh dấu sự sắp hết của một ngày.

Năm 1969 trong lúc tập latihan trong phòng tập của Wisma Subud, tôi nhận thấy mình đang trong một nơi chốn rất đẹp như thiên giới. Điều đó là THẬT hơn những trải nghiệm thông thường của mình, hay bất cứ nỗ lực nào để nhớ lại về sự hiện diện của mình. Tuy nhiên, tất cả chỉ là những cây cỏ với một vài con chim bay lượn giữa đó. Có cả một hồ nước và những dòng suối. Tuy là có THẬT nhưng tôi nhận thức được đó là thiên giới của cỏ cây nơi mình.

Cái thiên giới thú vật của nỗ lực, lao động, cạnh tranh, tranh đấu và thành đạt không có đó, và tôi đã không nghiệm thấy cái thiên giới đó.

Nhiều điều về Thiên Giới hay Thiên Đàng đã được nói tới trong kinh Quran, và những gì được mô tả thì tương tự với cái trạng thái của tôi. Nhưng theo sự hiểu biết của tôi, điều Bapak muốn nói tới là một hành trình lên cao, dù đó là một sự Thăng Thiên nhanh chóng như Bapak và nhiều người khác đã mô tả, hay một quá trình dần dần mà tất cả chúng ta có thể sẽ trải qua.

Khi tôi đọc Bapak

Minh Thần dịch

David McCormack viết.....

Khi đọc Bapak tôi nhận thức được nội tâm mình cần lòng nhân từ. Điều đó vô cùng lợi ích cho tôi. Tôi cũng cảm thấy được nối kết với Bapak. Tôi trở nên điềm tĩnh. Với thời gian, tôi cảm thấy khá hơn latihan là gì và có lợi ích gì cho mình.

Nếu tôi đọc điều gì cách đây 5 năm, thì nó lại trở nên tươi mới khi đọc lại, và đôi khi còn có một ý nghĩa mới hẳn. Tôi nhận thức được trong lĩnh vực tâm linh không gì có thể nhanh chóng. Những gì trong nội tâm tôi được tổ chức khá hơn, và một ngày nào đó có thể được dùng khi thích đáng. Đôi khi điều đó khiến mình trở nên khiêm tốn. Latihan tôi có vẻ như vẫn còn hoạt động theo những gì trong lời nói đầu của cuốn Susila Budhi Dharma.

Có những lúc tôi lúng túng vì trí óc mình quá hăng hái, nhưng sau đó thì đọc thấy điều giải đáp những thắc mắc của mình, hoặc nếu không được giải đáp, thì đó là những gì mở ra một con đường cho tôi tiến tới.

Những lời nói của Bapak cũng sống động, ngay cả khi được dịch ra. Đó là nguồn suối của sự thật giữa những đối trá. Trong một ngàn năm qua, tôi không tìm thấy bất cứ gì mà động lực và mục tiêu duy nhất là hạnh phúc của các khán thính giả. Sự thật đó thật quý báu và vô cùng hiếm hoi.

Mỗi ngày những nói chuyện hồn nhiên của Bapak được dịch ra tiếng Anh. Cách Bapak dùng từ ngữ hiển nhiên là chân phước được tiếp nhận, khiến cho không thể bị hiểu lầm mà còn giữ được ý nghĩa nội tại sau khi được dịch ra. Đó hình như là ân huệ của Thượng Đế cho nội và ngoại giới của mỗi người đọc.

Bapak Y.M. 1977...

“Nhưng đó không là một cuốn sách được coi là có thẩm quyền, bởi mọi việc luôn thay đổi, bởi sự thay đổi của tình thế, và như vậy thì những giảng giải của Bapak cũng thay đổi. Sự hiểu biết không là một điều gì cố định, đó là điều gì biến chuyển, còn sự tiếp nhận thì là đặc ân của Thượng Đế, ân huệ của Thượng Đế. Và sự tiếp nhận đó, sự hiểu biết đó, là latihan của sự sống. Nói cách khác, đó là cái gì luôn sống động.”

Trích từ nói chuyện 77 YYZ 2 24 Sept. 77 của Bapak

Ibu Rahayu nói về lòng dũng cảm liên quan tới những nói chuyện của Bapak...

“Thực vậy, giảng giải về đời sống tâm linh thì không bao giờ hết, vì đó là những gì liên quan tới những bí ẩn của sự sống, điều không thể giải quyết bởi tâm trí, mà chỉ có thể tiếp nhận và nghiệm thấy trong trạng thái quy thuận và thực tâm quy phục Thượng Đế Duy Nhất. Những bài nói chuyện của Bapak không là những truyện thần tiên, hay những truyện đọc cho con nít trước lúc đi ngủ, mà là những gì chứa đầy ánh sáng cho những ai trong bóng tối, khiến họ dũng cảm tiếp tục đi cho tới lúc đến mục tiêu.”

Trích từ phần mở đầu của Tập 28 gồm những nói chuyện của Bapak

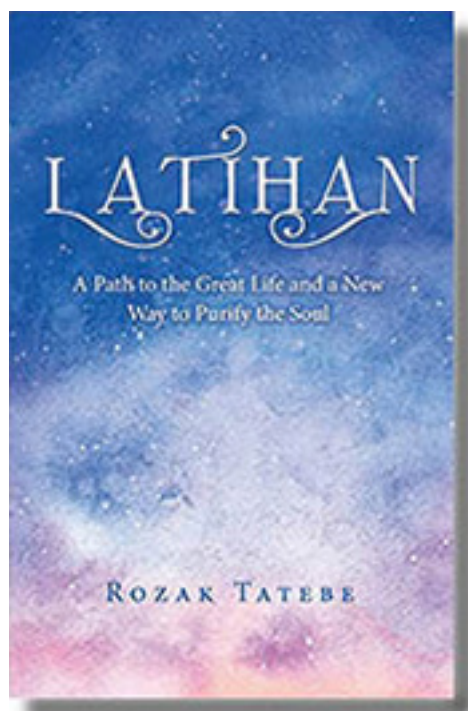
Cũng từ Ibu Rahayu

“Những nói chuyện không là một bộ sưu tập những văn bản mà ta phải nghiên cứu. Và đó cũng không là những gì như thánh thư của các tôn giáo. Đúng ra, đó là những lời lẽ sống động soi sáng cho mỗi người chúng ta trong cuộc hành trình tới Thượng Đế.”

ĐỌC 'A Path to the Great Life and a New Way to Purify the Soul' của Rozak Tatebe

Minh Thần dịch

Emmanuel Elliot Subud Voice August 2019



Cuốn sách đầu của Rozak Tatebe, Subud A Spiritual Journey, thuật lại một số chứng nghiệm cực kì mãnh liệt chưa từng thấy của một hội viên.

Cuốn thứ hai, Latihan: A Path to the Great Life and a New Way to Purify the Soul, là điều gì như một sự chuyển hướng của một hội viên đích thực -và đáng tôn kính- là tiên phong trong Subud. Theo lời lẽ của tác giả, 'sách trình bày cái thông điệp mới lạ của Subud trong sự toàn bộ của nó,' và điều đó thì ông đã hoàn thành một cách khách quan và đáng phục.

Không như hầu hết tất cả những sách của các hội viên Subud khác, họ thường dài dòng về những chứng nghiệm cá nhân, sách của Rozak là một cái nhìn tổng quan về những gì thực sự của Subud -những cốt lõi và nhân tố của nó.

Dựa nhiều trên những giảng giải của Bapak, phần đầu là một cái nhìn chi li về chính Bapak -thời thơ ấu, lúc

trưởng thành và lúc nhận được cái sứ mệnh của mình- về sự xuất hiện của latihan, về sự cần thiết của thanh lọc, về các sức mạnh và ảnh hưởng của thuyết lượng tử.

Trong phần tiếp theo, Rozak xem xét thời kì chờ đợi, sự khai mở, latihan trong đời sống hằng ngày, và những giai đoạn khác nhau của sự tiến bộ tâm linh. Ông cũng giới thiệu cho người đọc biết về tổ chức Subud và những nhánh của nó.

Cái cảm tưởng luôn còn tồn tại sau khi đọc sách, là hầu như khó kiếm được một cuốn sách nào khác viết về những phương diện của Subud một cách cân bằng, thấu đáo và sâu sắc như vậy.

Mong cho một cuốn sách như vậy sẽ đến tay bất cứ một người đi tìm đạo nào, hay có mặt tại tủ sách của bất cứ nhóm Subud nào trên thế giới.

Giây phút của sự thật

Những truyện của một bác sĩ trong Subud

Minh Thần dịch

Nhận định của Katharine Walmsley...

(Giây Phút của Sự Thật' đã được dịch và đăng trong Góc Nhỏ, nhưng đó chỉ khoảng 1/3 của sách với những chương về những chứng nghiệm tâm linh của tác giả, nhưng những chương về cuộc đời của tác giả đã không được dịch. Dưới đây là nhận định của Katharine Walmsley về toàn bộ tác phẩm)

Không như những tự truyện Subud khác, 'Giây Phút của Sự Thật' dựa trên những thay đổi và hiểu biết đến với tác giả, như những gì được thuật lại trong mỗi chương của sách. Nhiều người trong chúng ta đã có những trải nghiệm và hiểu biết qua sự tu tập theo latihan, nhưng không mấy ai đã chỉ cho thấy hay nhớ lại được những cơ hội và biến cố kích hoạt sự hiểu biết và lớn mạnh của mình trong đời sống Subud. Với tất cả những cái đó còn là một sự điềm tĩnh, một tinh thần trách nhiệm về đường đời.

Kể từ thời thơ ấu, những ngày tháng đi học ở Sussex, cho tới lúc vào Subud trong những năm 1950, Rachman Mitchell thuật lại như thế nào anh đã được khai mở tại Coombe Springs, quê hương của phong trào Gurdjieff. Anh đã hiện diện trong lúc Bapak ở Anh và làm quen với đoàn tùy tùng của Bapak. Thực vậy, nếu ta chú ý tới việc theo dõi cuộc đời của một người ban đầu biện hộ cho Subud, thì đây có thể là một sự dẫn nhập. Không là lịch sử của Subud, mà là chứng kiến như thế nào một hội viên Subud đi trên con đường của latihan.

Như nhiều nhân vật tiên phong của Subud, bác sĩ Mitchell đem gia đình mình tới sống ở Cilandak, một khu vực với nhà cửa mà Bapak đã lập ra. Sau đó, anh được đề cử làm y sĩ của Bapak. Trong sách anh bám vào những gì mình chứng kiến, hiểu được về Subud, một cách khiêm tốn nhưng chân thực. Đó như một dạ khúc an bình về đời sống

Subud. Nếu chứng kiến những tai ương cá nhân, như thường xảy ra trong đời một kẻ xa xứ, anh có vẻ hầu như không bức bối vì những biến cố đó, trừ phi đó là một bài học cho cá nhân mình.

Người cha của 6 đứa con, anh thấy mình phải sinh sống ở Trung Đông, để có đủ tiền nuôi cho con cái ăn học. Ngay cả tại nơi đó, latihan vẫn luôn giáo hóa anh. Anh phát hiện được là tức giận thì KHÔNG SAO. Anh không ưa thích cái xã hội Ả Rập trong đó anh sống. Anh thù ghét cái thái độ đạo đức giả, sự thiếu thốn lòng đồng cảm và sự lý giải thành luật lệ về Hồi giáo của nó. 'Phải mất nhiều thời gian tôi mới nhận thấy sự thật đó không là nơi sống tốt cho mình,' anh kết luận. Sau đó, anh chuyển tới Yemen để làm việc cho một công ty dầu hỏa. Hiện nay, anh sống ở Úc với vợ mình là Rohanna. Ngay cả tại đó, trong lúc về hưu, anh thấy mình có thời gian là một 'y sĩ ngoài đường' cho những kẻ vô gia cư và nghiện ngập – những kẻ chưa từng đi khám bệnh và cần được nâng đỡ về y tế. Với những đồng nghiệp khác, anh tổ chức một xe buýt y tế cho những ai có thể là bệnh nhân, để điều trị và cố vấn cho họ.

Tuy đã đọc nhiều tự truyện Subud, tôi chỉ thấy đây là cuốn thứ nhì chứa đựng những chuyện đáng ghi nhớ vì tính cách khiêm tốn và nhân bản của nó.

Tạ ơn Thượng Đế

Minh Thần dịch

Anthony Bright-Paul viết...

Dù ai có nghĩ thế nào đi nữa về cuốn “Revelation Subud” của Emmanuel Elliott, tôi đoán chắc bất cứ ai đã nghiêm túc đọc cuốn đó sẽ như thế nào đó không thể không được thay đổi bởi nó. Với tôi thì sau đọc xong, tôi đã thay đổi sâu sắc.

Bất cứ ai đã quen biết tôi đều biết rằng tôi không thể chịu đựng bất cứ những gì giả dối; tôi không thể chịu đựng sự tỏ ra mộ đạo, miệng lưỡi luôn nói tới những chuyện thánh thiện. Tôi thận trọng, hết sức thận trọng, với những gì là quá mức thông thường. Tôi thận trọng với những gì là ‘tưởng tượng’, là ‘lý giải.’

Nhưng có một điều trong cuốn đó đã như một cú đánh vào quai hàm mình, trước khi tôi đọc xong. Đó là chuyện một giấc mơ trong đó Emmanuel được nội tâm huấn luyện để nói ‘Cám ơn’ nhưng không vì cha mẹ anh. Tuy không đi sâu vào sự lý giải của chính anh về giấc mơ đó, tôi cũng hiểu được nó có nghĩa là chúng ta phải tạ ơn Thượng Đế. Nhưng trong giấc mơ đó anh đã được chỉ thị để tức khắc nói ‘Cám ơn.’ Trong lúc đang coi xem nên nói như thế nào, anh như bị một thiên thần đánh vào quai hàm.

Thực vậy, điều đó với tôi cũng như một cú đánh, đến nỗi tới lúc đó tôi không thể đọc hết sách, mà đã đứng dậy để đến ngồi trên một chiếc ghế tại vườn nhà dưới ánh mặt trời ấm áp của buổi sáng.

Khi ngồi xuống, tôi bắt đầu tạ ơn Thượng Đế. Điều này không khó khăn, nếu tạ ơn Thượng Đế vì vườn nhà, vì những cây anh túc to lớn sáng chói với một nền những cây phong lữ màu tía trong mờ. Điều này không khó khăn, nếu tạ ơn Thượng Đế vì căn nhà mình.

Trong lúc đó, tôi bắt đầu tạ ơn Thượng Đế vì mọi việc. Tôi tạ ơn Thượng Đế vì Ellen, bà xã mình. Nhưng đó hoàn toàn không là việc nói mình yêu bà xã mình, vì tình yêu của con người thì không kiên định. Tạ ơn vì có bà là điều gì hết sức khác biệt. Ngay cả khi bà mắng nhiếc tôi,

tôi cũng tạ ơn Thượng Đế vì có bà.

Tôi cảm ơn Thượng Đế vì con trai tôi, Richard, và người bạn đời của nó, Susan. Quan hệ với con trai tôi luôn hơi khó khăn, nhưng tôi tạ ơn Thượng Đế vì mọi chuyện luôn được tốt đẹp. Bởi tạ ơn cũng có nghĩa là chấp nhận. Tôi tạ ơn Thượng Đế vì con gái tôi, Lea, và chồng nó, Jerry, với hai đứa cháu ngoại, Lauren và Isabelle. Tôi cũng tạ ơn Thượng Đế vì con gái tôi, Alex, và người bạn đời nó, John.

Một khi đã tạ ơn Thượng Đế, tôi không thể không tiếp tục tạ ơn. Bởi không chỉ tạ ơn vì con cháu mình. Trước mặt tôi có một chiếc ghế trong vườn, tôi tạ ơn Thượng Đế vì chiếc ghế đó. Tôi tạ ơn Thượng Đế vì cái cào. Không lúc nào tôi không cảm thấy điều trong Subud gọi là sự sống rung động. Ngôi đó tạ ơn Thượng Đế thì thật thoải mái. Hoàn toàn không có gì khó khăn. Còn thú vị nữa là khác.

Điều đó mãnh liệt tới nỗi ngay cả khi bà xã tôi đến dùng bữa ăn sáng, và khi chúng tôi trò chuyện về dự tính đi nghỉ mát ở Italy, tôi vẫn còn cảm tạ Thượng Đế vì có bà.

Như thế nào đó, việc cảm tạ Thượng Đế có vẻ như tức khắc lôi cuốn lấy tôi. Tôi cảm tạ Thượng Đế vì song thân mình. Tôi cảm tạ Thượng Đế vì các em gái mình là Molly và Cynthia, và các người chồng họ là Basil và Derek. Không lúc nào tôi không tạ ơn Thượng Đế vì có họ.

Tôi tạ ơn Thượng Đế vì song thân bà xã mình, cả hai đã qua đời. Tôi tạ ơn Thượng Đế vì ông em trai bà, cùng với hai đứa con trai kháu khỉnh của ông. Và điều đó cứ như vậy, xuyên qua đại gia đình của bà.

Tôi tạ ơn Thượng Đế vì những người bạn thân của mình là Abdurrachman Mitchell, Raymond van Sommers, Husayn Rawlings, Peter Norman Kermode và Ridwan Aitken. Tôi tạ ơn Thượng Đế vì Emmanuel Elliot mà hôm qua tôi gặp lần đầu, vì Rachman và Stephanie Hopwood mà tôi chưa từng gặp.

Cứ lải nhải như vậy vẫn chưa hết. Bởi tôi cũng tạ ơn Thượng Đế vì Pak Haryono, một người anh trong Subud, và vợ ông là Ismana. Tôi tạ ơn Thượng Đế vì được dịp quen biết Asikin, khi tôi còn trẻ và sau này còn gặp anh một lần nữa tại Cilandak. Tôi tạ ơn Thượng Đế vì Icksan Ahmed là người đã khai mở cho tôi. Tôi tạ ơn Thượng Đế vì quen biết và thân thiện với một nhân vật đặc biệt là Sjafruddin.

Lúc này là 10 giờ đêm, và tôi cảm thấy mình đang điên loạn vì tạ ơn Thượng Đế. Điều đó xảy ra suốt ngày, trong lúc đi siêu thị, trong lúc trồng cây thực dục, trong lúc dùng sức lôi kéo những tảng đá, và trong lúc ăn trưa trong vườn.

Tôi tạ ơn Thượng Đế vì những thức ăn của mình. Tôi không cầu nguyện trước bữa ăn, hay điều gì như vậy. Nhưng còn một sự thiếu sót trọng đại. Tôi không tạ ơn Thượng Đế vì có Bapak. Tại sao lại vậy? Đó là vì sự tạ ơn của tôi quá nhỏ bé, quá vớ vẩn, quá tầm thường.

Thậm chí, làm sao có thể bắt đầu tạ ơn Thượng Đế vì có Bapak?

Hẹn gặp ở Semarra

Minh Thần dịch

Robert Coker viết...

Lúc tuổi đôi mươi lần đầu đọc truyện ngắn ‘Hẹn Gặp ở Semarra’ tôi đã phải suy nghĩ. Truyện đó dựa trên một truyện cổ xưa của xứ Mesopotamia và cũng có cả trong văn học Hồi giáo, nhưng đoạn văn dưới đây theo sát những gì nhà văn Somerset Maugham đã viết trong năm 1933.

Một nhà buôn ở Baghdad sai đầy tớ mình đến chợ mua thực phẩm. Ngay sau đó, gã đầy tớ trở về, mặt tái mét và run lập cập, hắn nói: ‘Ông ơi, vừa rồi tôi chợ, con bị một kẻ trong đám đông xô đẩy, và quay mặt lại nhìn, con thấy đó là Tử Thần. Tử Thần nhìn con với điệu bộ hăm dọa. Ông cho con mượn con ngựa ông, con sẽ đi xa khỏi đô thị này để tránh vận kiếp mình. Con sẽ tới Samarra là nơi Tử Thần sẽ không tìm thấy con.’ Nhà buôn đó cho mượn ngựa, gã đầy tớ lên ngựa, thúc ngựa chạy nhanh. Khi vào chợ, nhà buôn đó trông thấy Tử Thần đang đứng trong đám đông. Ông hỏi: ‘Tại sao ông có điệu bộ hăm dọa đầy tớ tôi, khi sáng nay ông trông thấy nó?’ ‘Đó không là hăm dọa,’ Tử Thần nói, ‘mà chỉ là ngạc nhiên. Tôi rất ngạc nhiên thấy hắn ở Baghdad, bởi tôi đã hẹn gặp hắn đêm nay ở Samarra.’

Tự do của ý chí và thuyết định mệnh là những đề tài chánh yếu mà triết học Tây phương đã vật lộn với kể từ người Hy Lạp cách đây 2500 năm. ‘Hẹn Gặp ở Semarra’ hiển nhiên là ví dụ điển hình cho quan điểm định mệnh. Phần đông thiên hạ không chấp nhận điều đó, vì họ nói mình chỉ tin ở sự tự do của ý chí. Những ai theo thuyết định mệnh thì nói tất cả các biến cố đều xảy ra theo luật nhân quả, và như vậy thì làm sao có tự do? Tôi nhớ tới những gì mình đọc của Gurdjieff, trước khi vào Subud, trong đó ông nói phần đông thiên hạ như một chiếc lá bị gió thổi từ nơi này tới nơi khác.

Tôi cũng nhớ tới mình đã đọc nơi nào đó một chủ đề trong đó Bapak phân biệt giữa định mệnh và định hướng. Tôi không biết mình đã đọc ở đâu, và được vài bạn bè Subud cho hay, tôi nhận

thấy đó trong cuốn ‘A Memoir of Subud’ của Varindra Vittachi. Đầu Chương 7 Varindra thuật lại một trong những bản luận với Bapak trong đó anh được cơ hội đặt câu hỏi. Usman thông dịch lại: ‘Những gì Thượng Đế muốn cho chúng ta là định hướng. Định hướng là những gì nên xảy ra. Định mệnh là những gì xảy ra từ tâm trí bị ảnh hưởng bởi sức mạnh hạ đẳng, khiến ta khó quy thuận Thượng Đế cho định hướng mình. Vậy, cuộc sống mình bị cai trị bởi định mệnh thay vì định hướng.’

Nhân tiện, tôi trích dẫn một đoạn nói chuyện tháng 10 1963 của Bapak, trong đó Bapak nói chi tiết hơn về định hướng và định mệnh. Bapak nói tới những định mệnh khác nhau, trong đó thiên hạ “thâm sâu bị ảnh hưởng bởi thị dục và tư tưởng.”

Thế nên, gồm những động tác mình tiếp nhận, latihan thực ra là một quá trình tẩy sạch cảm xúc. Điều đó xảy ra càng lâu thì càng được trong sạch, và càng thâm sâu và nếu may mắn, ta sẽ ý thức được định hướng đời mình, cái định hướng cần phải tuân theo và thực hành.

Vậy, đó là một cơ hội lớn cho tất cả các bạn, bởi với cái latihan tiếp nhận được, các bạn sẽ phát hiện được nội dung cá tính mình; các bạn sẽ phát hiện được định mệnh mình, trên thế gian này cũng như trong cuộc sống sau cái chết.

Tôi đang trông mong gặp lại các bạn bè Subud và những chỗ quen biết sau khi hết cách ly – nhưng tốt hơn là không tại Samarra!

Trước thêm năm mới

Minh Thần dịch

ban biên tập Subud Voice

Vậy, năm nay sắp hết. Tới lúc phải tìm hiểu năm 2020 để nhận xét năm 2021.

Một năm thật sôi động. Trước kia chưa từng có một năm như thế. Trước kia đã có những bệnh dịch, nhưng chưa từng có một dịch nhận chìm thế giới như Covid-19.

Tôi sẽ không xét qua các thống kê. Bạn biết được trên các tin tức, nên không cần những gì của tôi. Bất cứ những gì tôi đang viết lúc này sẽ không hợp thời nữa, trong lúc bạn đọc bài này.

Theo chỗ chúng ta biết, may mắn là chỉ có một hội viên Subud chết vì Corona-19, nhưng vi-rút đó đã ảnh hưởng tới đời sống của tất cả chúng ta. Như mọi người trên thế giới, chúng ta phải học cách thích nghi một cách mới mẻ.

Vi-rút đó đã ảnh hưởng tới mọi khía cạnh của đời người, về chính trị và kinh tế, và đó là cái kết cấu của những quan hệ giữa người và người. Nhiều người đã thâm sâu đau khổ. Họ mất thân nhân; họ mất cơ nghiệp đã xây dựng trong đời mình.

Ở Úc chúng tôi may mắn là chính quyền đã quản lý tương đối khá cuộc khủng hoảng, và thiên hạ cũng tương đối chấp nhận những hi sinh đòi hỏi để kiềm chế vi-rút.

Tất nhiên năm nay có một cuộc bầu cử ‘lịch sử’ tại Mỹ. Lúc tôi viết bài này (tháng 11 2020) thì Joe Biden được tuyên bố là thắng cử với 296 điểm, trong khi Donald Trump lê lét theo với 214.

Joe Biden được tuyên bố là thắng cử, nhưng Donald Trump không chịu nhượng bộ, và có vẻ quyết tâm tụng kiện. Trong lúc bạn đọc điều này thì có lẽ mọi chuyện đã dàn xếp, nên tôi không cần nói gì thêm.

Mong cho Donald đừng làm bất cứ gì tai hại trong 70 ngày còn lại làm chủ Bạch Ốc.

Nội bộ Subud...

Khoảng lúc người ta bắt đầu cảm thấy sự hiện diện của vi-rút, Ibu Rahayu phân phát rajah của mình, mong cho nó đến tay mỗi hội viên trên thế giới. Việc làm đó của Ibu Rahayu được thâm sâu tán thành, và nhiều người cho tôi hay nó có một hiệu quả củng cố làm cho họ dũng cảm và bình tĩnh đối diện tình cảnh.

Có lẽ trường hợp đáng chú ý nhất về ảnh hưởng của vi-rút đối với đời sống cộng đồng của Subud là việc hoãn lại Hội nghị. Thế giới tới năm 2024. Như với mọi người trên thế giới, việc đặt kế hoạch trở nên khó khăn.

Nhưng chúng ta đã tùy cơ ứng biến. Chúng ta đã dùng những công nghệ mới để liên lạc như Zoom, trong lúc cá nhân và cộng đồng bị cách biệt. Nhiều người trong chúng ta đã nhân sự cách ly để khai thác tinh thần sáng tạo và sự thông giao theo những cách mới.

Dưới đây là một chi tiết về đời sống Subud trên khắp thế giới. Một anh bạn tại một quốc gia nọ cho tôi hay là họ đã làm quen với việc mang khẩu trang tập latihan.

Thực vậy, luật lệ ở đây là chúng tôi đã đi tập latihan trở lại. Chúng tôi phải tuân theo những lời khuyên của chính quyền: khử trùng bàn tay khi vào một tòa nhà, ký tên trên một danh sách (để truy nguyên), không được tụ tập đông đảo (chỉ được 5 người nam trên lầu và 8 người nữ dưới lầu, phòng vệ sinh riêng biệt cho mỗi bên...), mang khẩu trang (điều bắt buộc trong tất cả các cửa tiệm, ngoài những tiệm ăn ra và trong lúc ngồi ăn uống, nhưng các nhân viên thì phải mang khẩu trang) tuy thế, tình hình vẫn còn điên loạn với việc mỗi ngày có thêm 20.000 người nhiễm bệnh và còn sẽ gia tăng...

Tại Subud Voice...

Hình như có nhiều người đóng góp cho Subud Voice hơn trước kia. Có lẽ tình trạng cách ly làm thiên hạ trở nên trầm ngâm về chính mình.

Tới năm 2021 thì ra sao?

Sắp có những vắc-xin an toàn và hiệu nghiệm, và vi-rút sẽ bị đánh bại? Sau một vài tháng mọi việc trở lại “như thường” và tất cả chỉ là một cơn ác mộng?

Nhưng có lẽ cũng sẽ không là vậy. Tôi không dám đoán mò.

Về phần tôi

Những lời lẽ dưới đây của một nhà thơ khuyến khích tôi nhìn đời người như một cuộc phiêu lưu.

Tuy mắt mắt đã nhiều
Tuy không còn như xưa
Lúc chuyển trời chuyển đất
Nhưng ta vẫn là ta.
Tâm ta đã suy mòn
Do định mệnh suy mòn
Do thời gian suy mòn.
Vẫn còn đó ý chí
Ý chí muốn đấu tranh
Ý chí muốn tìm kiếm
Ý chí không chịu thua.

Thiên Liêng và Thượng Đế

Minh Thần

Có lần tôi đưa cho một anh bạn đọc cuốn Tìm Hiểu Subud của bác Đặng Phác. Đọc xong anh thắc mắc hỏi: “Thiên Liêng tức là Thượng Đế?” Tôi cũng lầy lăm lạp tại sao các bác dịch trước kia dùng Thiên Liêng, tuy hỏi đó các từ điển Pháp hay Anh-Việt đều dịch Dieu hay God là Thượng Đế. Có thuyết cho đó là vì các bác đều là những người theo đạo Phật. Tôi không nghĩ là vậy.

Định nghĩa của từ điển

Việt Nam Từ Điển Hội Khai Trí Tiến Đức (VNTĐHKTTĐ) năm 1954, cuốn từ điển là nền tảng cho những cuốn sau này, định nghĩa thiên liêng là “nói chung về thần thánh, hay những gì có pháp lực làm người ta phải tin phải sợ.” Về Thượng Đế cuốn từ điển đó chỉ định nghĩa nôm na là “ông Trời.”

Từ điển Tiếng Việt (TĐTV) hiện nay của viện ngôn ngữ học định nghĩa thiên liêng là “có phép lạ làm những điều khiến người ta phải kính sợ, theo tín ngưỡng dân gian.” Còn Thượng Đế thì là “Đấng sáng tạo ra thế giới và con người, theo quan niệm tôn giáo.”

Ta nhận thấy định nghĩa thiên liêng của VNTĐHKTTĐ và TĐTV không khác nhau là bao. Vậy, nghĩa đích thực của thiên liêng chỉ là thần thánh, điều các bác hiểu là thần quyền. Định nghĩa Thượng Đế của TĐTV là theo quan niệm hiện nay của chúng ta, còn VNTĐHKTTĐ là theo quan niệm xưa kia coi Thượng Đế là chúa tể các thần thánh, như Ngọc Hoàng Thượng Đế. Một điều đáng chú ý khác: thiên liêng là từ thuần Việt, còn Thượng Đế là từ gốc Hán.

Dùng từ thuần Việt hay từ gốc Hán?

Với thời gian, thiên liêng, một từ thuần Việt, đã thấm nhập vào đầu óc nhiều anh chị em Subud, và được hiểu là Thượng Đế như điều hiện nay được hiểu. Người ta thường cho là nên dùng từ thuần Việt thay vì gốc Hán, vì có tính cách bình dân, dễ hiểu, hay có ‘cái vẻ Việt Nam hơn.’ Tuy thế, có những trường hợp phải dùng từ gốc Hán vì tính cách trang trọng của nó. Không ai nói ‘bà vợ hay bà xã tổng thống’, mà là ‘tổng thống phu nhân’, không là ‘hội viên trai hay gái’ mà là ‘nam hay nữ hội viên’. Một nhân vật tiếng tăm không là ‘đã chết’, mà là ‘tạ thế.’ Vậy, Thượng Đế nghe trang trọng hơn thiên liêng, và hiện nay cũng không còn cuốn từ điển nào dịch God là thiên liêng. Và nếu nói tới thiên liêng trong Subud với những người khác, thì chắc chắn sẽ khiến họ bối ngỡ như trường hợp anh bạn tôi.

Thượng Đế là Allah của Hồi giáo?

Những ai tập latihan thường thấy tự nhiên mình thốt ra tiếng Allah, và chắc cũng thường nghĩ gốc của Subud là Hồi giáo. Trong cuốn A special Assignment Varindra Vittachi thuật lại một nhận xét của Bapak về gốc tiếng Allah: “Allah là một tiếng có trước ngôn ngữ. Âm thanh đầu tiên của một đứa bé sơ sinh là aw-wah, aw-wah, aw-wah. Lưỡi nhận thấy có vòm việng. Ban đầu là Al, Al, Al và tiếp theo là lah, lah, lah...Vậy, âm thanh đầu tiên một đứa bé thốt ra là danh hiệu của Thượng Đế.”

Thượng Đế trong những nói chuyện của Bapak

Thượng Đế hiện hữu...mà không được khiến cho hiện hữu, Thượng Đế tự mình hiện hữu. Thượng Đế có quyền hành mà không nằm dưới quyền hành của bất cứ gì. Thượng Đế không bị hủy diệt hay biến thể. Thượng Đế có trước bất cứ những gì có, và sẽ còn đó sau khi tất cả những gì khác không còn. Thượng Đế tinh vi hơn tất cả những gì tinh vi nhất, và thô sơ hơn tất cả những gì thô sơ nhất. Thượng Đế ban tặng, nhưng không gì có thể ban tặng cho Thượng Đế. Thượng Đế tự có ý muốn, nhưng không gì có thể làm cho Thượng Đế có ý muốn. Thượng Đế không hình thù, không gắn bó với bất cứ địa điểm nào, tức là Thượng Đế không tại một nơi đặc biệt nào, bởi quyền năng của Thượng Đế bao bọc tất cả những gì Thượng Đế đã tạo ra. Thượng Đế không chủng tộc hay ngôn ngữ.

Nên bản tính Thượng Đế hoàn toàn khác hẳn bản tính các tạo vật. Thượng Đế nhìn thấy, hiểu được, nghe thấy, ngửi thấy, nói năng và cảm nhận mà không cần bất cứ dụng cụ hay phụ trang nào. Thượng Đế biết được những gì chưa xảy ra, cũng như tất cả những gì đã xảy ra.

Con người không thể hiểu và suy ngẫm về Thượng Đế, bởi bản tính đôi bên đều khác biệt. Thế nên, ta chỉ có thể tiếp nhận ý Thượng Đế, hay ân huệ Thượng Đế, nếu có khả năng làm cho tâm mình trở nên yên lặng. Do đó mà đối với Thượng Đế vị thế đích thực của con người chỉ là của một vật chứa đựng.

Vậy, Thượng Đế ở đâu? Dù ta đi tìm tận đâu đi nữa, Thượng Đế luôn nằm ngoài sự tìm kiếm của mình. Thượng Đế luôn hiện diện trong tâm những ai muốn biết... Thượng Đế thường hằng, không bao giờ biến thể, không bao giờ suy tàn, không bao giờ chết. Trạng thái của Thượng Đế là vô tận, không bị bao trùm bởi thời gian như con người. Nên trạng thái của Thượng Đế là không bị giới hạn. Thượng Đế không màu sắc, không hình dạng, nhưng hiện hữu. Thượng Đế cũng không là nam hay nữ. Thượng Đế cai trị nhưng không thể bị cai trị, ảnh hưởng tới nhưng không thể bị ảnh hưởng bởi.

Thượng Đế không ngôn ngữ, không quốc tịch, không quốc gia, bởi Thượng Đế là Toàn năng... Thượng Đế tạo ra trái đất, các ngôi sao, mặt trăng và mặt trời. Và vẫn còn nhiều điều ta không biết, vẫn còn những gì thật xa xôi mà ta hoàn toàn không hiểu được... Vậy, nếu muốn hiểu biết và suy ngẫm về Thượng Đế, về quyền năng của Thượng Đế thực sự là gì, thì như vậy tức là ép buộc trí óc mình...vượt ra ngoài khả năng của nó. Hậu quả là ta sẽ không thể đạt được những gì mình muốn, mà chỉ làm cho mình đau khổ, thậm chí trở nên điên loạn, hay mắc bệnh tâm thần.

Sự rắc rối của việc dịch Worship of God

Minh Thần

Worship of God được dịch theo nhiều cách là phụng thờ, thờ bái, tôn thờ hay sùng bái Thượng Đế. Một anh bạn đề nghị là nên thử nghiệm xem cách dịch nào là đúng. Tôi thì thấy chỉ nên tìm hiểu xem tại sao trong cách cấu tạo của tiếng Việt lại có cái tình trạng ‘trăm hoa đua nở’ về cách dịch như vậy.

Cách cấu tạo từ của tiếng Việt

Phần nhiều vốn từ vựng của tiếng Việt, có lẽ tới 80%, là những từ ghép. Một điều ai cũng nhận thấy là tiếng Việt có rất nhiều những từ nghĩa tựa tựa như nhau. Chẳng hạn, nếu dịch China qua tiếng Việt, thì có thể lựa chọn giữa Trung Hoa, Trung Quốc, Trung Thổ, Trung Nguyên, hay nôm na là Tàu. Có những từ ghép liên hợp và từ ghép chính phụ (*).

1) Từ ghép liên hợp

Cũng được gọi là từ ghép song song hay đẳng lập, trong đó nghĩa hai thành tố gần như nhau, hay đối nghịch nhau.

- a) Hai thành tố gốc Hán: tính tình, mưu trí, hắc bạch...
- b) Hai thành tố gốc Việt: nhà cửa, hàng xóm, trăng sao, đêm ngày...
- c) Một thành tố Hán và một thành tố Việt: khai mở, tu sửa, ẩn nấp...

2) Từ ghép chính phụ

Là những từ ghép trong đó một thành tố làm nòng cốt, thành tố còn lại đóng vai bổ xung.

- a) Hai thành tố gốc Hán
Chẳng hạn lấy chuyên là thành tố chính, thì có thể kết hợp với những thành tố phụ thành chuyên canh, chuyên cần, chuyên chế, chuyên đề, chuyên khoa, chuyên tu, chuyên gia, chuyên môn.
- b) Hai thành tố gốc Việt
Như với ăn thì có thể kết hợp thành ăn cắp, ăn trộm, ăn mặc, ăn vạ, ăn nói, ăn ở, ăn xin.
- c) Một thành tố Hán và một thành tố Việt: phụng thờ, lão hóa, hội viên, nhiệt kế...

Cách dịch whorship of God nào đúng nhất?

Tất cả các cách dịch đều chấp nhận được. Bái thờ thuộc loại 1c thì không có gì đáng nói (bái tiếng Hán nghĩa là thờ). Những từ cấu tạo lối chính phụ thì có nghĩa bổ sung: thờ một cách ưa chuộng là sùng, một cách kính trọng là tôn, một cách vâng theo là phụng. Theo tôi, cách thích

hợp nhất, chứ không đúng nhất, là phụng thờ, bởi nội dung sự whorship of God trong những nói chuyện của Bapak chỉ là vâng tuân theo những gì tiếp nhận được trong latihan.

Hai chuyện về trường hợp trên

Chuyện thứ nhất là lúc còn đi học tôi phải làm một bài luận mô tả cái gì đó, trong đó tôi dùng từ bình bằng (từ ghép loại 1c). Ông thầy Việt văn sửa lại là bằng nhau, bởi như vậy mới là đúng với văn phạm. Ông giải thích hai thành tố một từ ghép không thể là một Hán một Việt, mà phải là hoặc Hán hoặc Việt. Ông thầy tôi không là một người không tiếng tăm gì, mà là có địa vị trong học giới hồi đó: ông trong ban đề ra những bài thi Việt văn Tú Tài I, và là tác giả cuốn Văn Phạm Việt Nam được bộ giáo dục cho in thành sách giáo khoa.

Chuyện thứ hai là việc trước đây có người đề nghị chỉ nên dịch open là mở, chứ không là khai mở, vì như vậy là thừa nghĩa. Họ không hay rằng đây là lối cấu tạo rất ô-kê của tiếng Việt!

(*) Thực ra thì việc phân biệt từ gốc Việt với từ gốc Hán không mấy đơn giản. Nhiều từ gốc Hán đã bị đồng hóa tới nỗi không còn nhận thấy cái gốc Hán của nó. Như hiện trong hiện nay, nhận trong nhận thấy, lý trong lý lẽ là gốc Hán... Ngoài ra, tiếng Việt còn một lối cấu tạo hết sức đặc biệt là từ láy, trong đó các thành tố tương quan về ngữ âm. Có hai trường hợp.

1) Một thành tố có nghĩa từ vựng, thành tố còn lại thì không: chim chóc, hay ho, im lìm, ngậm ngùi, nhấp nhô...

2) Hai thành tố đều không có nghĩa từ vựng: đùng đùng, lon ton, nhớn nhớn, lóng lánh...

Từ Thiêng Liêng mà nhiều anh chị em Subud dùng thay cho Thượng Đế là một từ láy dạng (1)

Người anh Dahlan

Minh Thần dịch

Lần đầu tiên tôi gặp anh Dahlan là ngay sau lúc được khai mở, ngày 25 tháng 4 1973! Tôi vừa được khai mở tại Hội ở đường d'Argout, và chị Patricia Auffret mà tôi hầu như vừa mới quen biết, đến gặp tôi cương quyết nói: “Chúng tôi có thói quen gặp nhau trong một bữa ăn nhẹ, để ăn mừng có một hội viên mới, và cũng để cho anh được dịp tiếp xúc với mỗi hội viên của nhóm...Nhưng hôm nay thì không được, bởi chúng tôi đã hẹn gặp nhau ở nhà tôi, để ăn mừng hôn nhân của Dahlan Bécart với Latimah; họ đã thành hôn ở Cilandak Indonesia, cách đây không lâu. Vì nhiều hội viên Pháp không thể tới đó, nên chúng tôi tổ chức tại căn hộ tôi để ăn mừng hôn nhân họ. Vậy, tôi cũng mời anh, và như vậy thì anh cũng có thể làm quen với nhiều hội viên, để thay thế cho bữa liên hoan thông thường!”

Còn hơi trên ‘mây’ và thành thật mà nói, cũng chẳng hiểu ắt giáp gì, tôi tự nghe thấy mình nói: “Cám ơn...” Không để cho tôi tiếp tục, Patricia nói: “Vậy thì hay quá, anh cứ việc lái xe theo tôi, có khá nhiều chỗ đậu xe trên đường phố tôi, sẽ không có chuyện gì đáng ngại!”

Hội đó, kiếm một chỗ đậu xe ở Paris tương đối dễ, nhất là ban đêm. Nên tôi có mặt trong một phòng khách lớn, nơi lầu 5 một ‘khách sạn’ kiến trúc lối Haussman. Tôi chỉ quen biết có 3 người, nhưng vì nể trọng bà chủ nhà, nên việc đầu tiên mà tôi làm là đến chúc mừng Dahlan và chị vợ anh. Ăn xong vài cái bánh ngọt, tôi từ biệt bà chủ nhà, điều này là sự thật, lấy có mình mệt mỏi nên cần phải ra về.

Như thế đó, tôi đã quen biết Dahlan và vợ anh lúc mình được khai mở, khởi đầu một tình bạn dài lâu.

Tôi chỉ muốn cho bạn thấy một trong những khía cạnh của nhân cách anh, một điều khiến tôi cảm động nhất, và theo tôi thì hình như đó là đức tính chánh yếu của anh.

Chúng tôi cùng chung trong nhóm Paris đường Deguerry. Hội đó Dahlan là cố vấn kedjiwaan của Subud Pháp. Anh phải chuẩn bị cho Hội nghị Thế giới ở Sydney trong tháng Giêng 1989! Dahlan sắp đặt những buổi trắc nghiệm với các phụ tá quốc gia, còn tôi thì được bổ nhiệm làm cố vấn kedjiwaan. Đó là hội nghị thế giới đầu tiên thiếu sự hiện diện của Bapak!

Sau một khoảng thời gian, Dahlan cùng tôi có mặt trong một trường học đặc biệt Ấng-Lê, thích ứng với những nhu cầu của chúng tôi. Đó là lúc mùa Hè tại đó...

Không đợi cho tôi hỏi bất cứ gì, ngày hôm sau đến đó Dahlan đến gặp tôi để hỏi: “Anh có rảnh không? Tôi muốn giới thiệu với anh một người này.” Anh cho tôi gặp cố vấn kedjiwaan người Anh trước kia và cố vấn mới.

Đó là lần đầu tiên 4 người chúng tôi cùng nhau trao đổi, và sau đó thì có vài buổi họp mặt khác với cố vấn tâm linh mới của Anh. Chúng tôi trở nên thân mật, và đó là điều khiến tôi đi dự Hội nghị Quốc gia của họ vài tháng sau đó.

Kể từ đó, Dahlan là quân sư của tôi trong lúc Hội Nghị. Mỗi ngày, chúng tôi gặp nhau trong vài tiếng đồng hồ, và mỗi ngày anh làm cho tôi quen biết một hay nhiều người mà tôi có thể tiếp xúc trong khuôn khổ những nhiệm vụ mới của tôi, và điều đó là vậy trong 14 hay 15 ngày hội nghị. Thế nên, tôi dễ dàng thi hành nhiệm vụ mình mà không phải lo ngại những gì không quen thuộc.

Hết Hội Nghị tôi đương nhiên trở thành cố vấn kedjiwaan của Pháp. Tôi chưa từng thấy Dahlan nổi nóng, trở nên căng thẳng hay bực dọc. Đó có lẽ cũng do cái ‘không khí’ lúc Hội Nghị. Nhưng một kẻ thường trở nên căng thẳng như tôi thì tính bình tĩnh của Dahlan là một ấn tượng. Đó là một cái tính thích hợp cho những diễn biến mà không gây khó khăn hay chướng ngại, cho những hội họp, tranh luận và trao đổi. Chuyện đó thật đơn giản. Tôi đến nơi ấn định đúng giờ giấc, và để cho Dahlan dẫn dắt và giới thiệu mình. Những trao đổi với những hội viên mình không quen biết trở nên dễ dàng và phong phú. Dahlan ít khi xen vào. Nhưng nếu xen vào thì luôn là điều gì thích ứng. Anh không bao giờ sai bảo, tôi chưa từng thấy anh lên giọng kẻ cả. Anh giải thích cho tôi những gì chưa bao giờ là bổn phận. Vài lời khuyên của anh thì luôn hợp lí. Anh đi theo con đường của chính anh, và một cách không khó khăn đó cũng là con đường của tôi, trong lúc tôi học hỏi nơi anh. Anh cũng thường xuyên đến thăm các bạn bè, và đó là cơ hội cho tôi làm quen với các anh chị em khác. Do đó mà tôi bắt đầu ‘quan tâm’ tới Phi Châu, đặc biệt những nước Phi Châu nói tiếng Pháp...Anh chỉ nói với tôi điều đó rất hệ trọng, và đó là lời khuyên chân thực và sự khuyến khích duy nhất của anh trong lúc Hội Nghị. Nhờ sự hiện diện và tận tâm của anh, thái độ trong tâm và ngoài đời của anh, tôi có đầy những gì cần cho vai trò cố vấn kedjiwaan trong nhiều năm tháng đẹp tươi!

Anh Dahlan là như thế đó.

Anh Dahlan thân mến, cảm ơn anh vì những điều đó, vì những gì khiến anh là chính anh; cảm ơn anh vì những gì khác mà anh truyền cho tôi, trong lúc chúng ta cùng đi trên một con đường trong nhiều năm. Tôi còn mắc nợ anh, vì hiện nay tôi nhận thức được nguồn gốc những thay đổi trong tâm tôi là do những lúc chúng ta trao đổi trong óc hội nghị đó!

Chúc anh thượng lộ bình an, xin Thiên Chúa đón tiếp anh trong Đất Nước của Ngài. Tôi mong cho một ngày nào đó Thiên Chúa sẽ cho phép chúng gặp nhau một lần nữa!

Xin tùy theo ý Chúa!

Armand

Góc Nhỏ: anh Dahlan Bécart mất ngày 2 tháng 12 năm 2020. Bài này do Barata Sophie chuyển

góc tin tức - Thành kính phân ưu

Trong năm 2020 có 4 hội viên Subud ở Việt Nam, Pháp, Áo đã trở về cõi sáng:

Chị Martini Trần Thị Huyền
1948 - 2020

Sinh ngày 11.09.1948

Mất ngày 18.01.2020 lúc 2 giờ tại Hoa Kỳ
Hưởng thọ 72 tuổi

Chị Osanna Waclick

Tạ thế đêm 10.03.2020 tại Baden, Áo quốc
Hưởng thọ 76 tuổi

Bác Sùng Thiện Trần Thị Hồng Ánh
1939 - 2020

Mất lúc 12:45 giờ rạng sáng ngày 23.03.2020 tại Vinh
Long
Hưởng thọ 81 tuổi

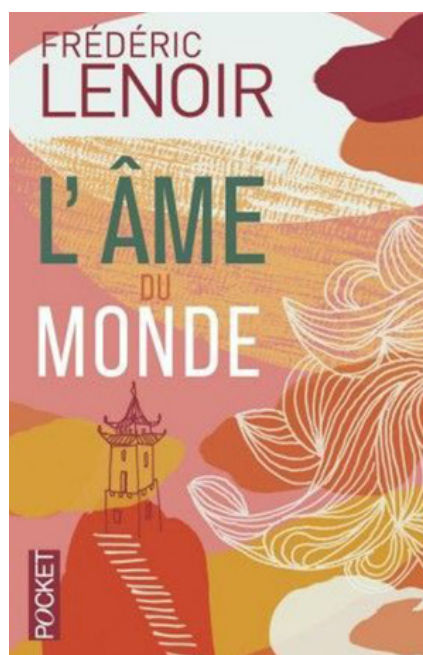
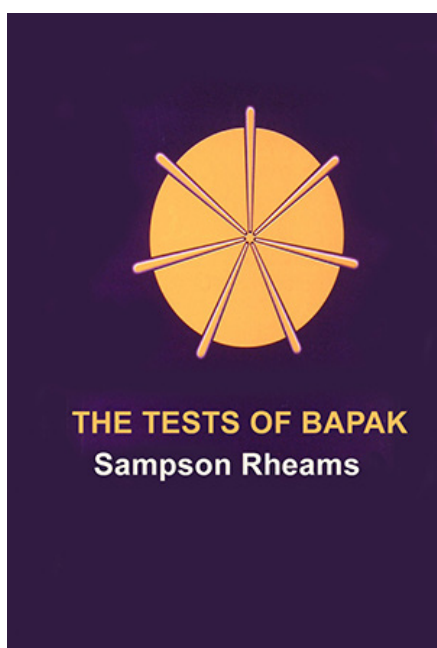
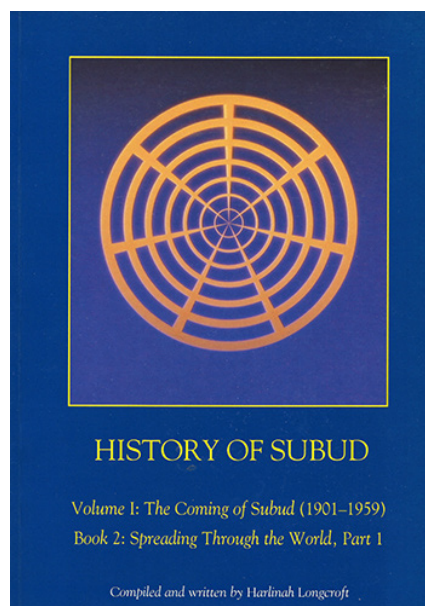
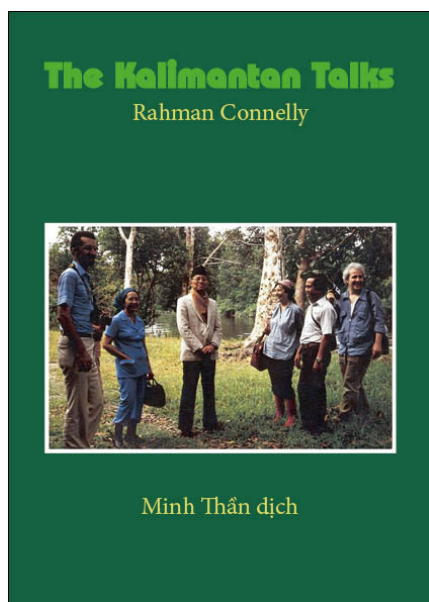
Anh Laksar Marti

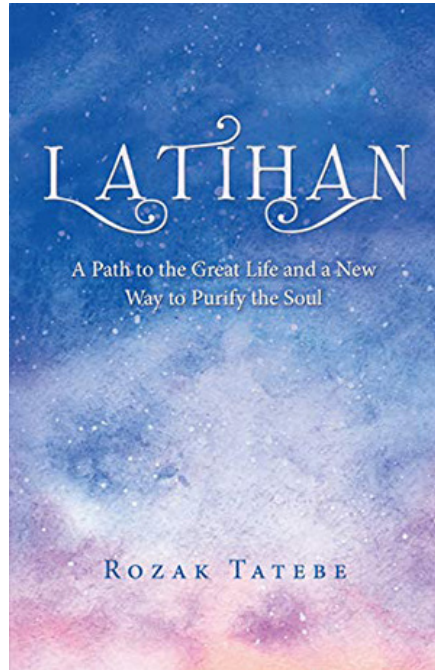
Hội viên Subud Pháp
Mất ngày 06.12.2020. Lễ an táng ngày 17.12.2020

góc sách & hồi ký

chong đèn đọc sách

Những cuốn sách đăng trong năm 2020 trên web góc nhỏ:





góc văn nghệ



Hoàng Nam Hartono



Trong năm 2020 Hoàng Nam đàn 5 bản Guitar:



Tóc Mai Sợi Vấn Sợi Dài Phạm Duy

Thở ấy em vừa thôi kẹp tóc
Thở ấy anh vừa thôi học xong
Yêu anh, yêu anh em làm thơ
Yêu em, yêu em anh soạn nhạc

Thở ấy thơ còn non mùi sữa
Thở ấy tiếng đàn nghe vụng quá
Cho nên không khoe nhau bài thơ
Cho nên không khoe nhau bài nhạc

Ở nhà mẹ dạy câu ca
Mang ra cho nhau nghe nhé
Ở nhà mẹ dạy câu ru
Mang ra cho nhau ghi nhớ.
A à ! Lan Huệ sầu ai Lan Huệ héo
Lan Huệ sầu đời trong héo ngoài tươi

Ngày nào Mẹ dạy câu ca
Đôi ta ru nhau trong gió
Ngày rày đọc lại câu thơ
Mưa rơi, mưa rơi trên má.
A à ! Tóc mai sợi vấn sợi dài
Lấy nhau chẳng đặng, thương hoài ngàn năm

Từ đó ta thành đôi tình nhân
Từ đó ta cùng vui tình xuân
Yêu nhau, yêu nhau theo thời gian
Xa nhau, xa nhau theo mộng tàn

Từ đó em làm dâu người ta
Từ đó anh thành anh nghệ sĩ
Em thôi, em thôi không làm thơ
Em yên, em yên vui chuyện nhà

Còn đời người bạn năm nao
Trôi theo, trôi theo cơn áo
Cười đùa đàn địch xôn xao
Nhưng không quên câu hoa héo
A à ! Lan Huệ sầu ai Lan Huệ héo
Lan Huệ sầu đời trong héo ngoài tươi

Đời sống trôi hoài không nghỉ ngơi
Đời sống kéo dài cõi trần ai
Con tim, con tim gieo ngàn nơi
Anh yêu, anh yêu cũng nhiều rồi

Lòng vẫn thương người em tuổi thơ
Lòng vẫn nhớ tình duyên ngày xưa
Bao nhiêu, bao nhiêu thiên Trường Ca
Không qua, không qua câu Mẹ hò



Lòng Mẹ

Y Vân

Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào
Tình Mẹ tha thiết như giòng suối biển ngọt ngào
Lời Mẹ êm ái như đồng lúa chiều rì rào
Tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng Mẹ yêu

Lòng Mẹ thương con như vầng trăng tròn mùa thu
Tình Mẹ yêu mến như làn gió đùa mặt hồ
Lời ru man mác êm như sáo diều dật dờ
Nắng mưa sớm chiều vui cùng tiếng hát trẻ thơ

Thương con thao thức bao đêm trường
Con đà yên giấc Mẹ hiền vui sướng biết bao
Thương con khuya sớm bao tháng ngày
Lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày lớn khôn

Dù cho mưa gió không quản thân gầy Mẹ hiền
Một sương hai nắng cho bạc mái đầu buồn phiền
Ngày đêm sớm tối vui cùng con nhỏ một niềm
Tiếng ru êm đềm mẹ hiền năm tháng triền miên

Lòng Mẹ chan chứa trên bao xóm làng gần xa
Tình Mẹ dâng tới trăng ngàn đứng lặng để nghe
Lời ru xao xuyến núi đồi suối rừng rặng tre
Sóng ven Thái Bình im lìm khi tiếng Mẹ ru

Một lòng nuôi nấng vỗ về những ngày còn thơ
Một tình thương mến êm như tiếng đàn lời ca
Mẹ hiền sớm tối khuyên ngủ bao lời mặn mà
Khắc ghi bên lòng con trẻ muôn bước đường xa

Thương con Mẹ hát câu êm đềm
Run lòng thơ ấu quản gì khi thức trắng đêm
Bao năm nước mắt như suối nguồn
Chảy vào tim con mái tóc chót đành dẫm sương

Dù ai xa vắng trên đường sớm chiều về đâu
Dù khi mưa gió tháng ngày trong đời bể dâu
Dù cho phai nắng nhưng lòng thương chẳng lạt màu
Vẫn mong quay về vui vầy dưới bóng mẹ yêu

Mẹ Tôi

Nhị Hà

Mẹ tôi tóc xanh nhuộm bạc tháng ngày
Mẹ tôi đau buồn nặng trĩu đôi vai
Bao năm nuôi đàn trẻ thơ nhỏ dại
Cầu mong con mình có một ngày mai

Mẹ tôi nắng mưa chẳng ngại nhọc nhằn
Mẹ tôi mỉm cười nhìn bóng con ngoan
Không than không phiền dù lâm hoạn nạn
Lòng tin con mình xứng thành người dân

Chiều chiều, bên liếp lều tranh
Mẹ tôi đứng đợi đàn con
Trước gió tóc trắng loa xòa
Đôi mắt dịu hiền như bể tình thương

Lòng người mong ước ngày sau
Đàn con xứng thành người dân
Nhưng nay con đã nên người
Thì nay còn đâu bà mẹ hiền xưa

Chiều nay đốt hương tưởng niệm trước mồ
Nhìn khói đau lòng tưởng nhớ năm xưa
Công ơn sinh thành ngày nao đền trả
Mẹ ơi con nguyện nhớ lời mẹ khuyên



Bản Tình Ca Cho Em

Ngô Thụy Miên

Anh hát cho em bài tình ca thiết tha
Anh hát cho em vì tình ta xót xa
Một lần gặp gỡ đã là bao thương nhớ
Thương dáng em cười
Nhớ nụ mắt bờ môi

Anh nhớ năm xưa mùa xuân em đến thăm
Em nói yêu anh rồi tình qua rất nhanh
Một ngày chợt đến bỗng tình như đã lỡ
Một ngày chợt đến bỗng đời như tan vỡ

Ai đã yêu em những đêm buồn giá lạnh
Và ai âu yếm hát những lời thiết tha triu mến
Ai đã nâng niu đón đưa ngày tháng dài
Giờ đâu còn nữa ngày vui đã hết
Tình ta đã chết

Anh chúc cho em đời yên vui đắm say
Anh chúc cho em dù lòng nghe đắng cay
Một ngày nào đó dấu tích ta đã lỡ
Một ngày nào đó ta vẫn yêu người thôi



Đại nguyện

Kính Mừng Sinh Nhật Bapak

thơ: phạm thiên thư
nhạc: phạm duy

*muwani
hoàng nam*

ANDANTE - Chậm vừa, ni-non



Muôn loài như sương rơi Xin làm hoa thắm đơm Hoa
Muôn loài như hũy rớt Xin làm cơn gió thổi Đưa



yên sương chảy rơi Hoa yên sương + giọt rơi... Muôn loài như cát
hũy rơi thấp phớt rơi trần sao to² tưởng... Muôn loài như cơn



thủy Xin làm dòng nước chảy Ra trôi dạt tìm một Cát lộng vãn nguyện
Sông Xin làm biển khơi phao khi buồn như kiếp mồi nước mưa sẽ gột

lặng ... Muốn lời như mây lam xin làm kẻ bất nhật cho
sầu ... Xin làm như hoa kia Hoa văng trong kiếp sống Xin

mây trôi bất giác như sóng trong lòng tâm ... Muốn lời như hoa
xanh như cỏ dại Bao thuở đông thủa lại ... Xin làm hạt cây

thần Xin làm một áng dương Cây cỏ mây áng nắng tiếng chim hát di
nhé Cho đời hiện hình Xuân Xin làm chim gõ mõ gõ tan kiếp hồng

thương .. Thương a giờ như chông thên Thương người như thủa thên
thần ... người như thủa thên Thương người như thủa thên

người như thủa thên Thương người
người như thủa thên (ư ư) Thương
người như thủa thên người như thủa thên thên!

Lê Nguyễn

Lê Nguyễn vẽ được trong năm 2020 tất cả là 18 bức tranh vừa Aquarell vừa sơn dầu:

- 1) Du xuân
- 2) Thời trang
- 3) Chị em
- 4) Triết lý sống phương Đông
- 5) Thảo nguyên
- 6) Đôi bạn
- 7) Đôi mắt người Sơn Tây
- 8) Chờ đợi
- 9) Bên bờ lau sậy
- 10) Đèn khuya
- 11) Kể chuyện
- 12) Hạ đỏ
- 13) Đi giữa phố xưa
- 14) Mưa rơi hiên ngoài
- 15) Biển & em
- 16) Thú mộng
- 17) Bờ vai tóc xõa
- 18) Phiến đá sần





















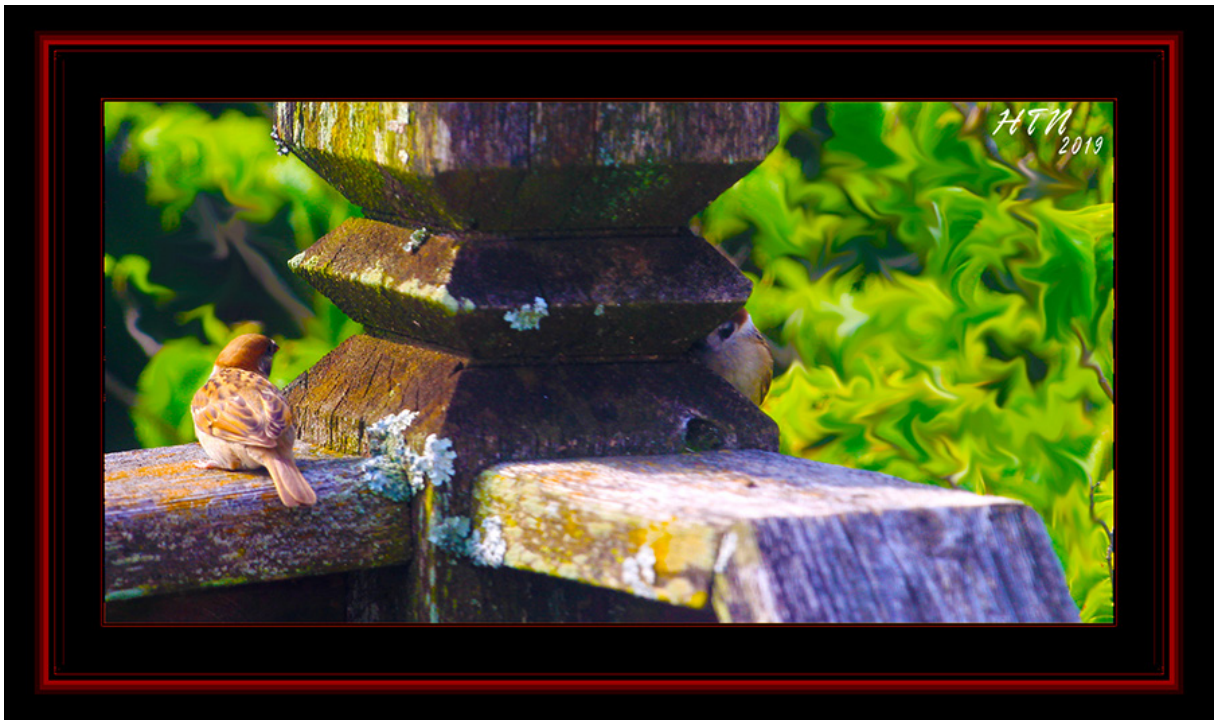




HTN - Hiếu Tường Nguyễn

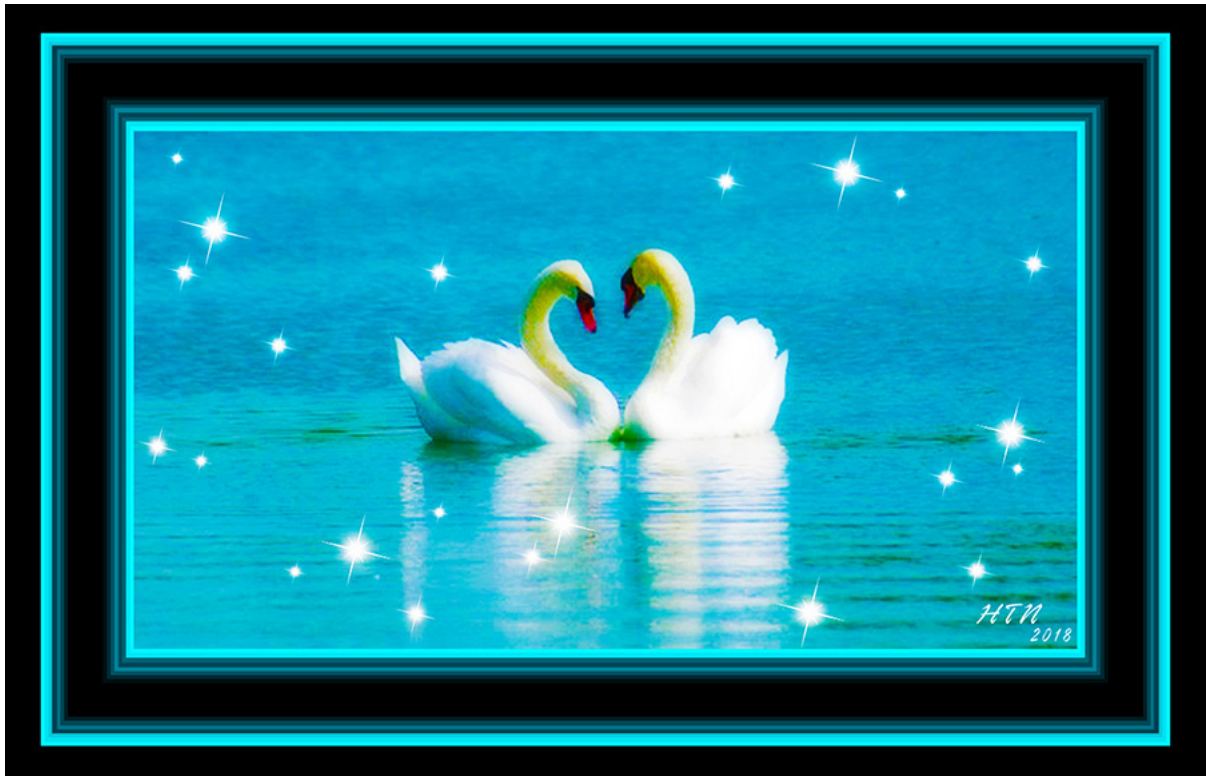
Trong năm 2020 có 41 tấm ảnh tuyệt đẹp được trình làng.

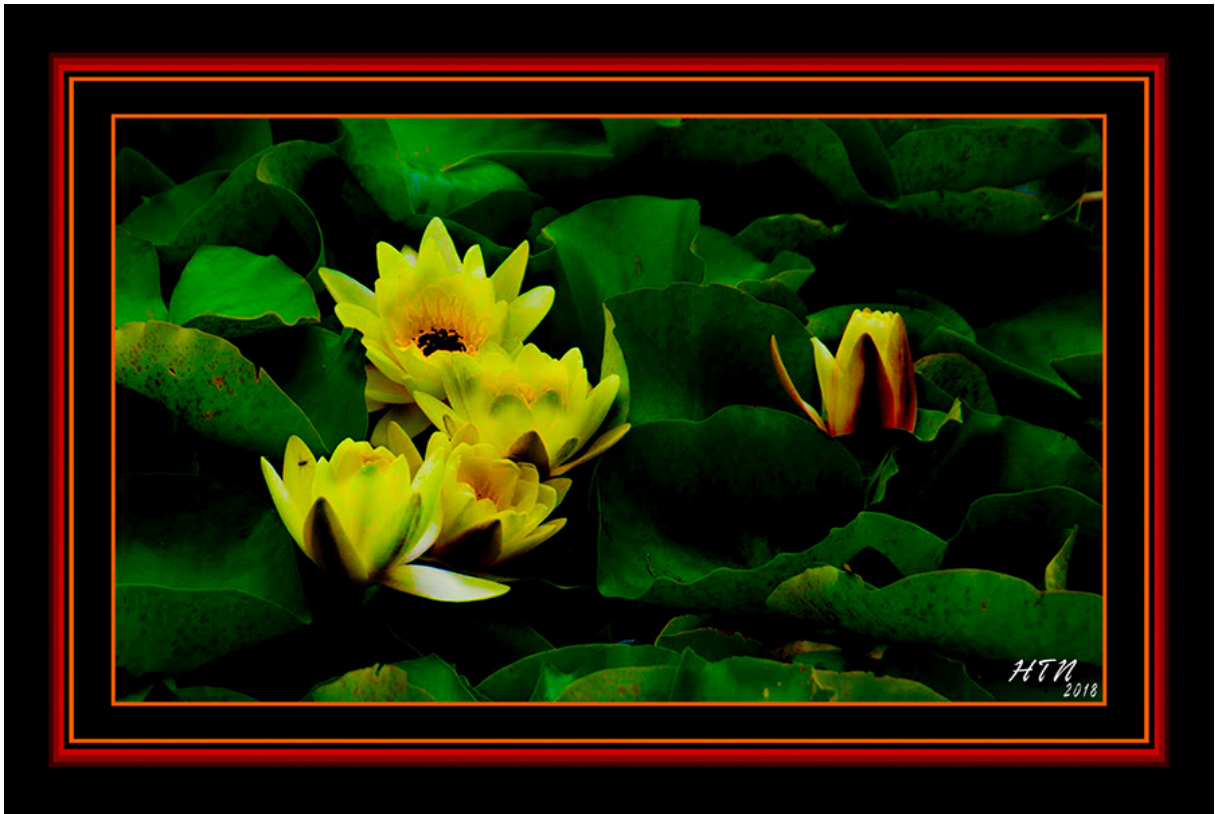


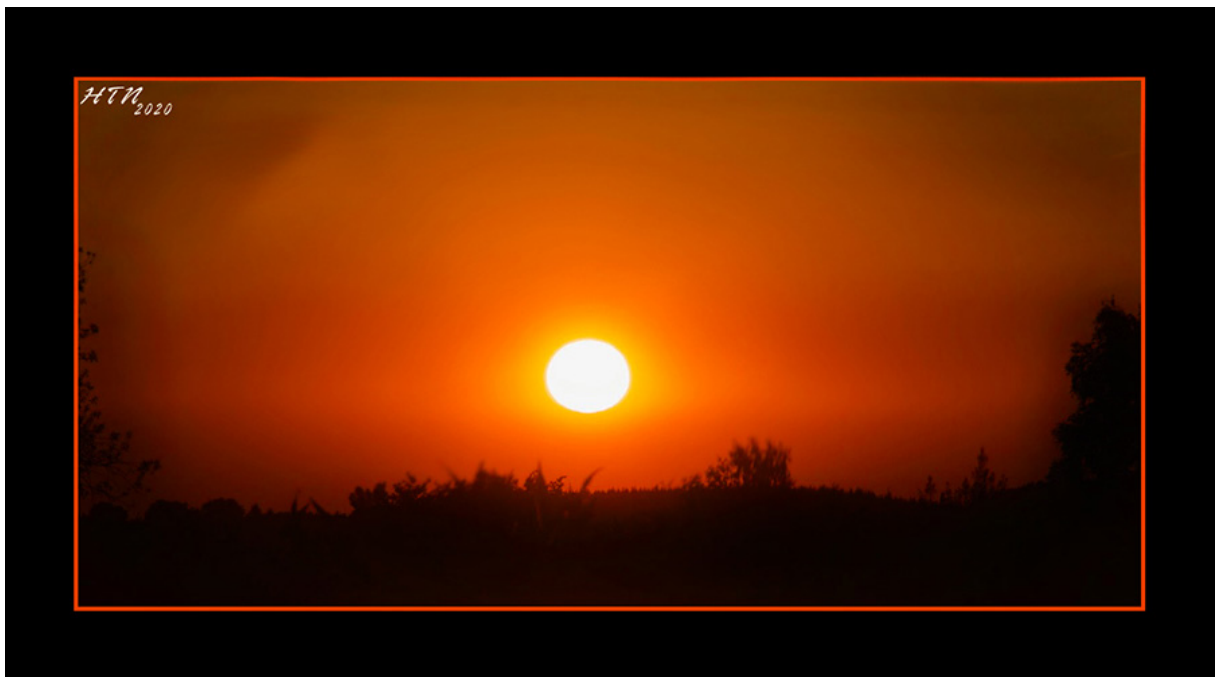


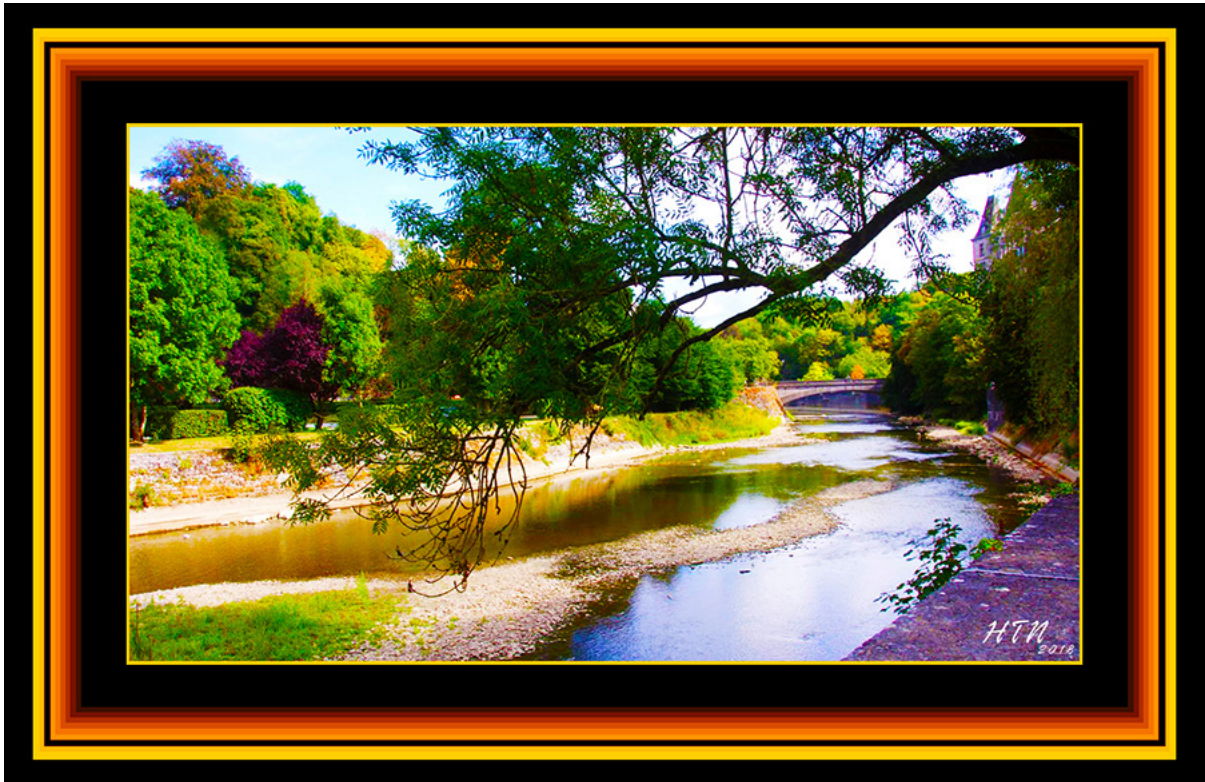




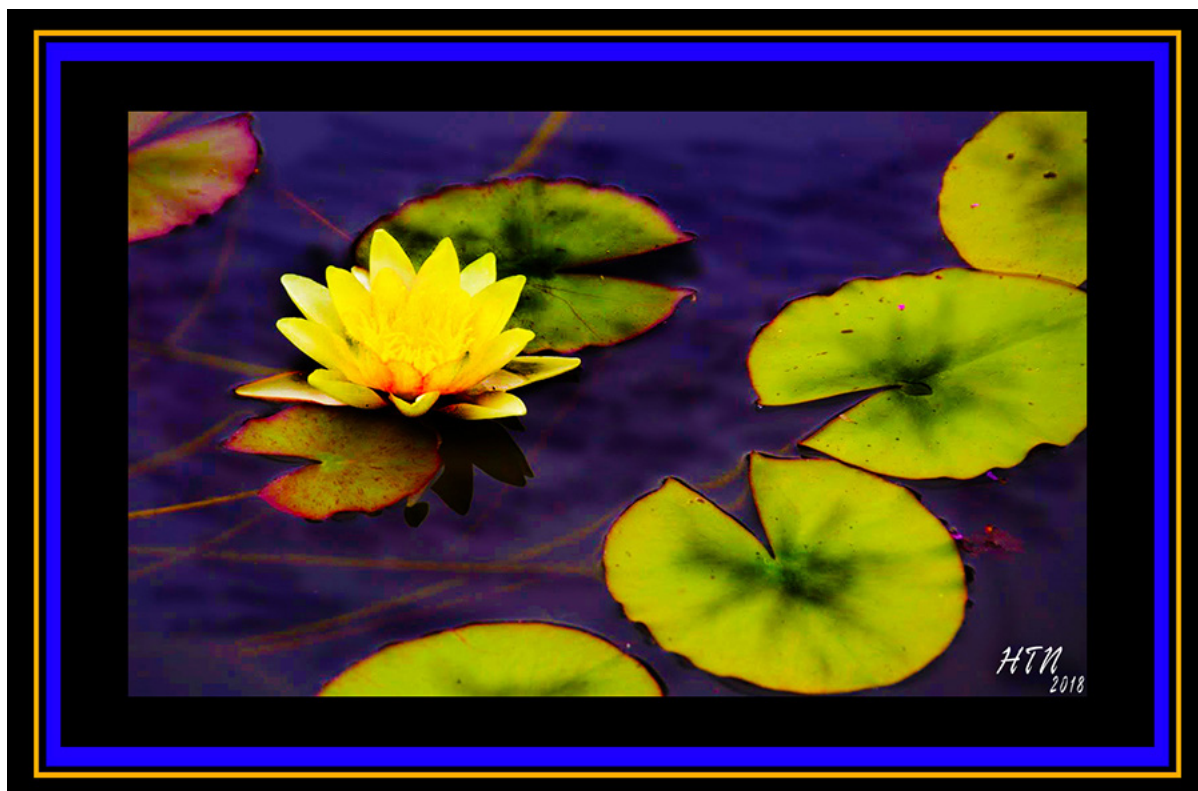




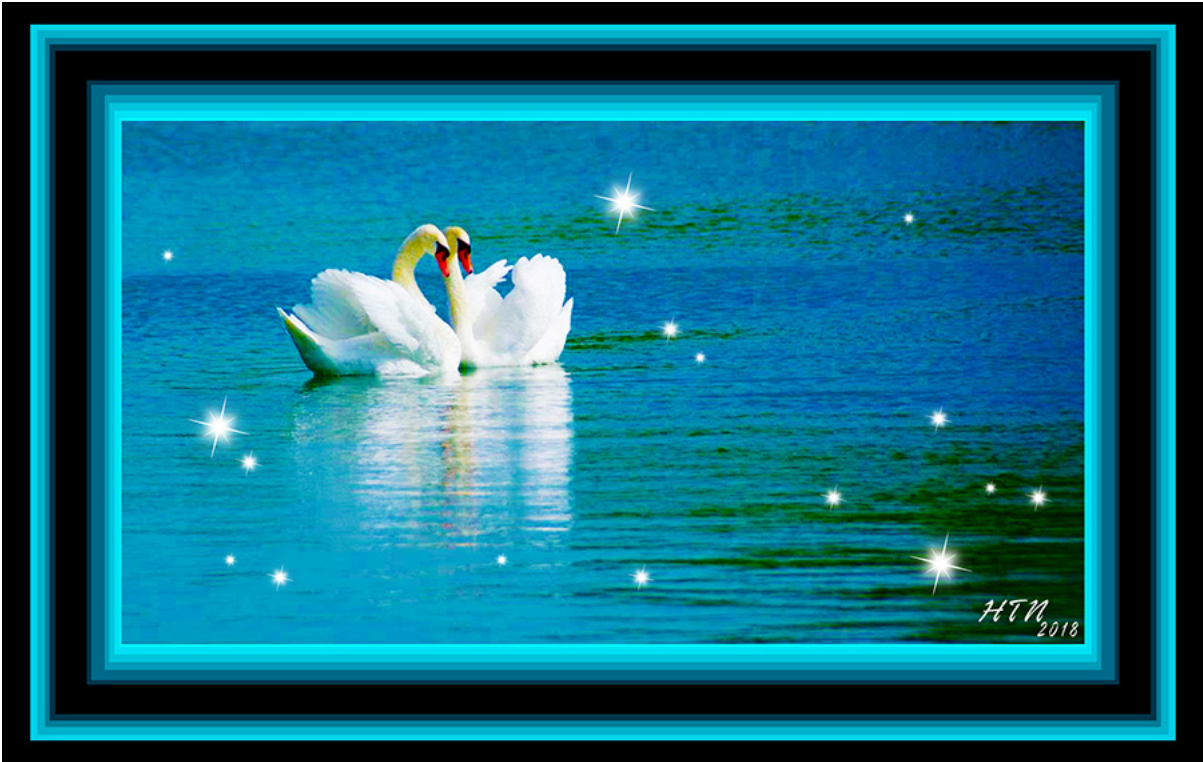








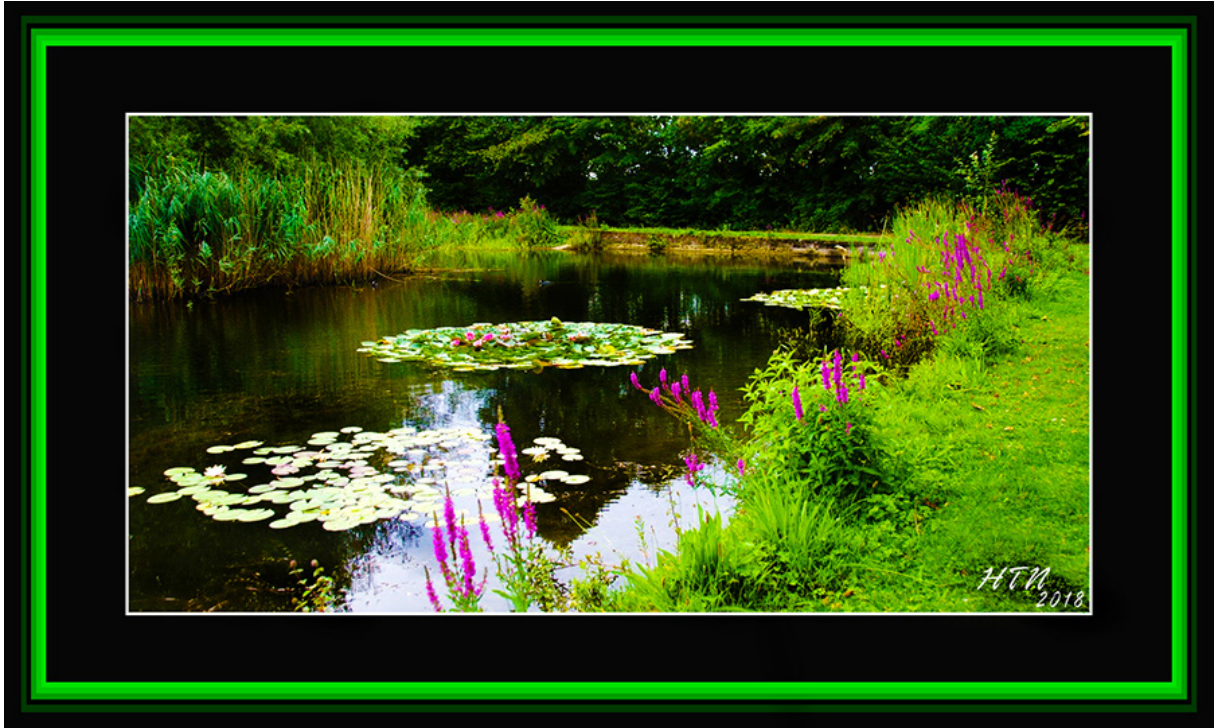








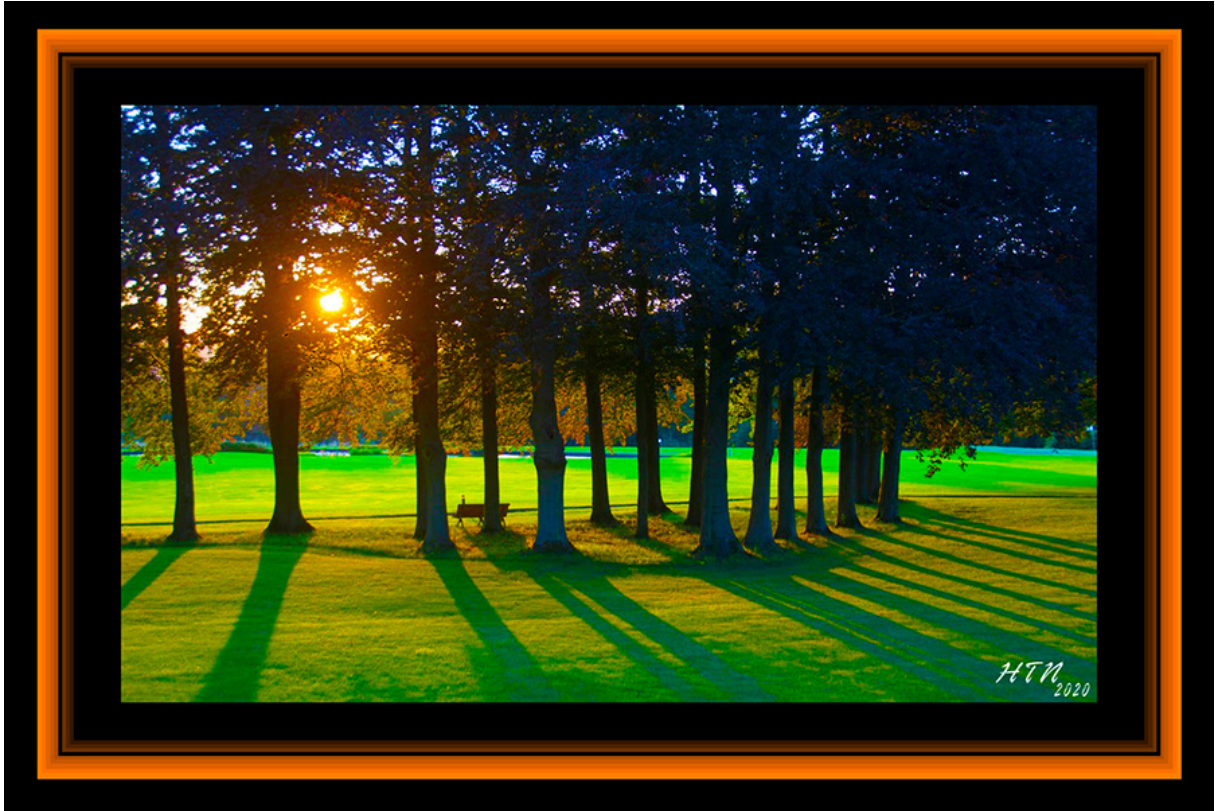


















Góc Nhỏ năm thứ 14 và 13 số Ghi



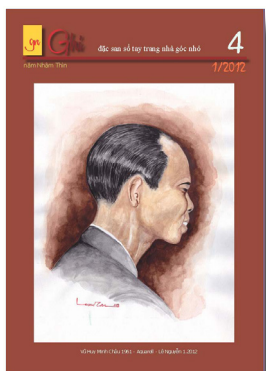
số 1 năm 2009



số 2 năm 2010



số 3 năm 2011



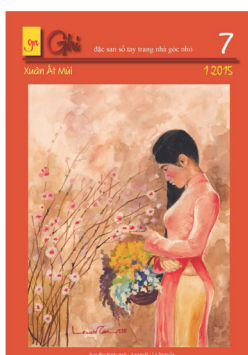
số 4 năm 2012



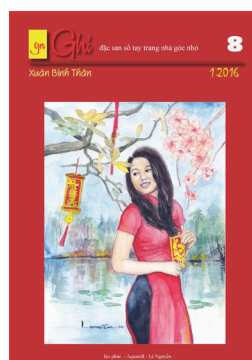
số 5 năm 2013



số 6 năm 2014



số 7 năm 2015



số 8 năm 2016



số 9 năm 2017



số 10 năm 2018



số 11 năm 2019



số 12 năm 2020



số 13 năm 2021

